CÔNG TY CỔ PHẦN IN VÀ BAO BÌ MỸ CHÂU	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
MY CHAU PRINTING AND PACKAGING CORPORATION	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
	THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
	Independence - Freedom - Happines
Số: 194./2024/CBTT-MCP	*Tp. HCM, ngày 10 tháng 10 năm 2024*
No.: 194./2024/CBTT-MCP	*HCM City, day 10 month 10 year 2024*

CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG
EXTRAORDINARY INFORMATION DISCLOSURE

Kính gửi: - Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam / *Vietnam Exchange*

- Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh/ *Hochiminh Stock Exchange*

1. Tên tổ chức: CÔNG TY CỔ PHẦN IN VÀ BAO BÌ MỸ CHÂU

Name of organization: **MY CHAU PRINTING AND PACKAGING CORPORATION**

- Mã chứng khoán / *Stock code:* MCP
- Địa chỉ: 18 Lũy Bán Bích, Phường Tân Thới Hòa, Quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Address: 18 Luy Ban Bich, Tan Thoi Hoa Ward, Tan Phu District, Ho Chi Minh City, Vietnam.

- Điện thoại liên hệ/*Tel.:* 3961 2844 – 3961 2734 Fax: 3961 2737
- E-mail: info@mychau.com.vn

2. Nội dung thông tin công bố/*Contents of disclosure:*

Tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2024 lần 2 của Công ty Cổ phần In và Bao bì Mỹ Châu/ *Documents of the 2nd Extraordinary General Meeting of Shareholders in 2024 of My Chau Printing And Packaging Corporation.*

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 10/10/2024 tại đường dẫn www.mychau.com.vn /*This information was published on the company's website on 10/10/2024 (date), as in the link* www.mychau.com.vn

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố/*We hereby certify that the information provided is true and correct and we bear the full responsibility to the law.*

Tài liệu đính kèm/Attached documents:

Tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2024 lần 2 của Công ty Cổ phần In và Bao bì Mỹ Châu/ *Documents of the 2nd Extraordinary General Meeting of Shareholders in 2024 of My Chau Printing And Packaging Corporation.*

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC
ORGANIZATION REPRESENTATIVE
Người đại diện theo pháp luật
Legal representative

S.Đ.K.K.D: 0301671386-C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN IN VÀ BAO BÌ MỸ CHÂU
Q.TÂN PHÚ-TP.HỒ CHÍ MINH

Vũ Trọng Tuấn

Công Ty Cổ Phần In Và Bao Bì Mỹ Châu

Digitally signed by Công Ty Cổ Phần In Và Bao Bì Mỹ Châu
DN: c=VN, st=THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH, cn=Công Ty Cổ Phần In Và Bao Bì Mỹ Châu, 0.9.2342.19200300.100.1.1=MST:0301671386
Date: 2024.10.10 16:45:24 +07'00'

CÔNG TY CỔ PHẦN IN VÀ BAO BÌ MỸ CHÂU	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 182/2024/TM-MCP	*TP. Hồ Chí Minh, ngày 09 tháng 10 năm 2024*

THƯ MỜI HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG BẤT THƯỜNG NĂM 2024 LẦN 2

Kính gửi: Quý Cổ đông Công ty Cổ phần In và Bao bì Mỹ Châu

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần In và Bao bì Mỹ Châu trân trọng kính mời Quý Cổ đông, nhà đầu tư tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2024 như sau:

1. **Thời gian:** 09h00 ngày 01 tháng 11 năm 2024 (Thứ Sáu).
2. **Địa điểm:** Số 18, Lũy Bán Bích, Phường Tân Thới Hòa, Quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh.
3. **Hình thức tổ chức:** Đại hội họp trực tiếp.
4. **Thành phần tham dự Đại hội:** Các cổ đông sở hữu cổ phần tại thời điểm ngày 29/08/2024 (ngày đăng ký cuối cùng theo thông báo của Tổng Công ty Lưu ký và Bù trù chứng khoán Việt Nam).
5. **Chương trình Đại hội:** Theo Chương trình nghị sự đính kèm.
6. **Tài liệu phục vụ Đại hội:** Quý cổ đông tham khảo tại website: www.mychau.com.vn.
7. **Xác nhận và uỷ quyền tham dự Đại hội:**
   - Khi đến tham dự Đại hội, Quý vị cổ đông hoặc người được ủy quyền vui lòng mang theo Thư mời, CCCD/CMND/Hộ chiếu hợp lệ và Giấy ủy quyền (nếu là người được ủy quyền) để làm thủ tục đăng ký tham dự Đại hội.
   - Trường hợp cổ đông không có điều kiện tham dự Đại hội có thể uỷ quyền cho người khác hoặc một trong các Đại biểu do Công ty Cổ phần In và Bao bì Mỹ Châu đề xuất dự họp thay (theo mẫu Giấy ủy quyền và danh sách Đại biểu đính kèm). Giấy ủy quyền gửi về Ban tổ chức Đại hội trước 17h00 ngày 29/10/2024.
   - Để công tác tổ chức Đại hội được chu đáo, Quý cổ đông hoặc Người được uỷ quyền vui lòng xác nhận việc tham dự Đại hội bằng cách liên lạc và gửi Giấy xác nhận tham dự Đại hội về Ban tổ chức Đại hội trước 17h00 ngày 29/10/2024.
   - Trường hợp cổ đông không nhận được Thư mời họp xin vui lòng mang CCCD/CMND/hộ chiếu hợp lệ đến để đăng ký tham dự tại địa điểm tổ chức Đại hội. Vui lòng liên hệ: Ông Nguyễn Cao Ninh - Điện thoại: 098.187.6028 để được hỗ trợ.

Trân trọng thông báo!

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT

CÔNG TY CỔ PHẦN IN VÀ BAO BÌ MỸ CHÂU

BÙI THỊ MINH TÂM

Nơi nhận:
- Như kính gửi;
- Lưu: Thư ký HĐQT.

CÔNG TY CỔ PHẦN IN VÀ BAO BÌ MỸ CHÂU
Địa chỉ: 18 Lũy Bán Bích, P.Tân Thới Hoà, Q.Tân Phú, TP Hồ Chí Minh
Tel: (028) 3961 2844 - (028) 3961 2734 Fax: (028) 3961 2737
Website: www.mychau.com.vn

TP. HCM, ngày 09 tháng 10 năm 2024

CHƯƠNG TRÌNH NGHỊ SỰ

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG BẤT THƯỜNG NĂM 2024 LẦN 2

CÔNG TY CỔ PHẦN IN VÀ BAO BÌ MỸ CHÂU

Thời gian tổ chức: 09h00 ngày 01/11/2024 (Thứ Sáu).

Hình thức tổ chức: Đại hội họp trực tiếp.

Địa điểm: 18 Lũy Bán Bích, Phường Tân Thới Hòa, Quận Tân Phú, Tp. Hồ Chí Minh.

STT	THỜI GIAN	NỘI DUNG
1	08h30 – 09h00	Đón tiếp và đăng ký cổ đông tham dự Đại hội
2	09h00	Khai mạc phiên họp
3	09h05	Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông
4	09h 15	Giới thiệu nhân sự Đoàn Chủ tịch và các Ban giúp việc tại Đại hội
5	9h30	Trình bày các Tờ trình của Hội đồng quản trị: - Tờ trình về việc điều chỉnh Kế hoạch thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2024. - Tờ trình về việc điều chỉnh Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm năm 2024. - Tờ trình về việc Sửa đổi, bổ sung Điều lệ và các Quy chế của Công ty. - Tờ trình về việc miễn nhiệm và bầu bổ sung thay thế thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2022 – 2027.
6	10h15	Đại hội thảo luận và biểu quyết thông qua các Tờ trình của HĐQT
7	10h 30	Đại hội nghỉ giải lao
8	10h 45	Thông qua kết quả kiểm phiếu biểu quyết các nội dung tại Đại hội.

STT	THỜI GIAN	NỘI DUNG
9	10h 55	Thông qua kết quả kiểm phiếu bầu cử bổ sung thay thế thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2022 – 2027.
10	11h00	Thông qua Biên bản Đại hội
11	11h10	Bế mạc Đại hội

TM. BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI

CHỦ TỊCH HĐQT

CÔNG TY CỔ PHẦN IN VÀ BAO BÌ MỸ CHÂU

BÙI THỊ MINH TÂM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc
=====o0o=====

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày ... ... tháng ..... năm 2024

GIẤY XÁC NHẬN

THAM DỰ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG BẤT THƯỜNG NĂM 2024 LẦN 2
CÔNG TY CỔ PHẦN IN VÀ BAO BÌ MỸ CHÂU

Kính gửi: BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Tên cổ đông:.....Mã cổ đông: .....

Số CMND/ĐKKD:.....Cấp ngày.....Tại .....

Địa chỉ: .....

Điện thoại:.....Fax:.....Email: .....

Tổng số cổ phần sở hữu: .....

(bằng chữ: .....)

Xác nhận tham dự Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2024 lần 2 của Công ty Cổ phần In và Bao bì Mỹ Châu được tổ chức vào **09 giờ 00 ngày 01/11/2024** tại số 18, Lũy Bán Bích, Phường Tân Thới Hòa, Quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

CỔ ĐÔNG
(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

.....

*Xin vui lòng gửi Email và bản chính Phiếu xác nhận tham dự về địa chỉ sau trước **17h00 ngày 29/10/2024.***

BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NĂM 2024

Trụ sở chính: Số 18, Lũy Bán Bích, Phường Tân Thới Hóa, Quận Tân Phú, TP. HCM
Điện thoại: 028.39612844 Email: phungltt@mychau.com.vn
Liên hệ: Lê Thị Thanh Phụng ĐTDĐ: 0907.793709

GUQ cá nhân tham dự ĐH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
=====o0o=====

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày ... tháng ... năm 2024

GIẤY ỦY QUYỀN

THAM DỰ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG BẤT THƯỜNG NĂM 2024 LẦN 2 CÔNG TY CỔ PHẦN IN VÀ BAO BÌ MỸ CHÂU

Kính gửi: BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Tên cổ đông: .....Mã cổ đông:.....

Số CCCD/ĐKKD: .....Ngày cấp: .....Tại:.....

Địa chỉ: .....

Đại diện theo Pháp luật (đối với Tổ chức):

- Tên Người đại diện theo Pháp luật: ..... Chức vụ: .....
- CCCD:.....Ngày cấp: ..... Nơi cấp: .....

Tổng số cổ phần sở hữu:.....

(Bằng chữ: .....)

Nay Tôi/Chúng tôi ủy quyền cho:

Ông (Bà):.....

Số CCCD:.....Ngày cấp: .....Tại:.....

Địa chỉ: .....

Được quyền thay thế Tôi/Chúng tôi tham dự Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2024 lần 2 của Công ty Cổ Phần In và Bao bì Mỹ Châu tổ chức vào **09h00 ngày 01/11/2024** và có quyền thực hiện mọi quyền lợi và nghĩa vụ tại Đại hội đồng cổ đông liên quan đến số cổ phần được uỷ quyền.

Tôi/Chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc ủy quyền này và cam kết tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định hiện hành của Pháp luật và Điều lệ Công ty Cổ phần In và Bao bì Mỹ Châu.

NGƯỜI ỦY QUYỀN	NGƯỜI ĐƯỢC UỶ QUYỀN
(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)	*(Ký và ghi rõ họ tên)*

Ghi chú: Trong trường hợp chưa có người ủy quyền, Quý cổ đông có thể xem xét ủy quyền tham dự Đại hội cho một trong những người được đề cử theo mẫu Giấy Ủy quyền mặt sau.

*Xin vui lòng gửi Email và bản chính về địa chỉ sau trước **17h00 ngày 29/10/2024.***

BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CP IN VÀ BAO BÌ MỸ CHÂU

Trụ sở chính: Số 18, Lũy Bán Bích, Phường Tân Thới Hòa, Quận Tân Phú, TPHCM
Điện thoại: 028.39612844 Email: phungltt@mychau.com.vn
Liên hệ: Lê Thị Thanh Phụng ĐTDĐ: 0907.793709

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
=====o0o=====

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày ... tháng ... năm 2024

GIẤY ỦY QUYỀN

THAM DỰ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG BẤT THƯỜNG NĂM 2024 LẦN 2 CÔNG TY CỔ PHẦN IN VÀ BAO BÌ MỸ CHÂU

Kính gửi: BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Tên cổ đông: ..... Mã cổ đông: .....

Số CCCD/ĐKKD: ..... Ngày cấp: ..... Tại: .....

Địa chỉ: .....

Đại diện theo Pháp luật (đối với Tổ chức):

- Tên Người đại diện theo Pháp luật: ..... Chức vụ: .....
- CCCD: ..... Ngày cấp: ..... Nơi cấp: .....

Tổng số cổ phần sở hữu: .....

(Bằng chữ: .....)

Nay Tôi ủy quyền cho *(Chọn một trong các vị sau)*:

☐ Bà Bùi Thị Minh Tâm — Chức vụ: Chủ tịch HĐQT Công ty CP In và Bao bì Mỹ Châu.

☐ Bà Dương Thị Thanh Tâm — Chức vụ: Thành viên độc lập HĐQT Công ty CP In và Bao bì Mỹ Châu.

☐ Bà Phan Đỗ Hạnh — Chức vụ: Thành viên HĐQT Công ty CP In và Bao bì Mỹ Châu.

☐ Ông Vũ Trọng Tuấn — Chức vụ: Tổng Giám đốc Công ty CP In và Bao bì Mỹ Châu.

Được quyền thay thế Tôi/Công ty tham dự Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2024 lần 2 của Công ty CP In và Bao bì Mỹ Châu tổ chức vào **09h00 ngày 01/11/2024** và có quyền thực hiện mọi quyền lợi và nghĩa vụ tại Đại hội đồng cổ đông liên quan đến số cổ phần được uỷ quyền.

Chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc ủy quyền này và cam kết tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định hiện hành của Pháp luật và Điều lệ Công ty Cổ phần In và Bao bì Mỹ Châu.

NGƯỜI ỦY QUYỀN	NGƯỜI ĐƯỢC UỶ QUYỀN
(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)	*(Ký và ghi rõ họ tên)*

Xin vui lòng gửi Email và bản chính về địa chỉ sau trước 17h00 ngày 29/10/2024.

BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CP IN VÀ BAO BÌ MỸ CHÂU

Trụ sở chính: Số 18, Lũy Bán Bích, Phường Tân Thới Hòa, Quận Tân Phú, TPHCM
Điện thoại: 028.39612844 Email: phungltt@mychau.com.vn
Liên hệ: Lê Thị Thanh Phụng ĐTDĐ: 0907.793709

GUQ theo nhóm tham dự ĐH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
=====o0o=====

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày .... tháng.... năm 2024

GIẤY ỦY QUYỀN

THAM DỰ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG BẤT THƯỜNG NĂM 2024 LẦN 2 CÔNG TY CỔ PHẦN IN VÀ BAO BÌ MỸ CHÂU

Kính gửi: BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Hôm nay, ngày .../ .../…, tại ....., chúng tôi là những cổ đông của Công ty Cổ Phần In và Bao bì Mỹ Châu hiện sở hữu tổng số cổ phần là……cổ phần, cùng nhất trí ủy quyền cho:

Ông (Bà): .....

Số CCCD: .....Ngày cấp: ..... Tại:.....

Địa chỉ:.....

Được thay mặt chúng tôi tham dự Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2024 lần 2 của Công ty Cổ Phần In và Bao bì Mỹ Châu tổ chức vào **09h00 ngày 01/11/2024** và có quyền thực hiện mọi quyền lợi và nghĩa vụ tại Đại hội đồng cổ đông liên quan đến số cổ phần được uỷ quyền.

Chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc ủy quyền này và cam kết tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định hiện hành của Pháp luật và Điều lệ Công ty Cổ Phần In và Bao bì Mỹ Châu.

Chúng Tôi xin gửi Danh sách cổ đông và số lượng cổ phần sở hữu kèm theo.

NGƯỜI ỦY QUYỀN	**NGƯỜI ĐƯỢC UỶ QUYỀN**
(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)	*(Ký và ghi rõ họ tên)*

*Xin vui lòng gửi Email và bản chính về địa chỉ sau trước **17h00 ngày 29/10/2024.***

BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CP IN VÀ BAO BÌ MỸ CHÂU

Trụ sở chính: Số 18, Lũy Bán Bích, Phường Tân Thới Hòa, Quận Tân Phú, TP. HCM
Điện thoại: 028.39612844 Email: phungltt@mychau.com.vn
Liên hệ: Lê Thị Thanh Phụng ĐTDĐ: 0907.793709

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc
=====o0o=====

DANH SÁCH CỔ ĐÔNG ỦY QUYỀN THEO NHÓM
THAM DỰ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG BẤT THƯỜNG NĂM 2024 LẦN 2
CÔNG TY CỔ PHẦN IN VÀ BAO BÌ MỸ CHÂU

STT	Mã Cổ đông	Họ và tên	Số CCCD/ĐKKD	Số cổ phần	Ký tên
1					
2					
3					
4					
5					
6					
7					
8					
9					
10					
11					
12					
13					
14					
15					
16					
.....					

CÔNG TY CỔ PHẦN IN VÀ BAO BÌ MỸ CHÂU
Địa chỉ: 18 Lũy Bán Bích, P.Tân Thới Hoà, Q.Tân Phú, TP Hồ Chí Minh
Tel: (028) 3961 2844 - (028) 3961 2734 Fax: (028) 3961 2737
Website: www.mychau.com.vn

TP. HCM, ngày ... tháng ... năm 2024

QUY CHẾ

ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ VÀ BẦU THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG BẤT THƯỜNG NĂM 2024 LẦN 2

CÔNG TY CỔ PHẦN IN VÀ BAO BÌ MỸ CHÂU

CHƯƠNG I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Mục đích, phạm vi và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này được sử dụng cho việc đề cử, ứng cử và bầu thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát của Công ty Cổ Phần In và Bao bì Mỹ Châu tại Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) bất thường năm 2024 lần 2, đảm bảo được thực hiện đúng quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty và các quy định pháp luật hiện hành.
2. Quy chế này điều chỉnh các hoạt động về việc đề cử, ứng cử và bầu thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, bao gồm:
   - Quy định về đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát.
   - Quy định về việc bầu thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát.
3. Đối tượng áp dụng: Cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và đại diện theo ủy quyền của cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết (theo danh sách cổ đông của Công ty Cổ Phần In và Bao bì Mỹ Châu chốt đến 17h00 ngày 29/08/2024), thành viên Ban kiểm phiếu và Bầu cử và các đơn vị có liên quan đến việc tổ chức Đại hội cổ đông bất thường năm 2024.

Điều 2. Quyền và nghĩa vụ của các cổ đông

1. **Quyền của các cổ đông khi tham dự Đại hội**

   Mỗi cổ đông, đại diện cổ đông khi tới tham dự phiên họp ĐHĐCĐ đều được nhận 01 (một) Phiếu bầu cử thành viên HĐQT, 01 (một) Phiếu bầu cử thành viên Ban kiểm soát. Trên phiếu có ghi rõ số cổ phần mà cổ đông đó nắm giữ và số phiếu tương ứng cổ đông được sử dụng để bầu.
2. **Nghĩa vụ của các cổ đông khi tham dự Đại hội**
   - Tuân thủ các điều kiện và thể thức bầu cử quy định tại Quy chế này;
   - Các cổ đông, đại diện cổ đông khi tới tham dự Đại hội phải hoàn thành các thủ tục đăng ký tham dự với Ban tổ chức Đại hội;

- Cổ đông, đại diện cổ đông khi được phát Phiếu bầu cử phải kiểm tra lại số cổ phần ghi trên Phiếu bầu cử, nếu có sai sót phải thông báo ngay cho Ban tổ chức tại thời điểm nhận phiếu;
- Nghiêm túc chấp hành Quy chế bầu cử tại phiên họp ĐHĐCĐ, tôn trọng kết quả bỏ phiếu tại Đại hội.

CHƯƠNG II
QUY ĐỊNH VỀ ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ VÀ BẦU THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT

Điều 3. Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên HĐQT

1. Tiêu chuẩn chung:
   a. Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp;
   b. Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của Công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty.
   c. Thành viên Hội đồng quản trị Công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của công ty khác nhưng không được làm thành viên Hội đồng quản trị của quá 05 (năm) công ty khác.
2. Tiêu chuẩn của thành viên độc lập Hội đồng quản trị:
   a. Các tiêu chuẩn chung quy định tại Khoản 1 Điều này.
   b. Không phải là người đang làm việc cho Công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của Công ty; không phải là người đã từng làm việc cho Công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của Công ty ít nhất trong 03 năm liền trước đó;
   c. Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ công ty, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên Hội đồng quản trị được hưởng theo quy định;
   d. Không phải là người có vợ hoặc chồng, bố đẻ, bố nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của Công ty; là người quản lý của Công ty hoặc công ty con của Công ty;
   e. Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 01% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty;
   f. Không phải là người đã từng làm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của Công ty ít nhất trong 05 năm liền trước đó, trừ trường hợp được bổ nhiệm liên tục 02 nhiệm kỳ;

Điều 4. Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban Kiểm soát

Thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

1. Không thuộc đối tượng theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp năm 2020.
2. Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc một chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của Công ty.
3. Không phải là người có quan hệ gia đình của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người quản lý khác.
4. Không phải là người quản lý Công ty, không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của Công ty.

5. Không được làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty.
6. Không được là thành viên hay nhân viên của tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty trong 03 năm liền trước đó.
7. Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định khác của pháp luật có liên quan và Điều lệ công ty.

Điều 5. Thể lệ bầu cử

1. **Nguyên tắc ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát**
   - Cổ đông đủ điều kiện quy định tại Điều 3 và Điều 4 Quy chế này có thể ứng cử vào Danh sách để bầu cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát.
   - Cổ đông hoặc nhóm cổ đông có đủ các điều kiện quy định tại Điều lệ Công ty có quyền đề cử cá nhân khác đáp ứng đủ điều kiện quy định tại Điều 3 và Điều 4 Quy chế này vào Danh sách ứng viên để tham gia bầu cử thành viên Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát.

   a. **Quyền đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị**

   Cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử như sau:
   - Nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên;
   - Từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên;
   - Từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên;
   - Từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên;
   - Từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên;
   - Từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên;
   - Từ 70% đến dưới 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên;
   - Từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên;

   b. **Quyền để cử ứng cử viên Ban kiểm soát**

   Các cổ đông có quyền gộp số phiếu biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng cử viên Ban kiểm soát:
   - Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên;
   - Từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên;
   - Từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên;
   - Từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên;
   - Từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên.
2. **Nguyên tắc bầu cử:**
   - Việc bầu cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát sẽ được tiến hành theo hình thức bỏ phiếu kín bầu dồn phiếu.
   - Tổng số phiếu bầu của mỗi cổ đông tương ứng với tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (bao gồm cổ phần cá nhân sở hữu và cổ phần được ủy quyền đại diện) nhân với số lượng thành viên Hội đồng quản trị hoặc số lượng thành viên Ban kiểm soát được bầu.

Cổ đông có quyền sử dụng hoặc không sử dụng một phần hoặc dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho ứng cử viên.

- Phiếu bầu cử: Do Ban tổ chức phát hành, có dấu Công ty; trên mỗi Phiếu bầu cử đều có ghi đầy đủ họ và tên của Ứng viên và sắp xếp theo thứ tự ABC; Ghi rõ Tên cổ đông, tổng số phiếu bầu.
- Bầu cử: Cổ đông hoặc Người đại diện ủy quyền và các thành viên Ban tổ chức, thành viên Ban Kiểm phiếu và Bầu cử thực hiện việc bỏ phiếu biểu quyết theo Hướng dẫn chi tiết tại Phụ lục đi kèm bản Thể lệ này.
- Cổ đông hoặc đại diện ủy quyền nhận Phiếu bầu cử Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát do Ban tổ chức cấp ngay khi đăng ký tham dự Đại hội. Sau khi thực hiện bầu cử (ghi số phiếu bầu cho từng ứng viên) cổ đông ký tên vào Phiếu bầu cử và nộp lại (bỏ phiếu vào thùng phiếu) cho Ban tổ chức theo hướng dẫn.
- Trường hợp ghi sai số phiếu bầu, muốn sửa đổi, Cổ đông gạch bỏ đè ngang lên số phiếu bầu đã ghi sai, ký tên ngay bên cạnh chỗ đã gạch bỏ và ghi lại số phiếu bầu đúng.

3. **Ban Kiểm phiếu và Bầu cử**

- Ban Kiểm phiếu và Bầu cử gồm 03 thành viên, do Chủ tọa đề cử và được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Thành viên Kiểm phiếu và Bầu cử không được có tên trong danh sách đề cử và ứng cử vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
- Ban Kiểm phiếu và Bầu cử có trách nhiệm tiến hành các thủ tục cần thiết cho việc bỏ phiếu bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, bao gồm: Thông báo Danh sách ứng viên bầu Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát; phổ biến Thể lệ bầu cử, trình tự bỏ phiếu; hướng dẫn ghi phiếu; chuẩn bị hòm phiếu; giám sát việc bỏ phiếu và tiến hành kiểm phiếu;
- Ban Kiểm phiếu và Bầu cử có trách nhiệm lập biên bản kết quả kiểm phiếu, chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của Kết quả kiểm phiếu; công bố kết quả bầu cử trước Đại hội, giao lại Biên bản kiểm phiếu và toàn bộ Phiếu bầu cử cho Ban Thư ký Đại hội.

4. **Nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu**

- Ban Kiểm phiếu và Bầu cử tiến hành kiểm tra thùng phiếu trước sự chứng kiến của các cổ đông;
- Việc bỏ phiếu được bắt đầu sau khi Ban Kiểm phiếu và Bầu cử thông qua thể lệ bầu cử và mời cổ đông thực hiện bầu cử, kết thúc khi cổ đông cuối cùng tham dự bầu cử bỏ phiếu vào thùng phiếu (hoặc Ban tổ chức thu Phiếu bầu cử).
- Việc kiểm phiếu phải được tiến hành ngay sau khi việc bỏ phiếu kết thúc; Ban Kiểm phiếu và Bầu cử không được gạch xóa, sửa chữa trên Phiếu bầu cử.
- Kết quả kiểm phiếu được lập thành văn bản và được Trưởng (hoặc thành viên) Ban Kiểm phiếu và Bầu cử công bố trước Đại hội.

5. **Các trường hợp Phiếu bầu cử không hợp lệ**

- Phiếu bầu cử không phải do Ban tổ chức đại hội phát hành, không có dấu của Công ty;
- Phiếu bầu cử gạch xoá, sửa chữa, ghi thêm ứng viên không thuộc danh sách ứng cử viên đã được ĐHĐCĐ thống nhất thông qua trước khi tiến hành bỏ phiếu;

- Phiếu bầu cử có tổng số phiếu bầu cho những ứng cử viên của cổ đông vượt quá tổng số phiếu bầu của cổ đông đó được quyền bầu.

6. **Nguyên tắc trúng cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát**
   - Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban kiểm soát được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên.
   - Trường hợp có những ứng cử viên đạt số phiếu bầu là ngang nhau mà cần phải loại bớt để đạt đủ số thành viên trúng cử theo quy định thì người nào sở hữu hoặc đại diện sở hữu nhiều cổ phần hơn sẽ được chọn. Nếu số cổ phần sở hữu hoặc đại diện sở hữu cũng ngang nhau thì sẽ tổ chức bầu lại giữa các ứng cử viên này để chọn.
7. **Lập và công bố Biên bản kiểm phiếu**
   - Sau khi kiểm phiếu, Ban Kiểm phiếu và Bầu cử phải lập biên bản kiểm phiếu. Nội dung biên bản kiểm phiếu bao gồm:
     - Tổng số cổ đông tham gia dự Đại hội; số lượng CP có quyền biểu quyết và tỷ lệ tham dự Đại hội;
     - Số Phiếu bầu cử phát ra; số Phiếu bầu cử thu về, trong đó: số lượng và tỉ lệ Phiếu hợp lệ, không hợp lệ, bỏ trống;
     - Số lượng phiếu bầu và tỉ lệ cho từng ứng cử viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát đạt được;
     - Danh sách thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát trúng cử được sắp xếp theo thứ tự số phiếu bầu từ cao xuống thấp.
   - Toàn văn Biên bản kiểm phiếu phải được công bố trước Đại hội và nội dung phải thể hiện được kết quả trúng cử của thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát đảm bảo sắp xếp theo thứ tự từ người có số phiếu bầu cao nhất đến người có số phiếu bầu thấp nhất.

Điều 6. Những khiếu nại về việc bầu và kiểm phiếu sẽ do Chủ tọa Đại hội giải quyết và được ghi vào biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 7. Quy chế này gồm 7 Điều do Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2024 Công ty Cổ Phần In và Bao bì Mỹ Châu ban hành, tuân thủ theo các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

Các cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổ chức Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2024 lần 2 của Công ty Cổ Phần In và Bao bì Mỹ Châu chịu trách nhiệm thi hành./.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA CUỘC HỌP

PHỤ LỤC

HƯỚNG DẪN GHI PHIẾU BẦU HĐQT, BKS

(Theo phương thức bầu dồn phiếu)

1. Loại Phiếu bầu cử:

- Phiếu A4 màu xanh: Bầu HĐQT
- Phiếu A4 màu vàng: Bầu BKS

2. Bỏ phiếu:

- Bỏ Phiếu bầu cử HĐQT, BKS vào thùng phiếu (hoặc BTC sẽ thực hiện việc thu Phiếu).

3. Ghi Phiếu bầu cử:

- Mỗi cổ đông có Tổng số phiếu bầu tương ứng với tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (bao gồm CP sở hữu và được ủy quyền) nhân với số thành viên được bầu của HĐQT, BKS.
- Tổng số phiếu bầu của mỗi cổ đông đã được ghi trên Phiếu bầu cử.
- Cổ đông có thể chia Tổng số phiếu bầu cho tất cả các ứng viên, hoặc dồn hết Tổng số phiếu bầu cho một hoặc một số ứng cử viên nhưng đảm bảo Tổng số phiếu bầu cho các ứng cử viên không được vượt quá Tổng số phiếu bầu ghi trên Phiếu bầu cử.

Ví dụ:

Giả sử Đại hội đồng cổ đông biểu quyết chọn 5 thành viên HĐQT trong tổng số 9 ứng viên. Cổ đông Nguyễn Văn A nắm giữ (bao gồm sở hữu và được ủy quyền) 1.000 cổ phần có quyền biểu quyết. Khi đó Tổng số phiếu bầu của cổ đông Nguyễn Văn A là:

(1.000 x 5) = 5.000 phiếu bầu.

Cổ đông Nguyễn Văn A có thể bầu dồn phiếu theo một trong các cách thức sau:

<u>Trường hợp 1:</u> Cổ đông Nguyễn Văn A chia đều Tổng số phiếu bầu của mình cho 5 ứng viên, như vậy mỗi ứng cử viên nhận được 1.000 phiếu bầu.

Họ tên ứng cử viên	Số Phiếu bầu
1. Ứng viên 1	**1.000**
2. Ứng viên 2	**1.000**
3. Ứng viên 3	**1.000**
4. Ứng viên 4	**1.000**
5. Ứng viên 5	**1.000**
6. Ứng viên 6	**0**
7. Ứng viên 7	**0**
8. Ứng viên 8	**0**
9. Ứng viên 9	**0**
Tổng số phiếu bầu	**5.000**

<u>Trường hợp 2:</u> Cổ đông Nguyễn Văn A dồn hết số phiếu bầu của mình cho 1 ứng viên, giả sử là Ứng viên 2

Họ tên ứng cử viên	Số phiếu bầu
1. Ứng viên 1	**0**
2. Ứng viên 2	**5.000**
3. Ứng viên 3	**0**
4. Ứng viên 4	**0**
5. Ứng viên 5	**0**

6. Ứng viên 6	**0**
7. Ứng viên 7	**0**
8. Ứng viên 8	**0**
9. Ứng viên 9	**0**
Tổng số phiếu bầu	**5.000**

<u>Trường hợp 3:</u> Cổ đông Nguyễn Văn A bỏ phiếu bầu cho cả 9 ứng viên nhưng số phiếu bầu không đều nhau

Họ tên ứng cử viên	**Số Phiếu bầu**
1. Ứng viên 1	**2.000**
2. Ứng viên 2	**1.000**
3. Ứng viên 3	**500**
4. Ứng viên 4	**500**
5. Ứng viên 5	**100**
6. Ứng viên 6	**300**
7. Ứng viên 7	**200**
8. Ứng viên 8	**300**
9. Ứng viên 9	**100**
Tổng số phiếu bầu	**5.000**

<u>Trường hợp 4:</u> Cổ đông Nguyễn Văn A chia quyền biểu quyết của mình cho vài ứng viên – giả sử dồn cho 02 ứng viên: Ứng viên 2 và Ứng viên 3

Họ tên ứng cử viên	**Số quyền biểu quyết được bầu**
1. Ứng viên 1	**0**
2. Ứng viên 2	**3.000**
3. Ứng viên 3	**2.000**
4. Ứng viên 4	**0**
5. Ứng viên 5	**0**
6. Ứng viên 6	**0**
7. Ứng viên 7	**0**
8. Ứng viên 8	**0**
9. Ứng viên 9	**0**
Tổng số quyền đã biểu quyết	**5.000**

4. Phiếu bầu cử không hợp lệ

- Phiếu không phải do BTC Đại hội phát hành, không có dấu của Công ty;
- Phiếu bầu cử gạch xoá, sửa chữa, ghi thêm ứng viên không thuộc danh sách ứng cử viên đã được ĐHĐCĐ thống nhất thông qua trước khi tiến hành bỏ phiếu;
- Phiếu gạch xoá, sửa chữa số lượng phiếu bầu mà không có chữ ký của Cổ đông bên cạnh phần sửa đổi;
- Phiếu có Tổng số phiếu bầu cho những ứng cử viên vượt quá Tổng số phiếu bầu ghi trên Phiếu.

CÔNG TY CỔ PHẦN IN VÀ BAO BÌ MỸ CHÂU
Địa chỉ: 18 Lũy Bán Bích, P. Tân Thới Hoà, Q.Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh
Điện thoại: (028) 3961 2844 - (028) 3961 2734 Fax: (028) 3961 2737
Website: www.mychau.com.vn

TP. HCM, ngày ... tháng ... năm 2024

QUY CHẾ LÀM VIỆC
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG BẤT THƯỜNG NĂM 2024 LẦN 2

CHƯƠNG I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi áp dụng

Quy chế làm việc Đại hội đồng cổ đông sử dụng cho việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2024 lần 2 của Công ty Cổ Phần In và Bao bì Mỹ Châu.

Điều 2. Quy chế này quy định cụ thể quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia Đại hội, điều kiện, thể thức tiến hành Đại hội.

Điều 3. Cổ đông và các bên tham gia Đại hội có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này.

CHƯƠNG II
QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁC BÊN THAM GIA ĐẠI HỘI

Điều 4. Cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông

1. Điều kiện tham dự Đại hội
   Tất cả các cổ đông sở hữu cổ phiếu Công ty Cổ Phần In và Bao bì Mỹ Châu theo danh sách tại thời điểm chốt danh sách là 17 giờ 00 ngày 29/08/2024 hoặc những người được ủy quyền tham dự hợp lệ.
2. Quyền và nghĩa vụ của các cổ đông đủ điều kiện khi tham dự Đại hội.
   a. Cổ đông hoặc người được ủy quyền đến dự Đại hội cần mang theo các giấy tờ sau:
   - Thông báo mời họp;
   - Giấy Căn cước công dân/ Chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu còn thời hạn theo quy định pháp luật;
   - Giấy ủy quyền (trường hợp được ủy quyền tham dự Đại hội).

   b. Đăng ký tham dự Đại hội: Cổ đông hoặc người được ủy quyền xuất trình các giấy tờ trên cho Ban kiểm tra tư cách cổ đông và nhận tài liệu đại hội và **Thẻ biểu quyết màu hồng** bao gồm các nội dung: **Mã số cổ đông; Số cổ phần được quyền biểu quyết** (Sở hữu và/hoặc được ủy quyền); **Các vấn đề cần biểu quyết thông qua hình thức đánh dấu vào ô tương ứng** (Tán thành, không tán thành, không có ý kiến).

   c. Được ủy quyền bằng văn bản cho người nhận ủy quyền thay mặt mình tham dự và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông. Người được ủy quyền tham dự Đại hội không được ủy quyền cho người khác tham dự Đại hội.

   d. Cổ đông tham dự Đại hội khi muốn phát biểu ý kiến thảo luận phải được sự đồng ý của Chủ tịch đoàn, phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm cần

trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình của Đại hội đã được thông qua. Những vấn đề đã được người trước phát biểu thì không phát biểu lại để tránh trùng lặp. Cổ đông tham dự Đại hội cũng có thể ghi các nội dung vào phiếu câu hỏi, chuyển cho Ban thư ký.

e. Tham gia biểu quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông theo đúng quy định tại Điều lệ Công ty.

f. Các cổ đông, đại diện cổ đông khi tới dự họp Đại hội đồng cổ đông sau khi nghe báo cáo về các nội dung cần thông qua sẽ cùng thảo luận và thông qua bằng biểu quyết.

g. Trong thời gian tiến hành Đại hội, các cổ đông phải tuân theo sự hướng dẫn của Đoàn chủ tịch, ứng xử văn minh, lịch sự, không gây mất trật tự.

h. Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến sau khi Đại hội đã khai mạc, sau khi hoàn tất thủ tục đăng ký, được tham dự và tham gia biểu quyết về các nội dung cần biểu quyết còn lại theo chương trình Đại hội đã được thông qua. Trong trường hợp này, hiệu lực của những biểu quyết đã tiến hành không bị ảnh hưởng.

Điều 5. Đoàn chủ tịch, Chủ tọa đại hội

1. Đoàn chủ tịch do ĐHĐCĐ bầu; Chủ tịch HĐQT là Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.
2. Quyền và nghĩa vụ của Đoàn chủ tịch:
   a. Điều hành các hoạt động của Đại hội theo chương trình đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Tiến hành các công việc cần thiết để Đại hội đồng cổ đông diễn ra có trật tự; đáp ứng được mong muốn của đa số cổ đông tham dự.
   b. Hướng dẫn các đại biểu và Đại hội thảo luận.
   c. Trình dự thảo về những nội dung cần thiết để Đại hội biểu quyết.
   d. Trả lời những vấn đề do Đại hội yêu cầu hoặc chỉ định người trả lời.

Điều 6. Ban Kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại hội

Ban kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị quyết định thành lập. Ban kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại hội có trách nhiệm kiểm tra tư cách của cổ đông hoặc người được ủy quyền đến họp, xác định tính hợp lệ theo quy định của pháp luật và đối chiếu với Danh sách cổ đông có quyền dự họp đã chốt tại thời điểm 17 giờ 00 ngày 29/08/2024; Phát tài liệu đại hội và các phiếu biểu quyết; Báo cáo trước Đại hội và chịu trách nhiệm về kết quả kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại hội trước khi Đại hội chính thức được tiến hành.

Điều 7. Ban thư ký Đại hội

1. Ban tổ chức giới thiệu Ban thư ký, Đại hội đồng cổ đông lựa chọn và biểu quyết thông qua tại Đại hội.
2. Ban thư ký thực hiện các công việc trợ giúp theo phân công của Chủ tọa, bao gồm:
   a. Ghi chép đầy đủ, trung thực các nội dung Đại hội.
   b. Hỗ trợ Đoàn chủ tịch công bố dự thảo Biên bản và Nghị quyết của Đại hội và thông báo của Đoàn chủ tịch gửi đến các cổ đông khi được yêu cầu.
   c. Tiếp nhận phiếu hỏi ý kiến của cổ đông.

Điều 8. Ban Kiểm phiếu

Ban Kiểm phiếu gồm 03 người do Ban tổ chức đề cử và được Đại hội đồng cổ đông lựa chọn và thông qua tại Đại hội. Ban Kiểm phiếu có nhiệm vụ:

a. Giám sát việc biểu quyết của các cổ đông hoặc người đại diện tham dự Đại hội;
b. Tổng hợp tổng số phiếu biểu quyết theo từng nội dung và thông báo kết quả cho Chủ tọa và Ban thư ký.
c. Chịu trách nhiệm về kết quả kiểm phiếu do mình thực hiện.

CHƯƠNG III
TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI

Điều 9. Điều kiện tiến hành Đại hội

Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết theo danh sách cổ đông chốt tại thời điểm 17 giờ 00 ngày 29/08/2024.

Điều 10. Cách thức biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội.

1. Tất cả các nội dung trong chương trình của Đại hội đều phải thông qua bằng cách lấy ý kiến biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự Đại hội bằng **Thẻ biểu quyết** theo số cổ phần sở hữu và đại diện.

   Cách thức biểu quyết:

   a. Biểu quyết bằng cách **Giơ Thẻ biểu quyết (màu hồng)**: Một số vấn đề cổ đông thực hiện giơ Thẻ biểu quyết tại Đại hội theo yêu cầu của Chủ tọa để biểu quyết theo nội dung: Đồng ý; Không đồng ý; hoặc Không có ý kiến, cụ thể:
   - Thông qua thành phần Đoàn Chủ tịch, Ban Thư ký, Ban Kiểm phiếu và thông qua Chương trình nghị sự;
   - Thông qua Biên bản và Nghị Quyết Đại hội;
   - Và các nội dung khác phát sinh theo diễn biến thực tế tại Hội nghị.

   b. Biểu quyết bằng cách **ghi (dánh dấu) trên thẻ biểu quyết**: các nội dung chi tiết được ghi trên Thẻ biểu quyết **(màu hồng)** các cổ đông biểu quyết bằng cách đánh dấu vào ô tương ứng (Đồng ý, không đồng ý, không có ý kiến) các vấn đề: Thông qua nội dung các Tờ trình (chi tiết theo Chương trình Nghị sự).

   Các nội dung biểu quyết trong chương trình Đại hội thay đổi theo quyết định của Chủ tọa theo hình thức phù hợp với diễn biến Đại hội.
2. Tổng số phiếu đồng ý, không đồng ý, không có ý kiến của từng nội dung sẽ được Trưởng Ban Kiểm phiếu thông báo kết quả tại Đại hội.

Điều 11. Thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

1. Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề trong chương trình Đại hội được thông qua khi được số cổ đông đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả các cổ đông và đại diện cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành.
2. Đối với Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông về những nội dung sau sẽ được thông qua khi được số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của tất cả các cổ đông và đại diện cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành:

   a. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;

b. Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
c. Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty;
d. Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty;
e. Tổ chức lại, giải thể Công ty.

3. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

Điều 12. Biên bản và Nghị quyết cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

1. Biên bản và Nghị quyết họp Đại hội đồng cổ đông phải lập xong và thông qua trước khi bế mạc cuộc họp.
2. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp, tất cả các tài liệu đính kèm Biên bản (nếu có) và tài liệu có liên quan kèm theo thông báo mời họp phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

CHƯƠNG IV
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 13. Quy chế này gồm có 13 điều do Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ Phần In và Bao bì Mỹ Châu ban hành tuân thủ các quy định pháp luật và Điều lệ Công ty.

Các Cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổ chức Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2024 lần 2 của Công ty Cổ Phần In và Bao bì Mỹ Châu chịu trách nhiệm thi hành./.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA

CÔNG TY CỔ PHẦN IN VÀ BAO BÌ MỸ CHÂU
Địa chỉ: 18 Lũy Bán Bích, P.Tân Thới Hoà, Q.Tân Phú, TP Hồ Chí Minh
Tel: (028) 3961 2844 - (028) 3961 2734 Fax: (028) 3961 2737
Website: www.mychau.com.vn

Số: 190/2024/TTr -HĐQT *TP. HCM, ngày 9... tháng 10. năm 2024*

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua điều chỉnh Kế hoạch thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2024

Kính gửi: **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

- *Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;*
- *Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần In và Bao bì Mỹ Châu được Đại hội cổ đông công ty thông qua ngày 28/06/2024;*
- *Căn cứ Điều 7 Nghị quyết số 08/2024/NQ-ĐHĐCĐ ngày 28/06/2024 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 về việc thông qua kế hoạch thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2024;*
- *Căn cứ Tờ trình số 08/2024/TTr.HĐQT-MCP ngày 26/06/2024 của Hội đồng quản trị về việc thông qua Báo cáo thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2023 và Kế hoạch thù lao năm 2024;*
- *Căn cứ Báo cáo tài chính và Kết quả kinh doanh năm 2023 đã được kiểm toán.*

Theo Điều 7 Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024, kế hoạch chi thù lao của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát năm 2024 đã được thông qua là **520.000.000 đồng**.

Căn cứ vào quy mô và thực tế hoạt động của Công ty, đồng thời tham khảo mức thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của các công ty cùng ngành nghề và quy mô, Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt điều chỉnh ngân sách năm 2024 để chi trả thù lao cho Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát từ **520.000.000 đồng** tăng lên **625.000.000** đồng.

Thành phần	Số người	Kế hoạch thù lao 2024 đã được phê duyệt	Kế hoạch thù lao 2024 đề xuất tăng
Chủ tịch HĐQT	01	120.000.000	135.000.000
Thành viên HĐQT	02	160.000.000	180.000.000
Trưởng Ban Kiểm soát	01	60.000.000	120.000.000
Thành viên Ban Kiểm soát	02	80.000.000	90.000.000
Cộng:		420.000.000	525.000.000
Dự trù kinh phí hoạt động của HĐQT		100.000.000	100.000.000
Tổng cộng		**520.000.000**	**625.000.000**

Đại hội đồng cổ đông giao cho Hội đồng quản trị quyết định phân bổ mức thù lao năm 2024 cho từng thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát. Mức thù lao được chi trả hàng tháng.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT
(Đã ký)

Nơi nhận:
- Như kính gửi;
- Lưu: Thư ký HĐQT.

CÔNG TY CỔ PHẦN IN VÀ BAO BÌ MỸ CHÂU
Địa chỉ: 18 Lũy Bán Bích, P.Tân Thới Hoà, Q.Tân Phú, TP Hồ Chí Minh
Tel: (028) 3961 2844 - (028) 3961 2734 Fax: (028) 3961 2737
Website: www.mychau.com.vn

Số: 191/2024/TTr -HĐQT *TP. HCM, ngày 9 tháng 10 năm 2024*

TỜ TRÌNH

V/v: Điều chỉnh Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2024

Kính gửi: **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

- *Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;*
- *Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần In và Bao bì Mỹ Châu được Đại hội cổ đông công ty thông qua ngày 28/06/2024;*
- *Căn cứ Báo cáo tài chính và Kết quả kinh doanh năm 2023 đã được kiểm toán;*
- *Căn cứ Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024 đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 28/06/2024.*

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Điều chỉnh Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2024 như sau:

1. Công ty kế hoạch chi cổ tức 10% trên Vốn Điều lệ, tỉ lệ trích Quỹ khen thưởng và phúc lợi vẫn giữ ở tỷ lệ 10% (trong đó tách thành (1) quỹ khen thưởng cho CBNV với tỷ lệ 5,59%, (2) quỹ khen thưởng cho HĐQT, BKS, BĐH với tỷ lệ 1,5% và (3) quỹ phúc lợi với tỷ lệ 2,55%) cụ thể kế hoạch phân phối lợi nhuận như sau:

STT	Chỉ tiêu	Tỷ lệ	Số tiền (vnd đồng)
I	**Lợi nhuận sau thuế TNDN năm 2024 theo Kế hoạch sản xuất kinh doanh:**	**100%**	**22.256.000.000**
II	***Phương án phân phối lợi nhuận:***		***22.256.000.000***
1	Quỹ khen thưởng – Phúc lợi	10%	2.225.600.000
1.1	Quỹ khen cho CBNV	5,95%	1.324.232.000
1.2	Quỹ khen thưởng cho HĐQT, BKS, BĐH	1,5%	333.840.000
1.3	Quỹ phúc lợi	2,55%	567.528.000
2	Chi cổ tức (10%*Vốn điều lệ):	67,7%	15.071.337.000
3	**Lợi nhuận còn lại trên báo cáo tài chính (1-2)**	**20,8%**	**4.959.063.000**

2. Thông qua chỉ tiêu, cơ sở xác định Quỹ tiền thưởng của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban điều hành (1,5% LNST) và CBNV (5,95% LNST) năm 2024:

   Trên cơ sở đảm bảo gắn liền với các chỉ tiêu phản ánh kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh một cách tổng thể của Công ty bao gồm: (1) Chỉ tiêu hoàn thành Kế hoạch về sản lượng tiêu thụ, (2) Chỉ tiêu hoàn thành Kế hoạch doanh thu; (3) Chỉ tiêu hoàn thành Kế hoạch lợi nhuận sau thuế tính riêng cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty; (4) Chỉ tiêu kiểm soát hiệu quả chi phí (kiểm soát tỷ lệ chi phí/doanh thu, mục tiêu tiết giảm chi phí).

3. **Đại hội đồng cổ đông giao cho Hội đồng quản trị** quyết định, thực hiện thủ tục chốt Danh sách cổ đông, trả cổ tức, phân bổ các quỹ và quyết định việc chi quỹ, quyết định các thủ tục có liên quan theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT
(Đã ký)

Nơi nhận:
- Như kính gửi;
- Lưu: Thư ký HĐQT.

CÔNG TY CỔ PHẦN IN VÀ BAO BÌ MỸ CHÂU
Địa chỉ: 18 Lũy Bán Bích, P.Tân Thới Hoà, Q.Tân Phú, TP Hồ Chí Minh
Tel: (028) 3961 2844 - (028) 3961 2734 Fax: (028) 3961 2737
Website: www.mychau.com.vn

Số: 192/2024/TTr -HĐQT *TP. HCM, ngày 9. tháng 10 năm 2024*

TỜ TRÌNH

V/v: Sửa đổi, bổ sung Điều lệ và các Quy chế của Công ty

Kính gửi: **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

- *Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;*
- *Căn cứ Luật Chứng Khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;*
- *Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần In và Bao bì Mỹ Châu được Đại hội cổ đông công ty thông qua ngày 28/06/2024;*
- *Căn cứ Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty của Công ty Cổ phần In và Bao bì Mỹ Châu được Đại hội cổ đông công ty thông qua ngày 28/06/2024;*
- *Căn cứ Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần In và Bao bì Mỹ Châu được Đại hội cổ đông công ty thông qua ngày 28/06/2024.*

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần In và Bao bì Mỹ Châu kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua sửa đổi, bổ sung các văn bản nội bộ của Công ty Cổ phần In và Bao bì Mỹ Châu, nhằm phù hợp với quy định pháp luật hiện hành và tình hình thực tế của Công ty như sau:

- Sửa đổi, bổ sung một số điều của Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty;
- Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty;
- Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị.

Tài liệu chi tiết sẽ cập nhật tại website Công ty, địa chỉ www.mychau.com.vn.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT
(Đã ký)

Nơi nhận:
- Như kính gửi;
- Lưu: Thư ký HĐQT.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHỤ LỤC SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ
CÔNG TY CỔ PHẦN IN VÀ BAO BÌ MỸ CHÂU

- *Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Doanh nghiệp;*
- *Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Chứng khoán;*
- *Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần In và Bao bì Mỹ Châu được Đại hội cổ đông Công ty thông qua ngày 28/06/2024;*
- *Phụ lục sửa đổi Điều lệ này được thông qua theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông của Công ty Cổ Phần In và Bao bì Mỹ Châu số ……/2024/NQ-ĐHĐCĐ ngày …… ……*

Điều 1. Các nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ

1.1. Sửa đổi, bổ sung Điểm h và bổ sung Điểm h1 Khoản 1 Điều 1 Điều lệ như sau:

"**Điều 1. Giải thích thuật ngữ**

1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:

h. *Người quản lý doanh nghiệp* là người quản lý công ty, bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Phó Tổng Giám đốc;

h1. *Chức danh quản lý khác* bao gồm các chức danh từ cấp Trưởng Phòng, Quản đốc các Phân xưởng, Người Phụ trách quản trị công ty trở lên.

1.2. Sửa đổi, bổ sung Khoản 1 và Khoản 3 Điều 2 Điều lệ như sau:

"**Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của công ty**

1. Tên Công ty:

- Tên Công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN IN VÀ BAO BÌ MỸ CHÂU
- Tên Công ty viết bằng tiếng nước ngoài: MY CHAU PRINTING AND PACKAGING CORPORATION
- Tên Công ty viết tắt: Không có.

…

3. Trụ sở đăng ký của Công ty: 18, Lũy Bán Bích, Phường Tân Thới Hòa, Quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Địa chỉ trụ sở chính: 18, Lũy Bán Bích, Phường Tân Thới Hòa, Quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.
- Điện thoại: (84) (8) 39612844 - 39612734 Fax: (84) (8) 39612737
- E-mail: info@mychau.com.vn Website: www.mychau.com.vn."

1.3. Sửa đổi, bổ sung Khoản 1 và Khoản 3 Điều 6 Điều lệ như sau:

"Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập

1. Vốn điều lệ của Công ty là: **150.713.370.000 đồng** (*Bằng chữ: Một trăm năm mươi tỷ, bảy trăm mười ba triệu, ba trăm bảy mươi nghìn đồng*)

a. Tổng số cổ phần của Công ty: 15.071.337 cổ phần.

b. Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng/cổ phần (Bằng chữ: Mười nghìn đồng).

c. Loại cổ phần: cổ phần phổ thông.

3. Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này là cổ phần phổ thông. Các quyền và nghĩa vụ của cổ đông nắm giữ cổ phần được quy định tại Điều 12, Điều 13 Điều lệ này."

1.4. Loại bỏ Điểm e Khoản 6 Điều 13 của Điều lệ.

1.5. Sửa đổi, bổ sung Khoản 2 Điều 26 Điều lệ như sau:

"Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị

2. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau:

Cơ cấu Hội đồng quản trị của Công ty phải đảm bảo tối thiểu 1/3 tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành. Công ty hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị.

Cơ cấu Hội đồng quản trị của Công ty phải đảm bảo có tối thiểu 01 thành viên độc lập Hội đồng quản trị."

1.6. Sửa đổi, bổ sung Điểm a, Điểm f, Điểm h, Điểm i và Điểm k Khoản 2 và Khoản 3 Điều 27 Điều lệ như sau:

"Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị

2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:

a. Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty. Quyết định đề án phát triển thị trường mới gồm cả thị trường nội địa và xuất khẩu; quyết định kế hoạch phát triển và phê duyệt sản phẩm mới; thông qua đề xuất về chính sách giá, chính sách bán hàng; thông qua đề xuất về nhượng quyền cấp phép cho đối tác sử dụng nhãn hàng, nhãn hiệu, logo, thương hiệu của Công ty.

...

f. Quyết định phương án đầu tư, hợp tác kinh doanh với các đối tác trong và ngoài nước và dự án đầu tư (bao gồm cả việc mua, bán cổ phần, phần vốn góp tại các công ty khác

được thành lập ở Việt Nam hay nước ngoài) trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;

...

h. Thông qua hợp đồng vay, cho vay, cầm cố thế chấp có giá trị từ 30% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, hợp đồng tiền gửi có thời hạn trên 6 tháng; Thông qua hợp đồng mua, bán vật tư, hàng hóa, dịch vụ và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 5% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty. Quy định này không áp dụng đối với các hợp đồng và giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;

i. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc, Phó Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng; bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm đối với các cấp từ Trưởng Phòng, Quản đốc các Phân xưởng, Người Phụ trách quản trị công ty trở lên theo đề nghị của Tổng Giám đốc; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;

k. Quyết định cơ cấu tổ chức và thông qua chức năng nhiệm vụ của các đơn vị phòng, phân xưởng, trung tâm trực thuộc Công ty; quyết định các quy chế quản trị, quản lý nội bộ của Công ty ngoại trừ các văn bản thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông được quy định tại Điểm k Khoản 1 Điều 15 của Điều lệ này; quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện;

...

3. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán, Điều lệ công ty và phải đảm bảo có các nội dung sau:

..."

1.7. Sửa đổi, bổ sung điểm b, Khoản 3 Điều 30 Điều lệ như sau:

"Điều 30. Cuộc họp của Hội đồng quản trị

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

b. Có đề nghị của Tổng giám đốc hoặc ít nhất 02 người điều hành hoặc ít nhất 05 người quản lý khác;"

1.8. Sửa đổi, bổ sung Điểm e và bổ sung Điểm i, j và k vào Khoản 4 Điều 36 Điều lệ như sau:

"Điều 36. Bổ nhiệm, miễn nhiệm và quyền hạn của Tổng Giám đốc

4. Tổng giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau:

e. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong Công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

...

i. Vào tháng 11 hàng năm, trình Hội đồng quản trị phê chuẩn kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu của ngân sách phù hợp cũng như kế hoạch tài chính năm (05) năm;

j. Lập và trình Hội đồng quản trị phê duyệt dự toán ngân sách ngắn hạn, trung hạn và dài hạn của Công ty phục vụ hoạt động quản lý các kỳ tương ứng;

k. Tổng giám đốc phải điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của công ty theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ công ty, hợp đồng lao động ký với công ty và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị. Trường hợp điều hành trái với quy định tại khoản này mà gây thiệt hại cho công ty thì Tổng giám đốc phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và phải bồi thường thiệt hại cho công ty.

l. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị."

1.9. Thay thế cụm từ "***Thành viên Ban kiểm soát***" thành cụm từ ***"Kiểm soát viên"*** trong các nội dung quy định tại Khoản 3 Khoản 5 Điều 14, Khoản 2 Điều 15, Khoản 3 Điều 18, Khoản 5 Điều 21, Khoản 7 Điều 30, Điều 37, Khoản 1, Khoản 2 Điều 41, Điều 42, Tên Chương X, Điều 43, Khoản 1, 2, 3, 6 và 7 Điều 44, Khoản 1 và 2 Điều 45 và Khoản 3 Điều 46 của Điều lệ này."

Điều 2. Hiệu lực thi hành

2.1. Phụ lục sửa đổi Điều lệ này thay thế điều khoản tương ứng của Điều lệ và có hiệu lực kể từ ngày ..... Các điều khoản khác của Điều lệ vẫn giữ nguyên giá trị và hiệu lực pháp lý.

2.2. Phụ lục sửa đổi Điều lệ này được lập thành 02 bản, có giá trị pháp lý như nhau và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
CỦA DOANH NGHIỆP

CÔNG TY CỔ PHẦN IN VÀ BAO BÌ MỸ CHÂU

ĐIỀU LỆ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG

(Bản hợp nhất)

TP. Hồ Chí Minh, ngày ... tháng ... năm 2024

MỤC LỤC

CHƯƠNG I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ 1
ĐIỀU 1. GIẢI THÍCH THUẬT NGỮ 1
CHƯƠNG II. TÊN GỌI, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ CÔNG TY, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY 2
ĐIỀU 2. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH VÀ THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY 2
ĐIỀU 3. NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY 3
CHƯƠNG III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY 3
ĐIỀU 4. MỤC TIÊU HOẠT ĐỘNG VÀ NGÀNH NGHỀ KINH DOANH CỦA CÔNG TY 3
ĐIỀU 5. PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY 5
CHƯƠNG IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP 5
ĐIỀU 6. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP 5
ĐIỀU 7. CHỨNG NHẬN CỔ PHIẾU 5
ĐIỀU 8. CHỨNG CHỈ CHỨNG KHOÁN KHÁC 6
ĐIỀU 9. CHUYỂN NHƯỢNG CỔ PHẦN 6
ĐIỀU 10. THU HỒI CỔ PHẦN 7
CHƯƠNG V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT 7
ĐIỀU 11. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT 7
CHƯƠNG VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG 8
ĐIỀU 12. QUYỀN CỦA CỔ ĐÔNG 8
ĐIỀU 13. NGHĨA VỤ CỦA CỔ ĐÔNG 9
ĐIỀU 14. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG 10
ĐIỀU 15. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG 12
ĐIỀU 16. ỦY QUYỀN THAM DỰ HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG 13
ĐIỀU 17. THAY ĐỔI CÁC QUYỀN 14
ĐIỀU 18. TRIỆU TẬP HỌP, CHƯƠNG TRÌNH HỌP VÀ THÔNG BÁO MỜI HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG 15
ĐIỀU 19. CÁC ĐIỀU KIỆN TIẾN HÀNH HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG 16
ĐIỀU 20. THỂ THỨC TIẾN HÀNH HỌP VÀ BIỂU QUYẾT TẠI CUỘC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG 17

ĐIỀU 21. ĐIỀU KIỆN ĐỀ NGHỊ QUYẾT CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG ĐƯỢC THÔNG QUA 19
ĐIỀU 22. THẨM QUYỀN VÀ THỂ THỨC LẤY Ý KIẾN CỔ ĐÔNG BẰNG VĂN BẢN ĐỂ THÔNG QUA NGHỊ QUYẾT CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG 19
ĐIỀU 23. NGHỊ QUYẾT, BIÊN BẢN HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG 21
ĐIỀU 24. YÊU CẦU HỦY BỎ NGHỊ QUYẾT CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG 22
CHƯƠNG VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ 23
ĐIỀU 25. ỨNG CỬ, ĐỀ CỬ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ 23
ĐIỀU 26. THÀNH PHẦN VÀ NHIỆM KỲ CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ 24
ĐIỀU 27. QUYỀN HẠN VÀ NGHĨA VỤ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ 24
ĐIỀU 28. THÙ LAO, THƯỞNG VÀ LỢI ÍCH KHÁC CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ 26
ĐIỀU 29. CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ 27
ĐIỀU 30. CUỘC HỌP CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ 28
ĐIỀU 31. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ THÔNG QUA NGHỊ QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH BẰNG HÌNH THỨC LẤY Ý KIẾN BẰNG VĂN BẢN 31
ĐIỀU 32. CÁC TIỂU BAN THUỘC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ 33
ĐIỀU 33. NGƯỜI PHỤ TRÁCH QUẢN TRỊ CÔNG TY 33
CHƯƠNG VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC 34
ĐIỀU 34. TỔ CHỨC BỘ MÁY QUẢN LÝ 34
ĐIỀU 35. NGƯỜI ĐIỀU HÀNH CÔNG TY 34
ĐIỀU 36. BỔ NHIỆM, MIỄN NHIỆM, NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC 34
CHƯƠNG IX. BAN KIỂM SOÁT 36
ĐIỀU 37. ỨNG CỬ, ĐỀ CỬ KIỂM SOÁT VIÊN 36
ĐIỀU 38. KIỂM SOÁT VIÊN 36
ĐIỀU 39. TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT 37
ĐIỀU 40. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA BAN KIỂM SOÁT 37
ĐIỀU 41. CUỘC HỌP CỦA BAN KIỂM SOÁT 38
ĐIỀU 42. TIỀN LƯƠNG, THÙ LAO, THƯỞNG VÀ LỢI ÍCH KHÁC CỦA KIỂM SOÁT VIÊN 38
CHƯƠNG X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, KIỂM SOÁT VIÊN, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC 38
ĐIỀU 43. TRÁCH NHIỆM CẨN TRỌNG 38

ĐIỀU 44. TRÁCH NHIỆM TRUNG THỰC VÀ TRÁNH CÁC XUNG ĐỘT VỀ QUYỀN LỢI 39
ĐIỀU 45. TRÁCH NHIỆM VỀ THIỆT HẠI VÀ BỒI THƯỜNG 40
CHƯƠNG XI. QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY 40
ĐIỀU 46. QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ 40
CHƯƠNG XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN 41
ĐIỀU 47. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN 41
CHƯƠNG XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN 42
ĐIỀU 48. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN 42
CHƯƠNG XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN 42
ĐIỀU 49. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG 42
ĐIỀU 50. NĂM TÀI CHÍNH 42
ĐIỀU 51. CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN 43
CHƯƠNG XV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN 43
ĐIỀU 52. BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM, BÁN NIÊN VÀ QUÝ 43
ĐIỀU 53. BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 43
CHƯƠNG XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY 43
ĐIỀU 54. KIỂM TOÁN 43
CHƯƠNG XVII. DẤU CỦA DOANH NGHIỆP 44
ĐIỀU 55. DẤU CỦA DOANH NGHIỆP 44
CHƯƠNG XVIII. GIẢI THỂ CÔNG TY 44
ĐIỀU 56. GIẢI THỂ CÔNG TY 44
ĐIỀU 57. GIA HẠN HOẠT ĐỘNG 44
ĐIỀU 58. THANH LÝ 45
CHƯƠNG XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ 45
ĐIỀU 59. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ 45
CHƯƠNG XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ 46
ĐIỀU 60. ĐIỀU LỆ CÔNG TY 46
CHƯƠNG XXI. NGÀY HIỆU LỰC 46
ĐIỀU 61. NGÀY HIỆU LỰC 46

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DỰ THẢO

ĐIỀU LỆ

CÔNG TY CỔ PHẦN IN VÀ BAO BÌ MỸ CHÂU

- *Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Chứng khoán;*
- *Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Doanh nghiệp;*
- *Căn cứ vào Luật số 03/2022/QH15 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XV, kỳ họp bất thường lần thứ nhất thông qua ngày 11 tháng 01 năm 2022 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đầu tư công, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Đầu tư, Luật nhà ở, Luật Đấu thầu, Luật Điện lực, Luật Doanh nghiệp, Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật Thi hành án dân sự;*
- *Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty ổ phần In và Bao bì Mỹ Châu được Đại hội đồng cổ đông thông qua theo Nghị quyết số 08/2024/NQ-ĐHĐCĐ ngày 28/06/2024;*
- *Căn cứ Phụ lục sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần In và Bao bì Mỹ Châu được Đại hội đồng cổ đông thông qua theo Nghị quyết số ……/2024/NQ-ĐHĐCĐ ngày ……;*

CHƯƠNG I

ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ

ĐIỀU 1. GIẢI THÍCH THUẬT NGỮ

1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:
   a. *Vốn điều lệ* là tổng mệnh giá cổ phần đã bán hoặc được đăng ký mua khi thành lập công ty cổ phần và theo quy định tại Điều 6 Điều lệ này;
   b. *Vốn có quyền biểu quyết* là cổ phần, theo đó người sở hữu có quyền biểu quyết về những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
   c. *Luật Doanh nghiệp* là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;
   d. *Luật Chứng khoán* là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;
   e. *Việt Nam* là nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;

f. *Ngày thành lập* là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và các giấy tờ có giá trị tương đương) lần đầu;

g. *Người điều hành* là Tổng giám đốc, Phó tổng giám đốc, Kế toán trưởng và người điều hành khác theo quy định của Điều lệ công ty;

h. *Người quản lý doanh nghiệp* là người quản lý công ty, bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Phó Tổng Giám đốc;

h1. *Chức danh quản lý khác* bao gồm các chức danh từ cấp Trưởng Phòng, Quản đốc các Phân xưởng, Người Phụ trách quản trị công ty trở lên.

i. *Người có liên quan* là cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán;

j. *Cổ đông* là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của Công ty;

k. *Cổ đông sáng lập* là cổ đông sở hữu ít nhất một cổ phần phổ thông và ký tên trong danh sách cổ đông sáng lập Công ty;

l. *Cổ đông lớn* là cổ đông sở hữu từ 5% trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của một tổ chức phát hành;

m. *Thời hạn hoạt động* là thời gian hoạt động của Công ty được quy định tại Điều 2 Điều lệ này và thời gian gia hạn (nếu có) được Đại hội đồng cổ đông của Công ty thông qua;

n. *Sở giao dịch chứng khoán* là Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam và các công ty con.

2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác bao gồm cả những sửa đổi, bổ sung hoặc văn bản thay thế.

3. Các tiêu đề Chương, Điều của Điều lệ này được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này.

CHƯƠNG II
TÊN GỌI, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ CÔNG TY, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

ĐIỀU 2. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH VÀ THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Tên Công ty:

- Tên Công ty viết bằng tiếng Việt: **CÔNG TY CỔ PHẦN IN VÀ BAO BÌ MỸ CHÂU**
- Tên Công ty viết bằng tiếng nước ngoài: **MY CHAU PRINTING AND PACKAGING CORPORATION**
- Tên Công ty viết tắt: Không có.

2. Công ty là công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam.

3. Trụ sở đăng ký của Công ty: 18, Lũy Bán Bích, Phường Tân Thới Hòa, Quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.
   - Địa chỉ trụ sở chính: 18, Lũy Bán Bích, Phường Tân Thới Hòa, Quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.
   - Điện thoại: (84) (8) 39612844 - 39612734 Fax: (84) (8) 39612737
   - E-mail: info@mychau.com.vn Website: www.mychau.com.vn

4. Công ty có thể thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty. Hội đồng quản trị quyết định việc thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện trong phạm vi pháp luật cho phép.

5. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn quy định tại khoản 2 Điều 56 hoặc gia hạn hoạt động theo quy định tại Điều 57 Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty là vô thời hạn kể từ ngày thành lập.

ĐIỀU 3. NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

1. Công ty có 01 người đại diện theo pháp luật, Tổng giám đốc là người đại diện theo pháp luật của Công ty. Các giấy tờ giao dịch phải ghi rõ điều đó.

2. Người đại diện theo pháp luật của Công ty là cá nhân đại diện cho Công ty thực hiện các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ giao dịch của Công ty, đại diện cho Công ty với tư cách người yêu cầu giải quyết việc dân sự, nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trước Trọng tài, Tòa án và các quyền, nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật. Trách nhiệm của người đại diện theo pháp luật thực hiện theo Luật doanh nghiệp, Điều lệ công ty và Quy chế quản trị do Đại hội đồng cổ đông thông qua.

3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty phải cư trú tại Việt Nam, trường hợp vắng mặt ở Việt Nam thì phải ủy quyền bằng văn bản cho cá nhân khác cư trú tại Việt Nam thực hiện các quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật.

CHƯƠNG III

MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

ĐIỀU 4. MỤC TIÊU HOẠT ĐỘNG VÀ NGÀNH NGHỀ KINH DOANH CỦA CÔNG TY

1. Ngành, nghề kinh doanh của Công ty:

STT	Tên ngành	Mã ngành	Ngành nghề kinh doanh chính
1	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu	**2599**	X

STT	Tên ngành	Mã ngành	Ngành nghề kinh doanh chính
	Chi tiết: Sản xuất, gia công các loại bao bì bằng kim loại		
2	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê *Chi tiết: Dịch vụ cho thuê sân bãi, nhà xưởng, kho tàng thuộc quyền sử dụng của Công ty (Thực hiện theo khoản 1 Điều 10 Luật Kinh doanh Bất động sản); Kinh doanh Bất động sản, dịch vụ cho thuê văn phòng, nhà ở*	6810	
3	In ấn *Chi tiết: In, tráng verni trên sắt lá*	1811	
4	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu *Chi tiết: Bán buôn các loại vật tư, hóa chất sử dụng công nghệ in trên sắt lá*	4669	
5	Bán buôn kim loại và quặng kim loại *Chi tiết: Bán buôn các loại sắt lá, nhôm lá (dạng cuộn, dạng tờ)*	4662	
6	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác *Chi tiết: Xuất khẩu, nhập khẩu, quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu máy móc thiết bị và phụ tùng thay thế dùng trong các lĩnh vực: in, tráng verni trên sắt lá (Thực hiện theo Thông tư 34/2013/TT-BTC)*	4659	
7	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ *(trừ hóa lỏng khí để vận chuyển)*	4933	
8	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320	
9	Lắp đặt hệ thống điện	4321	
10	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	4530	
11	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy	4543	
12	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống *(không hoạt động tại trụ sở)*	4620	
13	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663	

2. Mục tiêu hoạt động của Công ty: là huy động và sử dụng vốn có hiệu quả nhất, không ngừng phát triển các nguồn lực; cải tiến chất lượng, nâng cao năng lực cạnh tranh nhằm thỏa mãn nhu cầu ngày càng cao của khách hàng; cải thiện điều kiện làm việc, ổn định cuộc sống cho người lao động; đảm bảo lợi ích hợp pháp của các cổ đông và làm tròn nghĩa vụ đối với Nhà nước.

ĐIỀU 5. PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Công ty được phép tiến hành hoạt động kinh doanh theo các ngành nghề quy định tại Điều lệ này đã đăng ký, thông báo thay đổi nội dung đăng ký với cơ quan đăng ký kinh doanh và đã công bố trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp. Trường hợp Công ty kinh doanh ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện, Công ty phải đáp ứng đủ điều kiện kinh doanh theo quy định của Luật đầu tư, pháp luật chuyên ngành liên quan.

CHƯƠNG IV

VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP

ĐIỀU 6. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP

1. Vốn điều lệ của Công ty là: **150.713.370.000 đồng** *(Bằng chữ: Một trăm năm mươi tỷ, bảy trăm mười ba triệu, ba trăm bảy mươi nghìn đồng)*
   a. Tổng số cổ phần của Công ty: 15.071.337 cổ phần.
   b. Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng/cổ phần *(Bằng chữ: Mười nghìn đồng)*.
   c. Loại cổ phần: cổ phần phổ thông.
2. Công ty có thể thay đổi vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.
3. Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này là cổ phần phổ thông. Các quyền và nghĩa vụ của cổ đông nắm giữ cổ phần được quy định tại Điều 12, Điều 13 Điều lệ này.
4. Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật.
5. Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác, số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho cổ đông và người khác với điều kiện không thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có chấp thuận khác.
6. Công ty có thể mua cổ phần do chính Công ty đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành.
7. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác theo quy định của pháp luật.

ĐIỀU 7. CHỨNG NHẬN CỔ PHIẾU

1. Cổ đông của Công ty được cấp chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu.

2. Cổ phiếu là loại chứng khoán xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với một phần vốn cổ phần của tổ chức phát hành. Cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định như sau:

   a. Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính của công ty;

   b. Số lượng cổ phần và loại cổ phần;

   c. Mệnh giá mỗi cổ phần và tổng mệnh giá số cổ phần ghi trên cổ phiếu;

   d. Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức;

   e. Chữ ký của người đại diện theo pháp luật của công ty;

   f. Số đăng ký tại sổ đăng ký cổ đông của công ty và ngày phát hành cổ phiếu;

   g. Nội dung khác theo quy định tại các điều 116, 117 và 118 của Luật Doanh nghiệp đối với cổ phiếu của cổ phần ưu đãi.

3. Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty hoặc trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty (hoặc thời hạn khác theo điều khoản phát hành quy định), người sở hữu số cổ phần được cấp chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Công ty chi phí in chứng nhận cổ phiếu.

4. Trường hợp có sai sót trong nội dung và hình thức cổ phiếu do công ty phát hành thì quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu cổ phiếu đó không bị ảnh hưởng. Người đại diện theo pháp luật của Công ty chịu trách nhiệm về thiệt hại do những sai sót đó gây ra.

5. Trường hợp cổ phiếu bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác thì cổ đông được Công ty cấp lại cổ phiếu theo đề nghị của cổ đông đó. Đề nghị của cổ đông phải bao gồm các nội dung sau đây:

   a. Thông tin về cổ phiếu đã bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác;

   b. Cam kết chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại cổ phiếu mới.

ĐIỀU 8. CHỨNG CHỈ CHỨNG KHOÁN KHÁC

Chứng chỉ trái phiếu hoặc chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty được phát hành có chữ ký của người đại diện theo pháp luật và đóng dấu của Công ty.

ĐIỀU 9. CHUYỂN NHƯỢNG CỔ PHẦN

1. Tất cả các cổ phần được tự do chuyển nhượng trừ khi pháp luật có quy định khác. Cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán và các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật.

ĐIỀU 10. THU HỒI CỔ PHẦN

1. Trường hợp cổ đông không thanh toán đầy đủ và đúng hạn số tiền phải trả để mua cổ phiếu, Hội đồng quản trị thông báo và có quyền yêu cầu cổ đông đó thanh toán số tiền còn lại và chịu trách nhiệm tương ứng với tổng mệnh giá cổ phần đã đăng ký mua đối với nghĩa vụ tài chính của Công ty phát sinh do việc không thanh toán đầy đủ và đúng hạn.

2. Thông báo thanh toán nêu trên phải ghi rõ thời hạn thanh toán mới (tối thiểu là 07 ngày kể từ ngày gửi thông báo), địa điểm thanh toán và thông báo phải ghi rõ trường hợp không thanh toán theo đúng yêu cầu, số cổ phần chưa thanh toán hết sẽ bị thu hồi.

3. Hội đồng quản trị có quyền thu hồi các cổ phần chưa thanh toán đầy đủ và đúng hạn trong trường hợp các yêu cầu trong thông báo nêu trên không được thực hiện.

4. Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần được quyền chào bán quy định tại khoản 3 Điều 112 Luật Doanh nghiệp. Hội đồng quản trị trực tiếp bán, tái phân phối theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp.

5. Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi phải từ bỏ tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó, nhưng vẫn phải chịu trách nhiệm tương ứng với tổng mệnh giá cổ phần đã đăng ký mua đối với nghĩa vụ tài chính của Công ty phát sinh vào thời điểm thu hồi theo quyết định của Hội đồng quản trị kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán. Hội đồng quản trị có toàn quyền quyết định việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phiếu vào thời điểm thu hồi.

6. Thông báo thu hồi được gửi đến người nắm giữ cổ phần bị thu hồi trước thời điểm thu hồi. Việc thu hồi cổ phần vẫn có hiệu lực kể cả trong trường hợp có sai sót hoặc bất cẩn trong việc gửi thông báo.

CHƯƠNG V

CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT

ĐIỀU 11. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT

Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của Công ty bao gồm:

1. Đại hội đồng cổ đông.
2. Hội đồng quản trị.
3. Ban kiểm soát.

4. Tổng Giám đốc.

CHƯƠNG VI

CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

ĐIỀU 12. QUYỀN CỦA CỔ ĐÔNG

1. Cổ đông phổ thông có các quyền sau:
   a. Tham dự, phát biểu trong cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua người đại diện theo ủy quyền hoặc hình thức khác do Điều lệ công ty, pháp luật quy định. Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết;
   b. Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
   c. Ưu tiên mua cổ phần mới tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của từng cổ đông trong Công ty;
   d. Tự do chuyển nhượng cổ phần của mình cho người khác, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 120, khoản 1 Điều 127 Luật Doanh nghiệp và quy định khác của pháp luật có liên quan;
   e. Xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình;
   f. Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;
   g. Khi Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Công ty;
   h. Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần trong các trường hợp quy định tại Điều 132 Luật Doanh nghiệp;
   i. Được đối xử bình đẳng. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Trường hợp Công ty có các loại cổ phần ưu đãi, các quyền và nghĩa vụ gắn liền với các loại cổ phần ưu đãi phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua và công bố đầy đủ cho cổ đông;
   j. Được tiếp cận đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường do Công ty công bố theo quy định của pháp luật;
   k. Được bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp của mình; đề nghị đình chỉ, hủy bỏ nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp;
   l. Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có các quyền sau:

a. Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại Khoản 3 Điều 115 và Điều 140 Luật Doanh nghiệp;

b. Xem xét, tra cứu, trích lục số biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính bán niên và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty;

c. Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;

d. Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Công ty chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.

e. Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát. Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát thực hiện như sau:

   a. Các cổ đông phổ thông hợp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;

   b. Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các cổ đông khác đề cử.

ĐIỀU 13. NGHĨA VỤ CỦA CỔ ĐÔNG

Cổ đông phổ thông có các nghĩa vụ sau:

1. Thanh toán đủ và đúng thời hạn số cổ phần cam kết mua.

2. Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi Công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được Công ty hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì cổ đông đó và người có lợi ích liên quan trong Công ty phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút và các thiệt hại xảy ra.

3. Tuân thủ Điều lệ công ty và Quy chế quản lý nội bộ của Công ty.
4. Chấp hành Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.
5. Bảo mật các thông tin được Công ty cung cấp theo quy định tại Điều lệ công ty và pháp luật; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin được Công ty cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác.
6. Tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết thông qua các hình thức sau:
   a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
   b. Ủy quyền cho cá nhân, tổ chức khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;
   c. Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
   d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;
7. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:
   a. Vi phạm pháp luật;
   b. Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;
   c. Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước các rủi ro tài chính đối với Công ty.
8. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

ĐIỀU 14. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

1. Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông họp thường niên mỗi năm một lần và trong thời hạn 04 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam.

2. Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải tuân thủ đầy đủ trình tự, thủ tục về triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ công ty và Quy chế nội bộ về quản trị công ty (nếu có). Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông thực hiện theo quy định tại Khoản 2 Điều 144 Luật doanh nghiệp.

3. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường. Hội đồng quản trị sắp xếp chương trình nghị sự, bố trí địa điểm, thời gian hợp lý để các cổ đông tham dự, thảo luận và biểu quyết từng vấn đề trong chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định Khoản 3, Điều 139 Luật Doanh nghiệp, đặc biệt thông qua báo cáo tài chính

năm được kiểm toán. Thành viên Hội đồng quản trị và Kiểm soát viên phải tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên để trả lời các câu hỏi của cổ đông tại cuộc họp (nếu có); trường hợp bất khả kháng không tham dự được, thành viên Hội đồng quản trị và Kiểm soát viên phải báo cáo bằng văn bản với Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của Công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, ý kiến kiểm toán trái ngược hoặc từ chối, Công ty phải mời đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận nêu trên có trách nhiệm tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty.

4. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

   a. Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;

   b. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;

   c. Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 12 của Điều lệ này; yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;

   d. Theo yêu cầu của Ban kiểm soát;

   e. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

5. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

   a. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị hoặc Kiểm soát viên còn lại như quy định tại điểm b Khoản 4 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d Khoản 4 Điều này;

   b. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều này thì trong thời hạn 30 ngày tiếp theo, Ban kiểm soát thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp;

   c. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm b khoản 5 Điều này thì cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại điểm c khoản 4 Điều này có quyền đại diện Công ty triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp;

   Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị Cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông được Công ty hoàn

lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.

d. Thủ tục để tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 5 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.

ĐIỀU 15. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

1. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ sau:

   a. Thông qua định hướng phát triển của Công ty;

   b. Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hằng năm của từng loại cổ phần;

   c. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên;

   d. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;

   e. Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty;

   f. Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;

   g. Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;

   h. Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty;

   i. Quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty;

   j. Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;

   k. Phê duyệt Quy chế quản trị nội bộ; Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;

   l. Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết;

   m. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật.

2. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và thông qua các vấn đề sau:

   a. Kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;

   b. Báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán;

   c. Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị;

   d. Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc;

e. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và Kiểm soát viên;

f. Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;

g. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;

h. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên;

i. Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác đối với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;

j. Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết;

k. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ công ty;

l. Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần và việc chuyển nhượng cổ phần của cổ đông sáng lập trong vòng 03 năm đầu tiên kể từ ngày thành lập;

m. Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;

n. Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;

o. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;

p. Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;

q. Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;

r. Chấp thuận các giao dịch quy định tại khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

s. Phê duyệt Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động Ban kiểm soát;

t. Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

3. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

ĐIỀU 16. ỦY QUYỀN THAM DỰ HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

1. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự họp hoặc ủy quyền cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp hoặc dự họp thông qua một trong các hình thức quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật Doanh nghiệp.

2. Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 1 Điều này phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cổ đông ủy quyền, tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền, số lượng cổ phần được ủy quyền, nội dung ủy quyền, phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền, chữ ký của bên ủy quyền và bên được ủy quyền.

   Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp. Trường hợp ủy quyền lại thì người tham dự họp phải xuất trình thêm văn bản ủy quyền ban đầu của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).

3. Phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây:

   a. Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;

   b. Người ủy quyền đã hủy bỏ việc chỉ định ủy quyền;

   c. Người ủy quyền đã hủy bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.

   Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

ĐIỀU 17. THAY ĐỔI CÁC QUYỀN

1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp thông qua. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

2. Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu 02 cổ đông (hoặc đại diện theo ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu 1/3 giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong thời hạn 30 ngày tiếp theo và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện theo ủy quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.

3. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 19, 20 và 21 Điều lệ này.

4. Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến việc phân phối lợi nhuận hoặc tài sản của Công ty không bị thay đổi khi Công ty phát hành thêm các cổ phần cùng loại.

ĐIỀU 18. TRIỆU TẬP HỌP, CHƯƠNG TRÌNH HỌP VÀ THÔNG BÁO MỜI HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường theo các trường hợp quy định tại Khoản 4 Điều 14 Điều lệ này.

2. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:

   a. Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá 10 ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng;

   b. Chuẩn bị chương trình, nội dung đại hội;

   c. Chuẩn bị tài liệu cho đại hội;

   d. Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp; danh sách và thông tin chi tiết của các ứng cử viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên.

   e. Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;

   f. Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp;

   g. Các công việc khác phục vụ đại hội.

   h. Cung cấp thông tin và giải quyết khiếu nại liên quan đến danh sách cổ đông

3. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán nơi cổ phiếu của Công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất 21 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:

a. Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;

b. Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên;

c. Phiếu biểu quyết;

d. Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.

4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại Khoản 2 Điều 12 Điều lệ này có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty chậm nhất 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.

5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này nếu thuộc một trong các trường hợp sau:

a. Kiến nghị được gửi đến không đúng quy định tại Khoản 4 Điều này;

b. Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ 5% cổ phần phổ thông trở lên theo quy định tại Khoản 2 Điều 12 Điều lệ này;

c. Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

6. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại Khoản 4 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại Khoản 5 Điều này; kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

ĐIỀU 19. CÁC ĐIỀU KIỆN TIẾN HÀNH HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết.

2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ 33% tổng số phiếu biểu quyết trở lên.

3. Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

4. Chỉ có Đại hội đồng cổ đông mới có quyền quyết định thay đổi chương trình họp đã được gửi kèm theo thông báo mời họp theo quy định tại Điều 18 Điều lệ này.

ĐIỀU 20. THỂ THỨC TIẾN HÀNH HỌP VÀ BIỂU QUYẾT TẠI CUỘC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

1. Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết theo trình tự sau:

   a. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện theo ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Tại Đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ không tán thành nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hoặc không tán thành để quyết định. Kết quả kiểm phiếu được Chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp;

   b. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức hoặc người được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

2. Việc bầu chủ tọa, thư ký và ban kiểm phiếu được quy định như sau:

   a. Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa hoặc ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác làm chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa, Trưởng Ban kiểm soát điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;

   b. Trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản này, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;

   c. Chủ tọa cử một hoặc một số người làm thư ký cuộc họp;

   d. Đại hội đồng cổ đông bầu một hoặc một số người vào ban kiểm phiếu theo đề nghị của chủ tọa cuộc họp.

3. Chương trình và nội dung cuộc họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.

4. Chủ tọa đại hội có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết và hợp lý để điều hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông một cách có trật tự, đúng theo chương trình đã được

thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.

a. Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;

b. Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại các địa điểm họp;

c. Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.

5. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Kết quả kiểm phiếu được chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp.

6. Người triệu tập họp hoặc chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có quyền sau đây:

a. Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác;

b. Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

7. Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp tối đa không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc và chỉ được hoãn cuộc họp hoặc thay đổi địa điểm họp trong trường hợp sau đây:

a. Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;

b. Phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;

c. Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.

8. Trường hợp chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng họp Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại khoản 7 Điều này, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những người dự họp để thay thế chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc; tất cả nghị quyết được thông qua tại cuộc họp đó đều có hiệu lực thi hành.

9. Cuộc họp ĐHĐCĐ có thể bao gồm hình thức họp trực tiếp hoặc hội nghị trực tuyến, trong đó một số hoặc tất cả cổ đông đang ở những địa điểm khác nhau có thể:

a. Nhìn thấy và nghe được Chủ tọa cùng những người khác tham dự Đại hội phát biểu tại cuộc họp;

b. Giao tiếp được với Chủ tọa và các Cổ đông khác cùng lúc một cách trực tiếp hoặc thông qua điện thoại hội nghị hoặc bằng các hình thức áp dụng công nghệ khác.

ĐIỀU 21. ĐIỀU KIỆN ĐỂ NGHỊ QUYẾT CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG ĐƯỢC THÔNG QUA

1. ĐHĐCĐ thông qua mọi vấn đề thuộc thẩm quyền bằng hình thức biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản.

2. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp:

   a. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;

   b. Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;

   c. Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;

   d. Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;

   e. Tổ chức lại, giải thể Công ty;

3. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 2 Điều này và khoản 3, 4, 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp và khoản 8 Điều 22 Điều lệ này.

4. Các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

5. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị hoặc Kiểm soát viên được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy định tại quy chế bầu cử hoặc Điều lệ công ty.

ĐIỀU 22. THẨM QUYỀN VÀ THỂ THỨC LẤY Ý KIẾN CỔ ĐÔNG BẰNG VĂN BẢN ĐỂ THÔNG QUA NGHỊ QUYẾT CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty.

2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết và gửi đến tất cả cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất 15 ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 18 Điều lệ này.

3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

   a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

   b. Mục đích lấy ý kiến;

   c. Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với đại diện của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;

   d. Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;

   e. Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;

   f. Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;

   g. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

4. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến Công ty bằng hình thức gửi thư, fax hoặc thư điện tử theo quy định sau đây:

   a. Trường hợp gửi thư, phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;

   b. Trường hợp gửi fax hoặc thư điện tử, phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu;

   c. Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.

5. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

   a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

   b. Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;

c. Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;

d. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;

e. Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;

f. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu.

Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

6. Biên bản kiểm phiếu và nghị quyết phải được gửi đến các cổ đông trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Việc gửi biên bản kiểm phiếu và nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn 24 giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.

7. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

8. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản nếu được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

ĐIỀU 23. NGHỊ QUYẾT, BIÊN BẢN HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và có các nội dung chủ yếu sau đây:

   a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

   b. Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;

   c. Chương trình họp và nội dung cuộc họp;

   d. Họ, tên chủ tọa và thư ký;

   e. Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp;

   f. Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;

g. Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;

h. Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;

i. Họ, tên và chữ ký của chủ tọa và thư ký. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.

Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.

2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp hoặc người khác ký tên trong biên bản họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.

3. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ hoặc gửi cho tất cả các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày kết thúc cuộc họp.

4. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản được đưa ra theo đúng thủ tục quy định trong vòng mười (10) ngày kể từ khi gửi biên bản.

5. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp, tất cả các tài liệu đính kèm Biên bản (nếu có) và tài liệu có liên quan kèm theo thông báo mời họp phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

6. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông có hiệu lực kể từ ngày được thông qua hoặc từ thời điểm có hiệu lực ghi tại Nghị quyết đó.

ĐIỀU 24. YÊU CẦU HỦY BỎ NGHỊ QUYẾT CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được nghị quyết hoặc biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ này có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

1. Trình tự, thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 21 Điều lệ này.

2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ này.

Trường hợp quyết định của Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ theo quyết định của Tòa án hoặc Trọng tài, người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ có thể xem xét tổ chức lại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trong vòng 30 ngày kể từ ngày quyết định bị hủy bỏ theo trình tự, thủ tục quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ này.

CHƯƠNG VII

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

ĐIỀU 25. ỨNG CỬ, ĐỀ CỬ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:

   a. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;

   b. Trình độ học vấn;

   c. Trình độ chuyên môn;

   d. Quá trình công tác;

   e. Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác);

   f. Báo cáo đánh giá về đóng góp của ứng viên cho Công ty, trong trường hợp ứng viên đó hiện đang là thành viên Hội đồng quản trị của Công ty;

   g. Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;

   h. Họ, tên của cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử ứng viên đó (nếu có);

   i. Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ công ty;

   Công ty đại chúng phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).

2. Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị: Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% được đề cử tối đa một (01) ứng viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.

3. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

4. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 155 Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

ĐIỀU 26. THÀNH PHẦN VÀ NHIỆM KỲ CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là 03 người. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị là 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của một công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.

2. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau:

   Cơ cấu Hội đồng quản trị của Công ty phải đảm bảo tối thiểu 1/3 tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành. Công ty hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị.

   Cơ cấu Hội đồng quản trị của Công ty phải đảm bảo có tối thiểu 01 thành viên độc lập Hội đồng quản trị.

3. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp bị Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế theo quy định tại Điều 160 Luật Doanh nghiệp.

4. Việc bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

5. Thành viên Hội đồng quản trị không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty.

ĐIỀU 27. QUYỀN HẠN VÀ NGHĨA VỤ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:

   a. Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty; Quyết định đề án phát triển thị trường mới gồm cả thị trường nội địa và xuất khẩu; quyết định kế hoạch phát triển và phê duyệt sản phẩm mới; Thông qua đề xuất về chính sách giá, chính sách bán hàng; thông

qua đề xuất về nhượng quyền cấp phép cho đối tác sử dụng nhãn hàng, nhãn hiệu, logo, thương hiệu của Công ty.

b. Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;

c. Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;

d. Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;

e. Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp;

f. Quyết định phương án đầu tư hợp tác kinh doanh với các đối tác trong và ngoài nước và dự án đầu tư (bao gồm cả việc mua, bán cổ phần, phần vốn góp tại các công ty khác được thành lập ở Việt Nam hay nước ngoài) trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;

g. Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;

h. Thông qua hợp đồng vay, cho vay, cầm cố thế chấp có giá trị từ 30% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, hợp đồng tiền gửi có thời hạn trên 6 tháng; Thông qua hợp đồng mua, bán vật tư, hàng hóa, dịch vụ và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 5% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty. Quy định này không áp dụng đối với các hợp đồng và giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;

i. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc, Phó Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng; bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm đối với các cấp từ Trưởng Phòng, Quản đốc các Phân xưởng, Người Phụ trách quản trị công ty trở lên theo đề nghị của Tổng Giám đốc; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;

j. Giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;

k. Quyết định cơ cấu tổ chức và thông qua chức năng nhiệm vụ của các đơn vị phòng, phân xưởng, trung tâm trực thuộc Công ty; quyết định các quy chế quản trị, quản lý nội bộ của Công ty ngoại trừ các văn bản thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông được quy định tại Điểm k Khoản 1 Điều 15 của Điều lệ này; quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện;

l. Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;

m. Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;

n. Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;

o. Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty;

p. Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; quyết định ban hành Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị, Quy chế về công bố thông tin của công ty;

q. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ công ty.

3. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán, Điều lệ công ty và phải đảm bảo có các nội dung sau:

a. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị theo quy định tại khoản 3 Điều 163 Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

b. Tổng kết các cuộc họp của Hội đồng quản trị và các quyết định của Hội đồng quản trị.

c. Báo cáo về các giao dịch giữa công ty, công ty con, công ty do công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn Điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch.

d. Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập và kết quả đánh giá của thành viên độc lập về hoạt động của Hội đồng quản trị (đối với công ty niêm yết).

e. Hoạt động của các tiểu ban khác thuộc Hội đồng quản trị (nếu có).

f. Kết quả giám sát đối với Tổng giám đốc.

g. Kết quả giám sát đối với người điều hành khác.

h. Các kế hoạch trong tương lai (nếu có).

ĐIỀU 28. THÙ LAO, THƯỞNG VÀ LỢI ÍCH KHÁC CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.

2. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho

từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.

3. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

4. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.

5. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.

6. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ công ty.

ĐIỀU 29. CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm Tổng giám đốc.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:
   a. Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;
   b. Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;
   c. Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
   d. Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
   e. Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;
   f. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm.

5. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị . Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.

ĐIỀU 30. CUỘC HỌP CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.

2. Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý 01 lần và có thể họp bất thường.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

   a. Có đề nghị của Ban kiểm soát hoặc thành viên độc lập Hội đồng quản trị;

   b. Có đề nghị của Tổng giám đốc hoặc ít nhất 02 người điều hành hoặc ít nhất 05 người quản lý khác;

   c. Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị;

   d. Các trường hợp khác do Điều lệ này quy định.

4. Đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

5. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.

6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là 05 ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.

7. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các Kiểm soát viên như đối với các thành viên Hội đồng quản trị.

   Kiểm soát viên có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

8. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

9. Cuộc họp của Hội đồng quản trị có thể tổ chức theo hình thức hội nghị trực tuyến giữa các thành viên của Hội đồng quản trị khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể:

   a. Nghe từng thành viên Hội đồng quản trị khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp;

   b. Phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời. Việc thảo luận giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác hoặc kết hợp các phương thức này. Thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp như vậy được coi là "có mặt" tại cuộc họp đó. Địa điểm cuộc họp được tổ chức theo quy định này là địa điểm có đông nhất thành viên Hội đồng quản trị, hoặc là địa điểm có mặt Chủ tọa cuộc họp.

      Các quyết định được thông qua trong cuộc họp qua điện thoại được tổ chức và tiến hành một cách hợp thức, có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp nhưng phải được khẳng định bằng các chữ ký trong biên bản của tất cả thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp này.

10. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:

    a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;

    b. Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 12 Điều này;

    c. Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;

    d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;

11. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là 01 giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

12. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

13. Biểu quyết:

    a. Trừ quy định tại điểm b khoản 13 Điều này, mỗi thành viên Hội đồng quản trị hoặc người được ủy quyền theo quy định tại khoản 12 Điều này có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp Hội đồng quản trị có 01 phiếu biểu quyết.

    b. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc người liên quan tới thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của Công ty. Thành viên Hội đồng quản trị không được tính vào tỷ lệ thành viên tối thiểu có mặt để có thể tổ chức cuộc họp Hội đồng quản trị về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết;

    c. Theo quy định tại điểm d khoản 13 Điều này, khi có vấn đề phát sinh tại cuộc họp liên quan đến lợi ích hoặc quyền biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị mà thành viên đó không tự nguyện từ bỏ quyền biểu quyết, phán quyết của chủ tọa là quyết định cuối cùng, trừ trường hợp tính chất hoặc phạm vi lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị liên quan chưa được công bố đầy đủ;

    d. Thành viên Hội đồng quản trị hưởng lợi từ một hợp đồng được quy định tại khoản 4 Điều 44 Điều lệ này được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng đó;

    e. Kiểm soát viên có quyền dự cuộc họp Hội đồng quản trị, có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

14. Thành viên Hội đồng quản trị trực tiếp hoặc gián tiếp được hưởng lợi từ một hợp đồng hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đang dự kiến ký kết với Công ty và biết bản thân là người có lợi ích trong đó có trách nhiệm công khai lợi ích này tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng thảo luận về việc ký kết hợp đồng hoặc giao dịch này. Trường hợp thành viên Hội đồng quản trị không biết bản thân và người liên quan có lợi ích vào thời điểm hợp đồng, giao dịch được ký với Công ty, thành viên Hội đồng quản trị này phải công khai các lợi ích liên quan tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị được tổ chức sau khi thành viên này biết rằng mình có lợi ích hoặc sẽ có lợi ích trong giao dịch hoặc hợp đồng nêu trên.

15. Các cuộc họp Hội đồng quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài, bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:

    a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

    b. Thời gian, địa điểm họp;

    c. Mục đích, chương trình và nội dung họp;

    d. Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp và cách thức dự họp; họ, tên các thành viên không dự họp và lý do;

    e. Vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp;

f. Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp;

g. Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến;

h. Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;

i. Họ, tên, chữ ký chủ tọa và người ghi biên bản, trừ trường hợp quy định tại khoản 16 Điều này.

16. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự và đồng ý thông qua biên bản họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, e, f, g và h khoản 15 Điều này thì biên bản này có hiệu lực. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp. Người ký biên bản họp chịu trách nhiệm liên đới về tính chính xác và trung thực của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị. Chủ tọa, người ghi biên bản chịu trách nhiệm cá nhân về thiệt hại xảy ra đối với doanh nghiệp do từ chối ký biên bản họp theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và pháp luật có liên quan.

17. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

ĐIỀU 31. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ THÔNG QUA NGHỊ QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH BẰNG HÌNH THỨC LẤY Ý KIẾN BẰNG VĂN BẢN

1. Tùy vào lựa chọn của mình, Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc thành viên Hội đồng quản trị quy định Khoản 4, Điều 156 Luật Doanh nghiệp 2020 ("Người lấy ý kiến Hội đồng quản trị") quyết định việc lấy ý kiến của các thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản để thông qua các vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị. Mỗi thành viên Hội đồng quản trị có một phiếu biểu quyết.

2. Trình tự thủ tục lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản được thực hiện như sau:

   a. Người lấy ý kiến Hội đồng quản trị có trách nhiệm tổ chức việc soạn thảo, gửi các báo cáo, tài liệu về nội dung cần quyết định và phiếu lấy ý kiến đến các thành viên Hội đồng quản trị. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

   - Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính công ty;
   - Họ, tên, giấy tờ pháp lý cá nhân hợp pháp của các thành viên Hội đồng quản trị;
   - Vấn đề cần lấy ý kiến và ý kiến trả lời tương ứng theo thứ tự tán thành, không tán thành và không có ý kiến;
   - Thời hạn cuối cùng phải gửi lấy ý kiến về công ty;
   - Họ, tên, chữ ký của Người lấy ý kiến Hội đồng quản trị;

- Phần trống để ghi nhận ý kiến, chữ ký của các thành viên Hội đồng quản trị được lấy ý kiến.

b. Phiếu lấy ý kiến phải có nội dung đầy đủ, có chữ ký của các thành viên Hội đồng quản trị và phải được gửi đến công ty trong thời hạn quy định tại Phiếu lấy ý kiến. Trường hợp đến hết thời hạn quy định phải gửi lại Phiếu lấy ý kiến mà công ty không nhận được Phiếu lấy ý kiến của các thành viên Hội đồng quản trị thì sẽ coi như các thành viên Hội đồng quản trị đó không có ý kiến đối với các nội dung được lấy ý kiến.

c. Phiếu lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị phải được gửi cho các thành viên Hội đồng quản trị trước thời điểm phải gửi lại Phiếu lấy ý kiến tối thiểu ba (03) ngày làm việc và phải gửi kèm theo các tài liệu của vấn đề được lấy kiến hoặc thời gian khác ngắn hơn theo quyết định của Người lấy ý kiến Hội đồng quản trị khi xét thấy cần thiết và/hoặc vì lợi ích của công ty. Việc gửi phiếu lấy ý kiến có thể được thực hiện bởi một hoặc một số phương thức sau:

(i) Gửi thư bảo đảm đến địa chỉ liên lạc của các thành viên Hội đồng quản trị;

(ii) Gửi thư điện tử đến hòm thư đăng ký của các thành viên Hội đồng quản trị;

(iii) Gửi trực tiếp bằng giấy mời đến các thành viên Hội đồng quản trị.

d. Kiểm phiếu lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị

Người lấy ý kiến Hội đồng quản trị có trách nhiệm tổ chức việc kiểm phiếu (bao gồm nhưng không giới hạn bởi việc quyết định thành phần nhân sự tham gia kiểm phiếu, thời gian, địa điểm kiểm phiếu,...), lập báo cáo và thông báo kết quả kiểm phiếu, quyết định được thông qua đến các thành viên Hội đồng quản trị trong thời hạn năm (05) ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc thời hạn mà thành viên phải gửi phiếu lấy ý kiến về công ty. Báo cáo kết quả kiểm phiếu có giá trị tương đương Biên bản họp Hội đồng quản trị và phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- Mục đích, nội dung lấy ý kiến;
- Họ, tên các thành viên Hội đồng quản trị được lấy ý kiến; Họ, tên các thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với các vấn đề được xin ý kiến.
- Họ, tên các thành viên Hội đồng quản trị gửi phiếu lấy ý kiến, không gửi phiếu lấy ý kiến về công ty.
- Vấn đề được lấy ý kiến và biểu quyết; tóm tắt ý kiến của các thành viên Hội đồng quản trị về từng vấn đề lấy ý kiến (nếu có).
- Kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến trong đó ghi rõ từng thành viên Hội đồng quản trị tán thành, không tán thành và không có ý kiến.
- Các quyết định được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết tương ứng;

- Họ, tên, chữ ký của người kiểm phiếu và Người lấy ý kiến Hội đồng quản trị. Người lấy ý kiến Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của Báo cáo kết quả kiểm phiếu, liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực và không chính xác.

e. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, Báo cáo kết quả kiểm phiếu, Nghị quyết đã được thông qua và các tài liệu có liên quan gửi kèm phiếu lấy ý kiến phải được lưu giữ tại địa chỉ trụ sở chính của công ty.

f. Các nghị quyết, quyết định được thông qua theo hình thức lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản có giá trị như Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua theo hình thức biểu quyết tại cuộc họp.

ĐIỀU 32. CÁC TIỂU BAN THUỘC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định có tối thiểu là 03 người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Các thành viên độc lập Hội đồng quản trị/thành viên Hội đồng quản trị không điều hành nên chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban.

2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

ĐIỀU 33. NGƯỜI PHỤ TRÁCH QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị của Công ty phải bổ nhiệm ít nhất 01 người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ công tác quản trị công ty tại doanh nghiệp. Người phụ trách quản trị công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký công ty theo quy định tại khoản 5 Điều 156 Luật Doanh nghiệp.

2. Người phụ trách quản trị công ty không được đồng thời làm việc cho tổ chức kiểm toán được chấp thuận đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty.

3. Người phụ trách quản trị công ty có quyền và nghĩa vụ sau:

   a. Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;

   b. Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;

   c. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;

   d. Tham dự các cuộc họp;

e. Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;

f. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên Hội đồng quản trị và Kiểm soát viên;

g. Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của Công ty;

h. Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan;

i. Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ này;

j. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

CHƯƠNG VIII

TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

ĐIỀU 34. TỔ CHỨC BỘ MÁY QUẢN LÝ

Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và chịu sự giám sát, chỉ đạo của Hội đồng quản trị trong công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty. Công ty có Tổng giám đốc, các Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và các chức danh quản lý khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thông qua bằng nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

ĐIỀU 35. NGƯỜI ĐIỀU HÀNH CÔNG TY

1. Người điều hành Công ty bao gồm Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và người điều hành khác theo quy định của Điều lệ này.

2. Theo đề nghị của Tổng giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được tuyển dụng người điều hành khác với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và quy chế quản lý của Công ty do Hội đồng quản trị quy định. Người điều hành doanh nghiệp phải có trách nhiệm để hỗ trợ Công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức.

3. Tổng giám đốc được trả lương và thưởng. Tiền lương và thưởng của Tổng giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định.

4. Tiền lương của người điều hành được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

ĐIỀU 36. BỔ NHIỆM, MIỄN NHIỆM, NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC

1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm 01 thành viên Hội đồng quản trị hoặc thuê người khác làm Tổng giám đốc.

2. Tổng giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao.

3. Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc không quá 05 năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng giám đốc phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ này như sau:

   a. Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp này;

   b. Không được là người có quan hệ gia đình của người quản lý doanh nghiệp, Kiểm soát viên của công ty và công ty mẹ; người đại diện phần vốn nhà nước, người đại diện phần vốn của doanh nghiệp tại công ty và công ty mẹ;

   c. Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh của Công ty.

4. Tổng giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau:

   a. Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty mà không thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;

   b. Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

   c. Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty;

   d. Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;

   e. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong Công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;

   f. Quyết định tiền lương và lợi ích khác đối với người lao động trong Công ty, kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Tổng giám đốc;

   g. Tuyển dụng lao động;

   h. Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;

   i. Vào tháng 11 hàng năm, trình Hội đồng quản trị phê chuẩn kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu của ngân sách phù hợp cũng như kế hoạch tài chính năm (05) năm;

   j. Lập và trình Hội đồng quản trị phê duyệt dự toán ngân sách ngắn hạn, trung hạn và dài hạn của Công ty phục vụ hoạt động quản lý các kỳ tương ứng.

   k. Tổng giám đốc phải điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của công ty theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ công ty, hợp đồng lao động ký với công ty và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị. Trường hợp điều hành trái với quy định tại khoản này mà gây thiệt hại cho công ty thì Tổng giám đốc phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và phải bồi thường thiệt hại cho công ty.

l. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

5. Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Tổng giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bổ nhiệm Tổng giám đốc mới thay thế.

CHƯƠNG IX

BAN KIỂM SOÁT

ĐIỀU 37. ỨNG CỬ, ĐỀ CỬ KIỂM SOÁT VIÊN

1. Việc ứng cử, đề cử Kiểm soát viên được thực hiện tương tự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 25 Điều lệ này.

2. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Việc Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu Kiểm soát viên theo quy định của pháp luật.

ĐIỀU 38. KIỂM SOÁT VIÊN

1. Số lượng Kiểm soát viên của Công ty là 03 người. Nhiệm kỳ của Kiểm soát viên không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

2. Kiểm soát viên phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 169 Luật Doanh nghiệp và không thuộc các trường hợp sau:

   a. Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;

   b. Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong 03 năm liền trước đó.

3. Kiểm soát viên soát bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:

   a. Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm Kiểm soát viên theo quy định tại khoản 2 Điều này;

   b. Có đơn từ chức và được chấp thuận;

   c. Các trường hợp khác theo quy định tại Điều lệ này.

4. Kiểm soát viên bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:

   a. Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;

   b. Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;

   c. Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của Kiểm soát viên theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty;

   d. Trường hợp khác theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

ĐIỀU 39. TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT

1. Trưởng Ban kiểm soát do Ban kiểm soát bầu trong số các Kiểm soát viên; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp .

2. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban kiểm soát:

   a. Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát;

   b. Yêu cầu Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát;

   c. Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông.

ĐIỀU 40. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA BAN KIỂM SOÁT

1. Ban kiểm soát có các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 170 Luật Doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ sau:

   a. Đề xuất, kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; quyết định tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết.

   b. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình.

   c. Giám sát tình hình tài chính của Công ty, việc tuân thủ pháp luật trong hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người quản lý khác.

   d. Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cổ đông.

   e. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác của doanh nghiệp, Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.

   f. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

   g. Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 290 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

   h. Có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc.

i. Có quyền yêu cầu Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty.

j. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người điều hành doanh nghiệp khác phải cung cấp đầy đủ, chính xác và kịp thời các thông tin và tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động của Công ty theo yêu cầu của Ban kiểm soát. Người phụ trách quản trị công ty phải bảo đảm rằng toàn bộ bản sao các nghị quyết, biên bản họp của Đại hội đồng cổ đông và của Hội đồng quản trị, các thông tin tài chính, các thông tin và tài liệu khác cung cấp cho cổ đông và thành viên Hội đồng quản trị phải được cung cấp cho các Kiểm soát viên vào cùng thời điểm và theo phương thức như đối với cổ đông và thành viên Hội đồng quản trị.

ĐIỀU 41. CUỘC HỌP CỦA BAN KIỂM SOÁT

1. Ban kiểm soát phải họp ít nhất 02 lần trong một năm, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là 2/3 số thành viên của Ban kiểm soát. Biên bản họp Ban kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Người ghi biên bản và các Kiểm soát viên tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng Kiểm soát viên.

2. Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ.

ĐIỀU 42. TIỀN LƯƠNG, THÙ LAO, THƯỞNG VÀ LỢI ÍCH KHÁC CỦA KIỂM SOÁT VIÊNKIỂM SOÁT VIÊN

Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của Kiểm soát viên được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Kiểm soát viên được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát.

2. Kiểm soát viên được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.

3. Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty.

CHƯƠNG X
TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, KIỂM SOÁT VIÊN, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

ĐIỀU 43. TRÁCH NHIỆM CẨN TRỌNG

Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc và người điều hành khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty.

ĐIỀU 44. TRÁCH NHIỆM TRUNG THỰC VÀ TRÁNH CÁC XUNG ĐỘT VỀ QUYỀN LỢI

1. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc và người quản lý khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định của Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp luật liên quan.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các thành viên này chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Công ty.

3. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc và người quản lý khác có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với chính đối tượng đó hoặc với những người có liên quan của đối tượng đó theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.

4. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với giao dịch mang lại lợi ích cho thành viên đó hoặc người có liên quan của thành viên đó theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

5. Trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác, Công ty không được cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho các thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan tới các thành viên nêu trên hoặc pháp nhân mà những người này có các lợi ích tài chính trừ trường hợp công ty đại chúng và tổ chức có liên quan tới thành viên này là các công ty trong cùng tập đoàn hoặc các công ty hoạt động theo nhóm công ty, bao gồm công ty mẹ - công ty con, tập đoàn kinh tế và pháp luật chuyên ngành có quy định khác.

6. Giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến các đối tượng này không bị vô hiệu trong các trường hợp sau đây:

   a. Đối với giao dịch có giá trị nhỏ hơn hoặc bằng 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được báo cáo Hội đồng quản trị và được Hội đồng quản trị thông qua bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan;

   b. Đối với giao dịch có giá trị lớn hơn 35% hoặc giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên

có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông và được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng phiếu biểu quyết của các cổ đông không có lợi ích liên quan.

7. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các đối tượng này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.

ĐIỀU 45. TRÁCH NHIỆM VỀ THIỆT HẠI VÀ BỒI THƯỜNG

1. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc và người điều hành khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.

2. Công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, người điều hành khác, nhân viên hoặc đại diện được Công ty ủy quyền đã hoặc đang thực hiện nhiệm vụ theo ủy quyền của Công ty, hành động trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm trách nhiệm của mình.

3. Khi thực hiện chức năng, nhiệm vụ hoặc thực thi các công việc theo ủy quyền của Công ty, thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, người điều hành khác, nhân viên hoặc là đại diện theo ủy quyền của Công ty được Công ty bồi thường khi trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (trừ các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) trong các trường hợp sau:

   a. Đã hành động trung thực, cẩn trọng, mẫn cán vì lợi ích và không mâu thuẫn với lợi ích của Công ty;

   b. Tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận đã không thực hiện trách nhiệm của mình.

4. Chi phí bồi thường bao gồm chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế (kể cả phí thuê luật sư) khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Công ty có thể mua bảo hiểm cho những người này để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

CHƯƠNG XI

QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY

ĐIỀU 46. QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ

1. Cổ đông phổ thông có quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ, cụ thể như sau:

   a. Cổ đông phổ thông có quyền xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình; xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;

   b. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty.

2. Trường hợp đại diện được ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông yêu cầu tra cứu sổ sách và hồ sơ thì phải kèm theo giấy ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông mà người đó đại diện hoặc bản sao công chứng của giấy ủy quyền này.

3. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc và người điều hành khác có quyền tra cứu sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông, sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.

4. Công ty phải lưu giữ Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Hội đồng quản trị, các báo cáo của Ban kiểm soát, báo cáo tài chính năm, sổ sách kế toán và các tài liệu khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và Cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các tài liệu này.

5. Điều lệ công ty phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty.

CHƯƠNG XII

CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN

ĐIỀU 47. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN

1. Tổng giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động nghỉ việc, tiền lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và người điều hành doanh nghiệp.

2. Tổng giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành.

CHƯƠNG XIII

PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN

ĐIỀU 48. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN

1. Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty.
2. Công ty không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.
3. Hội đồng quản trị có thể kiến nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi quyết định này.
4. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về tài khoản ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty đã chuyển cho cổ đông này. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết/đăng ký giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam.
5. Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức bằng tiền mặt hoặc cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.
6. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.

CHƯƠNG XIV

TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN

ĐIỀU 49. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG

1. Công ty mở tài khoản tại các ngân hàng Việt Nam hoặc tại các chi nhánh ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.
2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, Công ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật.
3. Công ty tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Công ty mở tài khoản.

ĐIỀU 50. NĂM TÀI CHÍNH

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 hằng năm và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hằng năm.

ĐIỀU 51. CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN

1. Chế độ kế toán Công ty sử dụng là chế độ kế toán doanh nghiệp hoặc chế độ kế toán đặc thù được cơ quan có thẩm quyền ban hành, chấp thuận.

2. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt và lưu giữ hồ sơ kế toán theo quy định pháp luật về kế toán và pháp luật liên quan. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty.

3. Công ty sử dụng đơn vị tiền tệ trong kế toán là đồng Việt Nam. Trường hợp Công ty có các nghiệp vụ kinh tế phát sinh chủ yếu bằng một loại ngoại tệ thì được tự chọn ngoại tệ đó làm đơn vị tiền tệ trong kế toán, chịu trách nhiệm về lựa chọn đó trước pháp luật và thông báo cho cơ quan quản lý thuế trực tiếp.

CHƯƠNG XV

BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN

ĐIỀU 52. BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM, BÁN NIÊN VÀ QUÝ

1. Công ty phải lập báo cáo tài chính năm và báo cáo tài chính năm phải được kiểm toán theo quy định của pháp luật. Công ty công bố báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm đầy đủ các báo cáo, phụ lục, thuyết minh theo quy định pháp luật về kế toán doanh nghiệp. Báo cáo tài chính năm phải phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của Công ty.

3. Công ty phải lập và công bố các báo cáo tài chính bán niên đã soát xét và báo cáo tài chính quý theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

ĐIỀU 53. BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Công ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

CHƯƠNG XVI

KIỂM TOÁN CÔNG TY

ĐIỀU 54. KIỂM TOÁN

1. Đại hội đồng cổ đông chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thỏa thuận với Hội đồng quản trị.

2. Báo cáo kiểm toán được đính kèm báo cáo tài chính năm của Công ty.

3. Kiểm toán viên độc lập thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty được tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty.

CHƯƠNG XVII

DẤU CỦA DOANH NGHIỆP

ĐIỀU 55. DẤU CỦA DOANH NGHIỆP

1. Dấu bao gồm dấu được làm tại cơ sở khắc dấu hoặc dấu dưới hình thức chữ ký số theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử.

2. Hội đồng quản trị quyết định loại dấu, số lượng, hình thức và nội dung dấu của Công ty, chi nhánh, văn phòng đại diện của Công ty (nếu có).

3. Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc sử dụng, lưu giữ và quản lý dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.

CHƯƠNG XVIII

GIẢI THỂ CÔNG TY

ĐIỀU 56. GIẢI THỂ CÔNG TY

1. Công ty có thể bị giải thể trong những trường hợp sau:

   a. Kết thúc thời hạn hoạt động đã quy định tại Khoản 5 Điều 2 Điều lệ công ty mà không có quyết định gia hạn;

   b. Theo nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

   c. Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, trừ trường hợp Luật Quản lý thuế có quy định khác;

   d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

2. Việc giải thể Công ty trước thời hạn (kể cả thời hạn đã gia hạn) do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải được thông báo hoặc phải được chấp thuận bởi cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định.

ĐIỀU 57. GIA HẠN HOẠT ĐỘNG

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông ít nhất 7 tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động để cổ đông có thể biểu quyết về việc gia hạn hoạt động của Công ty theo đề nghị của Hội đồng quản trị.

2. Thời hạn hoạt động được gia hạn khi có số cổ đông đại diện từ 65% trở lên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp Đại hội đồng cổ đông tán thành.

ĐIỀU 58. THANH LÝ

1. Tối thiểu 06 tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty hoặc sau khi có quyết định giải thể Công ty, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm 03 thành viên, trong đó 02 thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và 01 thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ 01 công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên của Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.

2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho Cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý thay mặt Công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công ty trước Tòa án và các cơ quan hành chính.

3. Tiền thu được từ việc thanh lý được thanh toán theo thứ tự sau:

   a. Các chi phí thanh lý;

   b. Các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội và các quyền lợi khác của người lao động theo thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết;

   c. Nợ thuế;

   d. Các khoản nợ khác của Công ty;

   e. Phần còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ điểm a) đến điểm d) trên đây được chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi được ưu tiên thanh toán trước.

CHƯƠNG XIX

GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ

ĐIỀU 59. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ

1. Trường hợp phát sinh tranh chấp, khiếu nại liên quan tới hoạt động của Công ty, quyền và nghĩa vụ của các cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty, các quy định pháp luật khác hoặc thỏa thuận giữa:

   a. Cổ đông với Công ty;

   b. Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc) hay người điều hành khác;

   Các bên liên quan cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hòa giải. Trừ trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu từng bên trình bày các thông tin liên quan đến tranh chấp trong vòng 30 ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp

liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu hoặc chỉ định một chuyên gia độc lập làm trung gian hòa giải cho quá trình giải quyết tranh chấp.

2. Trường hợp không đạt được quyết định hòa giải trong vòng 06 tuần từ khi bắt đầu quá trình hòa giải hoặc nếu quyết định của trung gian hòa giải không được các bên chấp nhận, một bên có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài hoặc Tòa án.

3. Các bên tự chịu chi phí có liên quan tới thủ tục thương lượng và hòa giải. Việc thanh toán các chi phí của Tòa án được thực hiện theo phán quyết của Tòa án.

CHƯƠNG XX

BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ

ĐIỀU 60. ĐIỀU LỆ CÔNG TY

1. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định.

2. Trường hợp pháp luật có quy định liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trường hợp có quy định pháp luật mới khác với điều khoản trong Điều lệ này thì áp dụng những quy định đó để điều chỉnh hoạt động của Công ty.

CHƯƠNG XXI

NGÀY HIỆU LỰC

ĐIỀU 61. NGÀY HIỆU LỰC

1. Bản điều lệ này gồm 21 chương, 61 điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần In và Bao bì Mỹ Châu nhất trí thông qua ngày 28 tháng 06 năm 2024, được sửa đổi, bổ sung vào ngày … tháng … năm 2024 tại Văn phòng trụ sở chính của Công ty và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.

2. Điều lệ được lập thành 02 bản, có giá trị như nhau và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

3. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty.

4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ công ty có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc tối thiểu 1/2 tổng số thành viên Hội đồng quản trị.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
CỦA DOANH NGHIỆP

BẢNG THAM CHIẾU
SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ CÔNG TY TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG BẤT THƯỜNG NĂM 2024

Ghi chú: abcdef: Nội dung sửa đổi, bổ sung ~~abcdef~~: Nội dung đề xuất loại bỏ

STT	Điều khoản	Điều lệ hiện hành	Đề xuất sửa đổi	Diễn giải
1	**Điều 1. Giải thích thuật ngữ**	1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau: h. Người quản lý doanh nghiệp là người quản lý công ty, bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc;	1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau: h. Người quản lý doanh nghiệp là người quản lý công ty, bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Phó Tổng Giám đốc;	Bổ sung chức danh Phó Tổng Giám đốc để thống nhất với điểm g Khoản 1 Điều 1
			h1.Chức danh quản lý khác bao gồm các chức danh từ cấp Trưởng Phòng, Quản đốc các Phân xưởng, Người Phụ trách quản trị công ty trở lên.	Cụ thể hóa khái niệm người quản lý khác
2	**Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của công ty**	1. Tên Công ty: - Tên Công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN IN VÀ BAO BÌ MỸ CHÂU - Tên Công ty viết bằng tiếng nước ngoài: MY CHAU PRINTING AND PACKAGING CORPORATION - Tên Công ty viết tắt: ~~MCP~~	1. Tên Công ty: - Tên Công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN IN VÀ BAO BÌ MỸ CHÂU - Tên Công ty viết bằng tiếng nước ngoài: MY CHAU PRINTING AND PACKAGING CORPORATION - Tên Công ty viết tắt: Không có.	Bỏ tên viết tắt MCP để phù hợp với giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đăng ký thay đổi lần thứ 12, ngày 05/09/2024 là không có tên viết tắt.
		3. Trụ sở đăng ký của Công ty: 18, Lũy Bán Bích, Phường Tân Thới, Quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh. - Địa chỉ trụ sở chính: 18, Lũy Bán Bích, Phường Tân Thới, Quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh. - Điện thoại: (84) (8) 39612844 - 39612734 Fax: (84) (8) 39612737 - E-mail: info@mychau.com.vn Website: www.mychau.com.vn	3. Trụ sở đăng ký của Công ty: 18, Lũy Bán Bích, Phường Tân Thới Hòa, Quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh. - Địa chỉ trụ sở chính: 18, Lũy Bán Bích, Phường Tân Thới Hòa, Quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh. - Điện thoại: (84) (8) 39612844 - 39612734 Fax: (84) (8) 39612737 - E-mail: info@mychau.com.vn Website: www.mychau.com.vn	Điều chỉnh địa chỉ do thiếu sót trong quá trình soạn thảo văn bản Điều lệ được thông qua ngày 28/06/2204.
3	**Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập**	1. Vốn điều lệ của Công ty là: 150.713.370.000 đồng (Bằng chữ: Một trăm năm mươi tỷ, bảy trăm mười ba triệu, ba trăm bảy mươi nghìn đồng) a. Tổng số cổ phần của Công ty: 15.071.337 cổ phần. b. Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng/cổ phần (Bằng chữ: Mười nghìn đồng). c. Loại cổ phần: cổ phần phổ thông.	1. Vốn điều lệ của Công ty là: 150.713.370.000 đồng (Bằng chữ: Một trăm năm mươi tỷ, bảy trăm mười ba triệu, ba trăm bảy mươi nghìn đồng) a. Tổng số cổ phần của Công ty: 15.071.337 cổ phần. b. Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng/cổ phần (Bằng chữ: Mười nghìn đồng). c. Loại cổ phần: cổ phần phổ thông.	Bổ sung nội dung về loại cổ phần: cổ phần phổ thông
		3. Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này bao gồm cổ phần phổ thông và cổ phần ưu đãi (nếu có). Các quyền và nghĩa vụ của cổ đông nắm giữ từng loại cổ phần được quy định tại Điều 12, Điều 13 Điều lệ này.	3. Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này là cổ phần phổ thông ~~và cổ phần ưu đãi (nếu có)~~. Các quyền và nghĩa vụ của cổ đông nắm giữ cổ phần được quy định tại Điều 12, Điều 13 Điều lệ này.	Loại bỏ loại Cổ phần ưu đãi (nếu có) theo tình hình thực tế của Công ty tại ngày thông qua Điều lệ này.

STT	Điều khoản	Điều lệ hiện hành	Đề xuất sửa đổi	Diễn giải
4	**Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông**	6. Tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết thông qua các hình thức sau: a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp; b. Ủy quyền cho cá nhân, tổ chức khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp; c. Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác; d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử; e. Gửi phiếu biểu quyết bằng các phương tiện, hình thức khác đến được Ban Tổ Chức Đại hội của Công ty.	6. Tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết thông qua các hình thức sau: a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp; b. Ủy quyền cho cá nhân, tổ chức khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp; c. Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác; d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử; ~~e. Gửi phiếu biểu quyết bằng các phương tiện, hình thức khác đến được Ban Tổ Chức Đại hội của Công ty.~~	Loại bỏ nội dung gửi phiếu biểu quyết bằng hình thức khác vì chưa nêu rõ hình thức, khó áp dụng trong thực tế.
5	**Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị**	2. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau: Cơ cấu Hội đồng quản trị của Công ty phải đảm bảo tối thiểu 1/3 tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành. Công ty hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị. Tổng số thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải đảm bảo quy định sau: a. Có tối thiểu 01 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 03 đến 05 thành viên; ~~b. Có tối thiểu 02 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 06 đến 08 thành viên;~~ ~~c. Có tối thiểu 03 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 09 đến 11 thành viên.~~	2. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau: Cơ cấu Hội đồng quản trị của Công ty phải đảm bảo tối thiểu 1/3 tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành. Công ty hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị. Cơ cấu Hội đồng quản trị của Công ty phải đảm bảo có tối thiểu 01 thành viên độc lập Hội đồng quản trị.	Loại bỏ các nội dung không liên quan do đã khẳng định tại Khoản 1 Điều 26 là HĐQT có 03 thành viên
6	**Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị**	2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:	2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:	
		a. Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;	a. Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty; Quyết định đề án phát triển thị trường mới gồm cả thị trường nội địa và xuất khẩu; quyết định kế hoạch phát triển và phê duyệt sản phẩm mới; Thông qua đề xuất về chính sách giá, chính sách bán hàng; thông qua đề xuất về nhượng quyền cấp phép cho đối tác sử dụng nhãn hàng, nhãn hiệu, logo, thương hiệu của Công ty.	Sửa đổi, bổ sung thẩm quyền của HĐQT để đáp ứng yêu cầu trong hoạt động quản trị, điều hành thực tế tại Công ty.

STT	Điều khoản	Điều lệ hiện hành	Đề xuất sửa đổi	Diễn giải
		f. Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định pháp luật.	f. Quyết định phương án đầu tư, hợp tác kinh doanh với các đối tác trong và ngoài nước và dự án đầu tư (bao gồm cả việc mua, bán cổ phần, phần vốn góp tại các công ty khác được thành lập ở Việt Nam hay nước ngoài) trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật	Sửa đổi, bổ sung thẩm quyền của HĐQT để đáp ứng yêu cầu trong hoạt động quản trị, điều hành thực tế tại Công ty.
		h.Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, và hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;	h. Thông qua hợp đồng vay, cho vay, cầm cố thế chấp có giá trị từ 30% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, hợp đồng tiền gửi có thời hạn trên 6 tháng; Thông qua hợp đồng mua, bán vật tư, hàng hóa, dịch vụ và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 5% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty. Quy định này không áp dụng đối với các hợp đồng và giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;	Điều chỉnh giá trị hợp đồng, giao dịch khác thuộc thẩm quyền phê duyệt của HĐQT để đáp ứng yêu cầu trong hoạt động quản trị, điều hành thực tế tại Công ty.
		i. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;	i. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc, Phó Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng; bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm đối với các cấp từ Trưởng Phòng, Quản đốc các Phân xưởng, Người Phụ trách quản trị công ty trở lên theo đề nghị của Tổng Giám đốc; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;	Bổ sung những người quản lý khác thuộc thẩm quyền bổ nhiệm, miễn nhiệm của Hội đồng quản trị, ngoài Chủ tịch HĐQT và Tổng giám đốc như Điều lệ hiện hành.
		k. Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;	k. Quyết định cơ cấu tổ chức và thông qua chức năng nhiệm vụ của các đơn vị phòng, phân xưởng, trung tâm trực thuộc Công ty; quyết định các quy chế quản trị, quản lý nội bộ của Công ty ngoại trừ các văn bản thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông được quy định tại Điểm k Khoản 1 Điều 15 của Điều lệ này; quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện;	Sửa đổi, bổ sung thẩm quyền của HĐQT để đáp ứng yêu cầu trong hoạt động quản trị, điều hành thực tế tại Công ty.
		3. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 139 Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và phải đảm bảo có các nội dung sau: ...	3. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán, Điều lệ công ty và phải đảm bảo có các nội dung sau: ...	Tham chiếu đến Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán

STT	Điều khoản	Điều lệ hiện hành	Đề xuất sửa đổi	Diễn giải
7	**Điều 30. Cuộc họp của Hội đồng quản trị**	3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây: a. Có đề nghị của Ban kiểm soát hoặc thành viên độc lập Hội đồng quản trị; b. Có đề nghị của Tổng giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản lý khác; c. Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị; d. Các trường hợp khác do Điều lệ này quy định.	3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây: a. Có đề nghị của Ban kiểm soát hoặc thành viên độc lập Hội đồng quản trị; b. Có đề nghị của Tổng giám đốc hoặc ít nhất 02 người điều hành hoặc ít nhất 05 người quản lý khác; c. Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị; d. Các trường hợp khác do Điều lệ này quy định.	Bổ sung trường hợp triệu tập họp HĐQT khi có đề nghị của ít nhất 02 người điều hành.
		10. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây: a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp; b. Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 12 Điều này; c. Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác; d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử; ~~e. Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác.~~	10. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây: a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp; b. Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 12 Điều này; c. Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác; d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;	Loại bỏ nội dung gửi phiếu biểu quyết bằng hình thức khác vì chưa nêu rõ hình thức nào, khó áp dụng trong thực tế.
8	**Điều 36. Bổ nhiệm, miễn nhiệm và quyền hạn của Tổng Giám đốc**	4. Tổng giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau: e. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh người điều hành trong Công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;	4. Tổng giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau: e. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong Công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;	Chỉnh sửa từ ngữ để tránh trùng lặp thẩm quyền bổ nhiệm, miễn nhiệm với Hội đồng quản trị
			i. Vào tháng 11 hàng năm, trình Hội đồng quản trị phê chuẩn kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu của ngân sách phù hợp cũng như kế hoạch tài chính năm (05) năm; j. Lập và trình Hội đồng quản trị phê duyệt dự toán ngân sách ngắn hạn, trung hạn và dài hạn của Công ty phục vụ hoạt động quản lý các kỳ tương ứng; k. Tổng giám đốc phải điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của công ty theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ công ty, hợp đồng lao động ký với công ty và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị. Trường hợp điều hành trái với quy định tại khoản này mà gây thiệt hại cho công ty thì Tổng giám đốc phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và phải bồi thường thiệt hại cho công ty.	Bổ sung quyền và nghĩa vụ của Tổng Giám đốc để đáp ứng yêu cầu trong hoạt động quản trị, điều hành thực tế tại Công ty.
9			1.10. Thay thế cụm từ "Thành viên Ban kiểm soát" thành cụm từ "Kiểm soát viên" trong các nội dung quy định tại Khoản 3 Khoản 5 Điều 14, Khoản 2 Điều 15, Khoản 3 Điều 18, Khoản 5 Điều 21, Khoản 7 Điều 30, Điều 37, Khoản 1, Khoản 2 Điều 41, Điều 42, Tên Chương X, Điều 43, Khoản 1, 2, 3, 6 và 7 Điều 44, Khoản 1 và 2 Điều 45 và Khoản 3 Điều 46 của Điều lệ này	Thay thế cụm từ "Thành viên Ban kiểm soát" thành cụm "Kiểm soát viên" để thống nhất và đồng bộ cho toàn bộ nội dung Điều lệ.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHỤ LỤC SỬA ĐỔI
QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

- *Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;*
- *Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;*
- *Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;*
- *Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;*
- *Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần In và Bao bì Mỹ Châu được Đại hội cổ đông Công ty thông qua ngày 28/06/2024;*
- *Căn cứ Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty của Công ty Cổ phần In và Bao bì Mỹ Châu được Đại hội cổ đông công ty thông qua ngày 28/06/2024;*
- *Phụ lục sửa đổi Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty này được thông qua theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông của Công ty Cổ Phần In và Bao bì Mỹ Châu số ……/2024/NQ-ĐHĐCĐ ngày ……*

Điều 1. Các nội dung sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty

1.1. Sửa đổi, bổ sung Điểm a, Điểm f, Điểm h, Điểm i và Điểm k Khoản 1.2 và Khoản 1.3 Điều 3 Quy chế như sau:

" **Điều 3. Hội đồng quản trị**

1.2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có quyền hạn và nghĩa vụ như sau:

a. Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty. Quyết định đề án phát triển thị trường mới gồm cả thị trường nội địa và xuất khẩu; quyết định kế hoạch phát triển và phê duyệt sản phẩm mới; thông qua đề xuất về chính sách giá, chính sách bán hàng; thông qua đề xuất về nhượng quyền cấp phép cho đối tác sử dụng nhãn hàng, nhãn hiệu, logo, thương hiệu của Công ty.

…

f. Quyết định phương án đầu tư, hợp tác kinh doanh với các đối tác trong và ngoài nước và dự án đầu tư (bao gồm cả việc mua, bán cổ phần, phần vốn góp tại các công ty khác

được thành lập ở Việt Nam hay nước ngoài) trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;

...

h. Thông qua hợp đồng vay, cho vay, cầm cố thế chấp có giá trị từ 30% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, hợp đồng tiền gửi có thời hạn trên 6 tháng; Thông qua hợp đồng mua, bán vật tư, hàng hóa, dịch vụ và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 5% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty. Quy định này không áp dụng đối với các hợp đồng và giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;

i. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc, Phó Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng; bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm đối với các cấp từ Trưởng Phòng, Quản đốc các Phân xưởng, Người Phụ trách quản trị công ty trở lên theo đề nghị của Tổng Giám đốc; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;

...

k. Quyết định cơ cấu tổ chức và thông qua chức năng nhiệm vụ của các đơn vị phòng, phân xưởng, trung tâm trực thuộc Công ty; quyết định các quy chế quản trị, quản lý nội bộ của Công ty ngoại trừ các văn bản thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông được quy định tại Điểm k Khoản 1 Điều 15 của Điều lệ này; quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện;

...

1.3. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán, Điều lệ công ty và phải đảm bảo có các nội dung sau:

..."

1.2. Sửa đổi, bổ sung Điểm b Khoản 2.7.3 Điều 3 Quy chế như sau:

" **Điều 3. Hội đồng quản trị**

2.7.3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

b. Có đề nghị của Tổng giám đốc hoặc ít nhất 02 người điều hành hoặc ít nhất 05 người quản lý khác;"

1.3. Loại bỏ Điểm e Khoản 2.7.10 Điều 3 của Quy chế.

1.4. Sửa đổi, bổ sung Điểm e, và bổ sung Điểm i, j và k Khoản 1 Điều 5 Quy chế như sau:

" **Điều 5. Tổng Giám đốc**

1. Tổng giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau:

e. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong Công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

...

i. Vào tháng 11 hàng năm, trình Hội đồng quản trị phê chuẩn kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu của ngân sách phù hợp cũng như kế hoạch tài chính năm (05) năm;

j. Lập và trình Hội đồng quản trị phê duyệt dự toán ngân sách ngắn hạn, trung hạn và dài hạn của Công ty phục vụ hoạt động quản lý các kỳ tương ứng;

k. Tổng giám đốc phải điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của công ty theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ công ty, hợp đồng lao động ký với công ty và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị. Trường hợp điều hành trái với quy định tại khoản này mà gây thiệt hại cho công ty thì Tổng giám đốc phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và phải bồi thường thiệt hại cho công ty.

l. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị".

1.5. Thay thế cụm từ ***"Thành viên Ban kiểm soát"*** thành cụm từ ***"Kiểm soát viên"*** trong các nội dung quy định tại Điểm c, h Khoản 1.2, Điểm a Khoản 2.3 Điều 2, Khoản 2.7.7 Điều 3 và Điều 4 của Quy chế.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

2.1. Phụ lục sửa đổi Quy chế này thay thế điều khoản tương ứng của Quy chế và có hiệu lực kể từ ngày .....Các điều khoản khác của Quy chế vẫn giữ nguyên giá trị và hiệu lực pháp lý.

2.2. Phụ lục Quy chế này được lập thành 02 bản, có giá trị như nhau và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT

CÔNG TY CỔ PHẦN IN VÀ BAO BÌ MỸ CHÂU

QUY CHẾ NỘI BỘ
VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY
(Bản hợp nhất)

TP. Hồ Chí Minh, ngày ... tháng ... năm 2024

MỤC LỤC

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng 1
Điều 2. Đại hội đồng cổ đông 2
Điều 3. Hội đồng quản trị 15
Điều 4. Ban Kiểm soát 23
Điều 5. Tổng Giám đốc 25
Điều 6. Các hoạt động khác 26
Điều 7. Hiệu lực thi hành 27

(Theo Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

CÔNG TY CP IN VÀ BAO BÌ MỸ CHÂU	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

TP. HCM, ngày ... tháng ... năm 2024

QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

- *Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019;*
- *Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;*
- *Căn cứ vào Luật số 03/2022/QH15 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XV, kỳ họp bất thường lần thứ nhất thông qua ngày 11 tháng 01 năm 2022 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đầu tư công, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Đầu tư, Luật nhà ở, Luật Đấu thầu, Luật Điện lực, Luật Doanh nghiệp, Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật Thi hành án dân sự;*
- *Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;*
- *Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;*
- *Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần In và Bao bì Mỹ Châu;*
- *Căn cứ Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 28/06/2024;*
- *Căn cứ Phụ lục sửa đổi Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty được thông qua theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông của Công ty Cổ Phần In và Bao bì Mỹ Châu số…… ngày ……;*

Hội đồng quản trị ban hành Bản hợp nhất Quy chế nội bộ về quản trị công ty Công ty cổ phần In và Bao bì Mỹ Châu.

Quy chế nội bộ về quản trị công ty Công ty cổ phần In và Bao bì Mỹ Châu bao gồm các nội dung sau:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. **Phạm vi điều chỉnh:** Quy chế nội bộ về quản trị Công ty cổ phần In và Bao bì Mỹ Châu quy định các nội dung về vai trò, quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông,

Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc; trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông; đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và các hoạt động khác theo quy định tại Điều lệ công ty và các quy định hiện hành khác của pháp luật.

2. **Đối tượng áp dụng:** Quy chế này được áp dụng cho các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và những người liên quan.

Điều 2. Đại hội đồng cổ đông

1. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông.

1.1. Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông họp thường niên mỗi năm một lần và trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam.

1.2. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ sau:

a. Thông qua định hướng phát triển của Công ty;

b. Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hằng năm của từng loại cổ phần;

c. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên;

d. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;

e. Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty;

f. Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;

g. Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;

h. Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty;

i. Quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty;

j. Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;

k. Phê duyệt Quy chế quản trị nội bộ, Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;

l. Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết;

m. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật.

2. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bao gồm các nội dung chính sau đây:

2.1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty, đặc biệt thông qua báo cáo tài chính năm được kiểm toán. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của Công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, ý kiến kiểm toán trái ngược hoặc từ chối, Công ty phải mời đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận nêu trên có trách nhiệm tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty.

2.2. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

a. Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;

b. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;

c. Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp. Yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;

d. Theo yêu cầu của Ban kiểm soát;

e. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

2.3. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

a. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị hoặc Kiểm soát viên còn lại như quy định tại điểm b khoản 2.2 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 2.2 Điều này;

b. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm a khoản 2.3 Điều này thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, Ban kiểm soát thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp;

c. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm b khoản 2.3 Điều này thì cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại điểm c khoản 2.2 Điều này có quyền yêu cầu đại diện Công ty triệu tập họp Đại

hội đồng cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp; Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị Cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông được Công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.

2.4. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:

a. Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá 10 ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng.

b. Chuẩn bị chương trình, nội dung đại hội;

c. Chuẩn bị tài liệu cho đại hội;

d. Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp;

e. Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;

f. Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp.

g. Các công việc khác phục vụ đại hội.

2.5. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán nơi cổ phiếu của Công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất hai mươi mốt (21) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp. Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:

a. Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;

b. Phiếu biểu quyết;

c. Dự thảo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông đối với từng vấn đề trong chương trình họp.

2.6. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị

phải bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty ít nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.

2.7. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối kiến nghị quy định tại khoản 2.6 Điều này nếu thuộc một trong các trường hợp sau:

a. Kiến nghị được gửi đến không đúng quy định tại khoản 2.6 Điều này;

b. Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ 05% cổ phần phổ thông trở lên;

c. Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

2.8. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại khoản 2.6 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại khoản 2.7 Điều này; kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

2.9. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông

a. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự họp hoặc ủy quyền cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp hoặc dự họp thông qua một trong các hình thức quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật Doanh nghiệp.

b. Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm a khoản 2.9 Điều này phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cổ đông ủy quyền, tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền, số lượng cổ phần được ủy quyền, nội dung ủy quyền, phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền, chữ ký của bên ủy quyền và bên được ủy quyền.

c. Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp. Trường hợp ủy quyền lại thì người tham dự họp phải xuất trình thêm văn bản ủy quyền ban đầu của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).

2.10. Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết theo trình tự sau:

a. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện theo ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết

tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Tại Đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ không tán thành nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hoặc không tán thành để quyết định. Kết quả kiểm phiếu được Chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp;

b. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức hoặc người được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

2.11. Người triệu tập họp hoặc chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có quyền sau đây:

a. Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác;

b. Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

2.12. Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp tối đa không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc và chỉ được hoãn cuộc họp hoặc thay đổi địa điểm họp trong trường hợp sau đây:

a. Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;

b. Phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;

c. Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.

2.13. Trường hợp chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng họp Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại khoản 2.12 Điều này, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những người dự họp để thay thế chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc; tất cả nghị quyết được thông qua tại cuộc họp đó đều có hiệu lực thi hành.

2.14. Trường hợp Công ty áp dụng công nghệ hiện đại để tổ chức Đại hội đông cổ đông thông qua họp trực tuyến, Công ty có trách nhiệm đảm bảo để cổ đông tham dự, biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại Điều 144 Luật Doanh nghiệp và khoản 3 Điều 273 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

2.15. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông:

a. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết.

b. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại điểm a khoản 2.15 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ 33% tổng số phiếu biểu quyết trở lên.

c. Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại điểm b khoản 2.15 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số biểu quyết của các cổ đông dự họp.

2.16. Điều kiện để nghị quyết đại hội đồng cổ đông được thông qua

a. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp:

- Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
- Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
- Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;
- Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
- Tổ chức lại, giải thể Công ty;

b. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các điểm a khoản 2.16 Điều này và khoản 3, 4, 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.

c. Các nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

2.17. Thông báo kết quả kiểm phiếu

Sau khi tiến hành kiểm phiếu, Ban kiểm phiếu sẽ thông báo kết quả kiểm phiếu trực tiếp tại cuộc họp ĐHĐCĐ. Thông báo kết quả kiểm phiếu phải nêu cụ thể số phiếu tán thành, số phiếu không tán thành, số phiếu không có ý kiến đối với từng vấn đề.

2.18. Cách thức phản đối nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Cách thức phản đối nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được quy định chi tiết tại Điều 24 Điều lệ Công ty và Điều 151 Luật Doanh nghiệp.

2.19. Lập biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu trữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải được lập bằng tiếng việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và có các nội dung chủ yếu sau đây:

a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b. Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;

c. Chương trình và nội dung cuộc họp;

d. Họ, tên chủ tọa và thư ký;

e. Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong nội dung chương trình họp;

f. Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;

g. Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;

h. Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;

i. Họ, tên, chữ ký của chủ tọa và thư ký. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.

Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải làm xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp hoặc người khác ký tên trong biên bản họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.

Biên bản lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.

Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp, tất cả các tài liệu đính kèm Biên bản (nếu có) và tài liệu có liên quan kèm theo thông báo mời họp phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

3. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:

3.1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của công ty.

3.2. Hội đồng quản trị chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết và gửi đến tất cả cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất là 10 ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 18 Điều lệ Công ty.

3.3. Phiếu lấy ý kiến phải bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:

a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b. Mục đích lấy ý kiến;

c. Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với đại diện của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;

d. Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua;

e. Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến;

f. Thời hạn phải gửi về công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;

g. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

3.4. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến công ty bằng hình thức gửi thư, fax hoặc thư điện tử theo quy định sau đây:

a. Trường hợp gửi thư, phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;

b. Trường hợp gửi fax hoặc thư điện tử, phiếu lấy ý kiến gửi về công ty phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu;

c. Các phiếu lấy ý kiến gửi về công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết;

3.5. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:

a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b. Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;

c. Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số phiếu biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;

d. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;

e. Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;

f. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu.

Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

3.6. Biên bản kiểm phiếu và nghị quyết phải được gửi đến các cổ đông trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Việc gửi biên bản kiểm phiếu và nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của công ty trong thời hạn 24 giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.

3.7. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến được lưu giữ tại trụ sở chính của công ty;

3.8. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản nếu được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

4. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức hội nghị trực tuyến

4.1. Căn cứ tình hình thực tế, Hội đồng Quản trị quyết định triệu tập Đại hội theo hình thức họp Đại hội đông cổ đông bằng hội nghị trực tuyến (Đại hội đồng cổ đông trực tuyến) hoặc Đại hội đồng cổ đông trực tuyến kết hợp với hình thức tổ chức Đại hội đồng cổ đông trực tiếp theo quy định pháp luật và Điều lệ Công ty. Trường hợp tổ chức theo hình thức trực tuyến, Hội đồng quản trị có trách nhiệm triển khai các thủ tục, công việc theo Quy chế này để phục vụ cho việc tổ chức trực tuyến.

4.2. Các thủ tục lập danh sách cổ đông có quyền dự họp, triệu tập và gửi thông báo mời họp, công bố thông tin, gửi tài liệu họp và các công việc khác theo quy định của pháp luật, Quy chế Quản trị nội bộ và Điều lệ Công ty như cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trực tiếp.

4.3. Cách thức đăng ký dự họp Đại hội đồng cổ đông

a. Đăng ký trên hệ thống Đại hội đồng cổ đông theo thông tin đường dẫn truy cập tham dự Đại hội đồng cổ đông trực tuyến, sẽ được cung cấp trong thông báo

hoặc thư mời họp Đại hội đồng cổ đông (hoặc hình thức thông báo khác do Hội đồng quản trị quyết định, tuỳ vào từng thời điểm thông báo họp nhưng phải đảm bảo nghĩa vụ thông báo họp Đại hội đồng cổ đông theo đúng quy định pháp luật và Điều lệ Công ty).

b. Khi thực hiện đăng ký trên Hệ thống Đại hội đồng cổ đông, Cổ đông phải kê khai đầy đủ các thông tin gồm có:

- Thông tin cá nhân, giấy tờ tùy thân phù hợp với thông tin đã được đăng ký tại Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam;
- Hình thức dự họp và bỏ phiếu;
- Nghiên cứu kỹ các Điều khoản và Điều kiện và xác nhận đã đọc, hiểu và đồng ý với Điều khoản và Điều kiện này;
- Kê khai các thông tin cần thiết khác theo yêu cầu nhằm đảm bảo cho Công ty nhận diện đúng Cổ đông/Người được ủy quyền tham dự Đại hội.

c. Ngay sau khi đăng ký thành công trên Hệ thống Đại hội đồng cổ đông, Công ty sẽ gửi cho Cổ đông/Người được ủy quyền thông tin đăng nhập gồm tên đăng nhập và mật khẩu qua email Cổ đông/Người được ủy quyền đã đăng ký trên Hệ thống Đại hội đồng cổ đông, và Cổ đông/Người được ủy quyền sử dụng thông tin này để truy cập vào Hệ thống Đại hội đồng cổ đông, thực hiện các quyền biểu quyết, họp trực tuyến và các quyền khác (nếu có). Cổ đông/Người được ủy quyền đăng nhập lần đầu tiên, phải thay đổi mật khẩu và xác thực OTP.

d. Cổ đông/Người được ủy quyền cần theo dõi thường xuyên các email được gửi về, để có thông tin tham dự họp và biểu quyết. Cổ đông/Người được ủy quyền chỉ được thay đổi các nội dung đã đăng ký trên Hệ thống Đại hội đồng cổ đông một lần. Người được ủy quyền không được thay đổi thông tin liên quan đến Cổ đông ủy quyền và thông tin Người được ủy quyền đã cung cấp trên Hệ thống Đại hội đồng cổ đông.

4.4. Việc ủy quyền cho Người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến

a. Việc ủy quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông trực tuyến được thực hiện theo quy định như tham dự Đại hội đồng cổ đông trực tiếp, theo Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty và Điều lệ Công ty, pháp luật hiện hành.

b. Các cổ đông cần tuân thủ cung cấp đầy đủ các thông tin để thực hiện ủy quyền, đặc biệt cung cấp thông tin của bên nhận ủy quyền về số điện thoại, địa chỉ liên lạc và email. Đây là cơ sở để cấp tên đăng nhập, mật khẩu truy cập và các yếu tố định danh khác (nếu có) đối với bên nhận ủy quyền.

c. Cổ đông có thể ủy quyền cho cá nhân/tổ chức khác hoặc thành viên hội đồng quản trị tham dự Đại hội đồng cổ đông trực tuyến bằng một trong các cách thức sau:

- Lập văn bản ủy quyền theo quy định của pháp luật dân sự hoặc tải mẫu Giấy ủy quyền từ website Công ty www.mychau.com.vn, hoặc thực hiện ủy quyền trực tuyến.
- Văn bản ủy quyền phải nêu rõ thông tin:
  - Thông tin cổ đông ủy quyền;
  - Thông tin người được ủy quyền: tên đầy đủ của cá nhân, tổ chức, thông tin số đăng ký sở hữu (gồm CMND/CCCD/GCNĐKDN/Mã số giao dịch hoặc giấy tờ pháp lý tương đương);
  - Số lượng cổ phần được ủy quyền;
  - Chữ ký, đóng dấu (nếu là tổ chức) của cổ đông ủy quyền và người được ủy quyền (trừ trường hợp ủy quyền cho thành viên hội đồng quản trị).
- Văn bản ủy quyền gửi về Công ty theo hình thức và địa chỉ trong Thư mời họp chậm nhất vào trước thời điểm khai mạc Đại hội được khai mạc chính thức hoặc đăng tải trên Hệ thống Đại hội đồng cổ đông.

d. Hiệu lực của ủy quyền: Việc ủy quyền chỉ có hiệu lực pháp lý khi đáp ứng các điều kiện tại điểm c khoản này.

4.5. Xác định điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến:

a. Cổ đông/Người được ủy quyền được coi là tham dự Đại hội hợp lệ, đầy đủ khi thực hiện theo một trong các hình thức sau:

- Tham dự họp trực tuyến: đã đăng nhập trên Hệ thống Đại hội đồng cổ đông, có xác thực OTP, theo tên đăng nhập và mật khẩu được Công ty cấp trong thời gian diễn ra Đại hội đến thời điểm kết thúc biểu quyết.
- Trường hợp Cổ đông đã đăng nhập nhưng không biểu quyết tính đến hết thời điểm biểu quyết, Cổ đông vẫn được tính là đã tham dự họp và được xem là hoàn toàn tán thành với trình tự, thủ tục, nội dung cuộc họp, kết quả biểu quyết, và biên bản họp.
- Bỏ phiếu từ xa: đã gửi Phiếu biểu quyết đến Công ty theo phương thức gửi thư, thư điện tử, fax, hoặc gửi trực tiếp đến Công ty theo thời gian xác định trên Thư mời họp. Tại thời điểm kiểm tra tư cách tham dự Đại hội, Phiếu biểu quyết gửi về theo hình thức từ xa của Cổ đông sẽ được mở để xác định Cổ đông tham dự họp.
- Bỏ phiếu điện tử: đã thực hiện biểu quyết trên Hệ thống Đại hội đồng cổ đông.

b. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết.

c. Ban kiểm tra tư cách cổ đông xác định tỷ lệ tham dự họp làm căn cứ để Đại hội đồng cổ đông tiến hành cuộc họp cũng như xác định tỷ lệ biểu quyết dựa trên tổng số cổ đông tham dự theo quy định tại Điều này.

d. Hệ thống tổ chức Đại hội trực tuyến, bỏ phiếu điện tử phải đáp ứng các điều kiện sau:

- Đường truyền của hệ thống tại địa điểm chính phải liên tục, ổn định, đảm bảo sự tham dự của các cổ đông không bị ảnh hưởng gián đoạn. Trường hợp việc tổ chức Đại hội tại địa điểm chính bị gián đoạn thì Ban tổ chức Đại hội phải tóm tắt lại diễn biến phần gián đoạn đó;
- Địa điểm chính phải đảm bảo các điều kiện về âm thanh, ánh sáng, đường truyền, nguồn điện, phương tiện điện tử và các trang thiết bị khác theo yêu cầu và tính chất của cuộc họp trực tuyến.
- Đảm bảo an toàn thông tin, giữ bí mật Tài khoản truy cập vào hệ thống.
- Dữ liệu điện tử của chương trình đại hội trực tuyến phải được lưu giữ, trích xuất được từ hệ thống.

4.6. Cách thức bỏ phiếu điện tử

a. Cách thức bỏ phiếu biểu quyết:

Cổ đông/Người được ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến thực hiện quyền bỏ phiếu theo hướng dẫn tại Quy chế tổ chức Đại hội đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Cổ đông/Người được ủy quyền của cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông trực tuyến chọn lựa một trong ba phương án biểu quyết (i) Tán thành, (ii) Không tán thành hoặc (iii) Không có ý kiến với mỗi vấn đề được đưa ra biểu quyết tại Đại hội đã được cài đặt tại hệ thống bỏ phiếu. Sau đó, Cổ đông/Người được ủy quyền của cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông trực tiến hành xác nhận biểu quyết để hệ thống bỏ phiếu ghi nhận kết quả.

b. Cách thức bỏ phiếu bầu cử:

Cổ đông/Người được ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến thực hiện việc bầu cử theo phương thức bầu dồn phiếu (bầu dồn đều phiếu hoặc bầu ghi số) quy định tại Điều lệ Công ty và Luật doanh nghiệp. Việc tiến hành bầu cử thực hiện theo Thể lệ bầu cử được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Theo đó, Cổ đông/Người được ủy quyền dự họp ĐHĐCĐ trực tuyến thực hiện việc bầu cử bằng cách đánh dấu vào ô "Bầu dồn đều phiếu" hoặc ghi rõ số phiếu bầu vào ô "Số phiếu bầu" của các ứng viên tương ứng trên Phiếu bầu cử đã được cài đặt tại hệ thống bỏ phiếu điện tử . Sau đó, Cổ đông, Người được ủy quyền của cổ đông dự họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến tiến hành xác nhận bầu cử để hệ thống bỏ phiếu ghi nhận kết quả.

c. Một số quy định khác khi thực hiện bỏ phiếu điện tử:

- Trường hợp cổ đông/Người được ủy quyền không thực hiện hết các vấn đề biểu quyết, bầu cử theo nội dung chương trình Đại hội thì các vấn đề chưa được biểu quyết, bầu cử được xem như cổ đông/người được ủy quyền không

tham gia biểu quyết, bầu cử vấn đề đó.

- Trong trường hợp phát sinh các vấn đề ngoài chương trình đại hội đã gửi, cổ đông/người được ủy quyền của cổ đông có thể biểu quyết, bầu cử bổ sung. Nếu cổ đông/Người được ủy quyền của cổ đông không thực hiện biểu quyết, bầu cử với những vấn đề phát sinh thì xem như cổ đông, người đại diện hợp pháp của cổ đông không tham gia biểu quyết, bầu cử vấn đề phát sinh đó.
- Cổ đông/Người được ủy quyền có thể thay đổi kết quả biểu quyết, bầu cử (nhưng không thể hủy kết quả biểu quyết, bầu cử); bao gồm cả kết quả biểu quyết, bầu cử bổ sung những vấn đề phát sinh ngoài chương trình Đại hội. Hệ thống trực tuyến chỉ ghi nhận kiểm phiếu đối với kết quả biểu quyết, bầu cử cuối cùng tại thời điểm kết thúc bỏ phiếu điện tử của từng đợt kiểm phiếu được quy định trong quy chế tổ chức của đại hội.

4.7. Cách thức kiểm phiếu

a. Khi Cổ đông/Người được ủy quyền của cổ đông dự họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến thực hiện biểu quyết, bầu cử, số phiếu biểu quyết, số phiếu bầu đều được ghi nhận trên hệ thống bỏ phiếu điện tử. Hệ thống bỏ phiếu điện tử thực hiện việc kiểm đếm số lượng phiếu biểu quyết, phiếu bầu theo từng nội dung đã được bỏ phiếu, bầu cử thông qua hệ thống bỏ phiếu trực tuyến và tổng hợp kết quả này gửi về cho Ban Kiểm Phiếu.

b. Ban Kiểm Phiếu tiến hành lập Biên bản kiểm phiếu căn cứ trên kết quả kiểm phiếu biểu quyết, phiếu bầu cử xuất ra từ hệ thống tổng hợp với kết quả bỏ phiếu từ xa, kết quả bỏ phiếu từ xa thông qua hệ thống V-Vote của Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam (nếu có) và kết quả bỏ phiếu trực tiếp tại Đại hội trong trường hợp tổ chức kết hợp hệ thống V-Vote của Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam trực tiếp và Đại hội đồng cổ đông trực tuyến.

c. Kết quả bỏ phiếu điện tử xuất ra từ hệ thống bỏ phiếu điện tử do đơn vị cung cấp, quản lý hệ thống bỏ phiếu điện tử chịu trách nhiệm về tính chính xác trên cơ sở hợp đồng cung ứng dịch vụ tổ chức hệ thống V-Vote của Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam trực tuyến ký kết với Công ty. Trường hợp Công ty tự xây dựng hệ thống bỏ phiếu điện tử phục vụ cho việc tổ chức hệ thống V-Vote của Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam trực tuyến thì Công ty tự mình chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông về tính chính xác của kết quả kiểm phiếu xuất ra từ hệ thống bỏ phiếu điện tử do Công ty tự xây dựng.

4.8. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trực tuyến

a. Việc ghi và lập Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến được thực hiện như đối với cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trực tiếp theo quy định tại Điều lệ

Công ty và Luật Doanh nghiệp. Địa điểm tổ chức được ghi trong biên bản họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến là địa điểm chủ tọa đại hội có mặt để điều khiển đại hội. Địa điểm này phải trên lãnh thổ Việt Nam.

b. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến phải được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội hội đồng cổ đông trực tuyến.

c. Biên bản họp và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trực tuyến được công bố thông tin và đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty theo quy định tại Điều lệ Công ty, Luật Doanh nghiệp và pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

5. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức hội nghị trực tiếp kết hợp với trực tuyến

5.1. Thông báo triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông

a. Cổ đông có thể tham dự họp Đại hội đồng cổ đông trực tiếp tại địa điểm diễn ra đại hội hoặc tham dự họp thông qua hội nghị trực tuyến. Cổ đông chỉ được chọn một trong hai hình thức tham gia trực tiếp hoặc trực tuyến.

b. Việc đăng ký tham dự họp Đại hội đồng cổ đông theo phương thức kết hợp này được thực hiện như sau:

- Đối với các Cổ đông tham dự họp trực tiếp: thực hiện đăng ký theo quy định tại Khoản 2 Điều 2 Quy chế này.
- Đối với các Cổ đông tham dự họp trực tuyến: thực hiện đăng ký theo quy định tại Khoản 4 Điều 2 Quy chế này.

5.2. Điều kiện tiến hành

a. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông theo phương thức kết hợp này được tiến hành khi có tổng số Cổ đông/Người được ủy quyền dự họp tham dự trực tiếp và trực tuyến đáp ứng tỷ lệ quy định tại Điều lệ Công ty.

b. Cách thức bỏ phiếu, kiểm phiếu, thông báo kết quả kiểm phiếu, lập biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Công bố Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông sẽ áp dụng như quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

Điều 3. Hội đồng quản trị

1. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị

1.1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

1.2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có quyền hạn và nghĩa vụ sau:

a. Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty. Quyết định đề án phát triển thị trường mới gồm cả thị

trường nội địa và xuất khẩu; quyết định kế hoạch phát triển và phê duyệt sản phẩm mới; thông qua đề xuất về chính sách giá, chính sách bán hàng; thông qua đề xuất về nhượng quyền cấp phép cho đối tác sử dụng nhãn hàng, nhãn hiệu, logo, thương hiệu của Công ty;

b. Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;

c. Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;

d. Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của công ty;

e. Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 của Luật Doanh nghiệp;

f. Quyết định phương án đầu tư, hợp tác kinh doanh với các đối tác trong và ngoài nước và dự án đầu tư (bao gồm cả việc mua, bán cổ phần, phần vốn góp tại các công ty khác được thành lập ở Việt Nam hay nước ngoài) trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;

g. Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;

h. Thông qua hợp đồng vay, cho vay, cầm cố thế chấp có giá trị từ 30% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, hợp đồng tiền gửi có thời hạn trên 6 tháng; Thông qua hợp đồng mua, bán vật tư, hàng hóa, dịch vụ và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 5% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty. Quy định này không áp dụng đối với các hợp đồng và giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;

i. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc, Phó Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng; bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm đối với các cấp từ Trưởng Phòng, Quản đốc các Phân xưởng, Người Phụ trách quản trị công ty trở lên theo đề nghị của Tổng Giám đốc; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;

j. Giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;

k. Quyết định cơ cấu tổ chức và thông qua chức năng nhiệm vụ của các đơn vị phòng, phân xưởng, trung tâm trực thuộc Công ty; quyết định các quy chế quản trị, quản lý nội bộ của Công ty ngoại trừ các văn bản thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông được quy định tại Điểm k Khoản 1 Điều 15 của Điều lệ này; quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện;

l. Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;

m. Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;

n. Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;

o. Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty;

p. Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; quyết định ban hành Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị, Quy chế về công bố thông tin của công ty;

q. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ công ty.

1.3. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán, Điều lệ công ty và phải đảm bảo có các nội dung sau:

a. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị theo quy định tại khoản 3 Điều 163 Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

b. Tổng kết các cuộc họp của Hội đồng quản trị và các quyết định của Hội đồng quản trị.

c. Báo cáo về các giao dịch giữa công ty, công ty con, công ty do công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn Điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch.

d. Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập và kết quả đánh giá của thành viên độc lập về hoạt động của Hội đồng quản trị (đối với công ty niêm yết).

e. Hoạt động của các tiểu ban khác thuộc Hội đồng quản trị (nếu có).

f. Kết quả giám sát đối với Tổng giám đốc.

g. Kết quả giám sát đối với người điều hành khác.

h. Các kế hoạch trong tương lai (nếu có).

2. Đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị

2.1. Nhiệm kỳ, số lượng, cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị quy định tại Điều 26 Điều

lệ Công ty.

2.2. Tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên Hội đồng quản trị

a. Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp;

b. Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của công ty;

c. Thành viên Hội đồng quản trị công ty chỉ được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của tối đa 05 công ty khác;

2.3. Đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị thực hiện theo quy định tại Điều 25 Điều lệ Công ty.

2.4. Cách thức bầu thành viên Hội đồng quản trị

Việc biểu quyết bầu thành viên HĐQT phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của HĐQT và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên HĐQT được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của HĐQT thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy định tại quy chế bầu cử hoặc Điều lệ công ty.

2.5. Miễn nhiệm, bãi nhiệm và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị

2.5.1. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

a. Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 155 của Luật Doanh nghiệp;

b. Có đơn từ chức và được chấp thuận;

c. Trường hợp khác quy định tại Điều lệ công ty.

2.5.2. Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

a. Không tham gia các hoạt động của Hội đồng quản trị trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;

b. Trường hợp khác quy định tại Điều lệ công ty.

2.5.3. Khi xét thấy cần thiết, Đại hội đồng cổ đông quyết định thay thế thành viên Hội đồng quản trị; miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị ngoài trường hợp quy định tại khoản 2.5.1 và khoản 2.5.2 Điều này.

2.5.4. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

a. Số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba so với số quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp này, Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày số thành viên bị giảm quá một phần ba;

b. Số lượng thành viên độc lập Hội đồng quản trị giảm xuống, không bảo đảm tỷ lệ theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 137 của Luật Doanh nghiệp;

c. Trừ trường hợp quy định tại điểm a và điểm b khoản này, Đại hội đồng cổ đông bầu thành viên mới thay thế thành viên Hội đồng quản trị đã bị miễn nhiệm, bãi nhiệm tại cuộc họp gần nhất.

2.6. Thù lao và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị quy định tại Điều lệ Công ty.

2.7. Cuộc họp Hội đồng quản trị

2.7.1. Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.

2.7.2. Hội đồng quản trị họp ít nhất mỗi quý một lần và có thể họp bất thường.

2.7.3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

a. Có đề nghị của Ban kiểm soát hoặc thành viên độc lập Hội đồng quản trị;

b. Có đề nghị của Tổng giám đốc hoặc ít nhất 02 người điều hành hoặc ít nhất 05 người quản lý khác;

c. Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị;

d. Trường hợp khác (nếu có).

2.7.4. Đề nghị quy định tại khoản 2.7.3 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

2.7.5. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 2.7.3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.

2.7.6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là 05 ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Kèm theo thông báo mời họp phải có tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác do Điều lệ công ty quy định và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại công ty.

2.7.7. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các Kiểm soát viên như đối với các thành viên Hội đồng quản trị.

Kiểm soát viên có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

2.7.8. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ ba phần tư tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định thời hạn khác ngắn hơn. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

2.7.9. Cuộc họp của Hội đồng quản trị có thể tổ chức theo hình thức hội nghị trực tuyến giữa các thành viên của Hội đồng quản trị khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể:

a. Nghe từng thành viên Hội đồng quản trị khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp;

b. Phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời. Việc thảo luận giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác hoặc kết hợp các phương thức này. Thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp như vậy được coi là "có mặt" tại cuộc họp đó. Địa điểm cuộc họp được tổ chức theo quy định này là địa điểm có đông nhất thành viên Hội đồng quản trị, hoặc là địa điểm có mặt Chủ tọa cuộc họp.

Các quyết định được thông qua trong cuộc họp qua điện thoại được tổ chức và tiến hành một cách hợp thức, có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp nhưng phải được khẳng định bằng các chữ ký trong biên bản của tất cả thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp này.

2.7.10. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:

a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;

b. Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 2.7.12 Điều này;

c. Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;

d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;

2.7.11. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là 01 giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

2.7.12. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

2.7.13. Các cuộc họp Hội đồng quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài, bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:

a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b. Thời gian, địa điểm họp;

c. Mục đích, chương trình và nội dung họp;

d. Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp và cách thức dự họp; họ, tên các thành viên không dự họp và lý do;

e. Vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp;

f. Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp;

g. Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến;

h. Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;

i. Họ, tên, chữ ký chủ tọa và người ghi biên bản, trừ trường hợp quy định tại khoản 2.7.14 Điều này.

2.7.14. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự và đồng ý thông qua biên bản họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, e, f, g và h khoản 2.7.13 Điều này thì biên bản này có hiệu lực. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp. Người ký biên bản họp chịu trách nhiệm liên đới về tính chính xác và trung thực của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị. Chủ tọa, người ghi biên bản chịu trách nhiệm cá nhân về thiệt hại xảy ra đối với doanh nghiệp do từ chối ký biên bản họp theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và pháp luật có liên quan.

2.7.15. Nội dung được đa số thành viên dự họp tán thành tại biên bản họp Hội đồng quản trị phải được lập thành Nghị quyết thông qua. Biên bản họp Hội đồng quản trị phải được lưu giữ theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

2.7.16. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị

2.8. Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

2.8.1. Tùy vào lựa chọn của mình, Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc thành viên Hội đồng quản trị quy định Khoản 4, Điều 156 Luật Doanh nghiệp 2020 ("Người lấy ý kiến Hội đồng quản trị") quyết định việc lấy ý kiến của các thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản để thông qua các vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị. Mỗi thành viên Hội đồng quản trị có một phiếu biểu quyết.

2.8.2. Trình tự thủ tục lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản được thực hiện như sau:

a. Người lấy ý kiến Hội đồng quản trị có trách nhiệm tổ chức việc soạn thảo, gửi các báo cáo, tài liệu về nội dung cần quyết định và phiếu lấy ý kiến đến các thành viên Hội đồng quản trị. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính công ty;
- Họ, tên, giấy tờ pháp lý cá nhân hợp pháp của các thành viên Hội đồng quản trị;
- Vấn đề cần lấy ý kiến và ý kiến trả lời tương ứng theo thứ tự tán thành, không tán thành và không có ý kiến;
- Thời hạn cuối cùng phải gửi lấy ý kiến về công ty;
- Họ, tên, chữ ký của Người lấy ý kiến Hội đồng quản trị;
- Phần trống để ghi nhận ý kiến, chữ ký của các thành viên Hội đồng quản trị được lấy ý kiến.

b. Phiếu lấy ý kiến phải có nội dung đầy đủ, có chữ ký của các thành viên Hội đồng quản trị và phải được gửi đến công ty trong thời hạn quy định tại Phiếu lấy ý kiến. Trường hợp đến hết thời hạn quy định phải gửi lại Phiếu lấy ý kiến mà công ty không nhận được Phiếu lấy ý kiến của các thành viên Hội đồng quản trị thì sẽ coi như các thành viên Hội đồng quản trị đó không có ý kiến đối với các nội dung được lấy ý kiến.

c. Phiếu lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị phải được gửi cho các thành viên Hội đồng quản trị trước thời điểm phải gửi lại Phiếu lấy ý kiến tối thiểu ba (03) ngày làm việc và phải gửi kèm theo các tài liệu của vấn đề được lấy kiến hoặc thời gian khác ngắn hơn theo quyết định của Người lấy ý kiến Hội đồng quản trị khi xét thấy cần thiết và/hoặc vì lợi ích của công ty. Việc gửi phiếu lấy ý kiến có thể được thực hiện bởi một hoặc một số phương thức sau:

(i) Gửi thư bảo đảm đến địa chỉ liên lạc của các thành viên Hội đồng quản trị;
(ii) Gửi thư điện tử đến hòm thư đăng ký của các thành viên Hội đồng quản trị;
(iii) Gửi trực tiếp bằng giấy mời đến các thành viên Hội đồng quản trị.

d. Kiểm phiếu lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị

Người lấy ý kiến Hội đồng quản trị có trách nhiệm tổ chức việc kiểm phiếu (bao gồm nhưng không giới hạn bởi việc quyết định thành phần nhân sự tham gia kiểm phiếu, thời gian, địa điểm kiểm phiếu,...), lập báo cáo và thông báo kết quả kiểm phiếu, quyết định được thông qua đến các thành viên Hội đồng quản trị trong thời hạn năm (05) ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc thời hạn mà thành viên phải gửi phiếu lấy ý kiến về công ty. Báo cáo kết quả kiểm phiếu có giá trị tương đương Biên bản họp Hội đồng quản trị và phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- Mục đích, nội dung lấy ý kiến;
- Họ, tên các thành viên Hội đồng quản trị được lấy ý kiến; Họ, tên các thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với các vấn đề được xin ý kiến.
- Họ, tên các thành viên Hội đồng quản trị gửi phiếu lấy ý kiến, không gửi phiếu lấy ý kiến về công ty.
- Vấn đề được lấy ý kiến và biểu quyết; tóm tắt ý kiến của các thành viên Hội đồng quản trị về từng vấn đề lấy ý kiến (nếu có).
- Kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến trong đó ghi rõ từng thành viên Hội đồng quản trị tán thành, không tán thành và không có ý kiến.
- Các quyết định được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết tương ứng;
- Họ, tên, chữ ký của người kiểm phiếu và Người lấy ý kiến Hội đồng quản trị. Người lấy ý kiến Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của Báo cáo kết quả kiểm phiếu, liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực và không chính xác.

e. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, Báo cáo kết quả kiểm phiếu, Nghị quyết đã được thông qua và các tài liệu có liên quan gửi kèm phiếu lấy ý kiến phải được lưu giữ tại địa chỉ trụ sở chính của công ty.

f. Các nghị quyết, quyết định được thông qua theo hình thức lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản có giá trị như Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua theo hình thức biểu quyết tại cuộc họp.

Điều 4. Ban Kiểm soát

1. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát, trách nhiệm của Kiểm soát viên.

Ban kiểm soát có các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 170 Luật Doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ sau:

1.1. Đề xuất, kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; quyết định tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết.

1.2. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình.

1.3. Giám sát tình hình tài chính của Công ty, việc tuân thủ pháp luật trong hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người quản lý khác.

1.4. Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cổ đông.

1.5. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác của doanh nghiệp, Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.

1.6. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

1.7. Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 290 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

1.8. Có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc.

1.9. Có quyền yêu cầu Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty.

1.10. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

2. Nhiệm kỳ, số lượng, thành phần, cơ cấu Kiểm soát viên (trường hợp công ty đại chúng hoạt động theo mô hình quy định tại điểm a khoản 1 Điều 137 Luật doanh nghiệp) bao gồm các nội dung chính sau đây:

2.1. Nhiệm kỳ, số lượng, thành phần, cơ cấu Kiểm soát viên theo quy định tại Điều 38 Điều lệ Công ty và Điều 168 Luật Doanh nghiệp;

2.2. Tiêu chuẩn và điều kiện của Kiểm soát viên

a. Không thuộc đối tượng theo quy định tại khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp.

b. Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

c. Không phải là người có quan hệ gia đình của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người quản lý khác.

d. Không phải là người quản lý công ty; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác.

e. Không được làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty.

f. Không được là thành viên hay nhân viên của tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty trong 03 năm liền trước đó.

g. Các tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định khác của Luật Doanh nghiệp, pháp luật có liên quan và Điều lệ công ty.

2.3. Đề cử, ứng cử Kiểm soát viên thực hiện theo quy định tại Điều 37 Điều lệ công ty.

2.4. Cách thức bầu Kiểm soát viên thực hiện tương tự theo quy định cách thức bầu thành viên Hội đồng quản trị quy định tại điểm 2.4, khoản 2 Điều 3 Quy chế này.

2.5. Kiểm soát viên bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:

a. Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm Kiểm soát viên theo quy định tại Điều 4 Quy chế này;

b. Có đơn từ chức và được chấp thuận;

c. Các trường hợp khác theo quy định tại Điều lệ Công ty.

2.6. Kiểm soát viên bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:

a. Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;

b. Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;

c. Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của Kiểm soát viên theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty;

d. Trường hợp khác theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

2.7. Tiền lương và quyền lợi khác của Kiểm soát viên thực hiện theo quy định của Điều lệ công ty.

Điều 5. Tổng Giám đốc

1. Tổng Giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau:

a. Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hằng ngày của công ty mà không thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;

b. Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

c. Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của công ty;

d. Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của công ty;

e. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh người quản lý trong công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;

f. Quyết định tiền lương và lợi ích khác đối với người lao động trong công ty, kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Tổng giám đốc;

g. Tuyển dụng lao động;

h. Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;

i. Vào tháng 11 hàng năm, trình Hội đồng quản trị phê chuẩn kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu của ngân sách phù hợp cũng như kế hoạch tài chính năm (05) năm;

j. Lập và trình Hội đồng quản trị phê duyệt dự toán ngân sách ngắn hạn, trung hạn và dài hạn của Công ty phục vụ hoạt động quản lý các kỳ tương ứng;

k. Tổng giám đốc phải điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của công ty theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ công ty, hợp đồng lao động ký với công ty và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị. Trường hợp điều hành trái với quy định tại khoản này mà gây thiệt hại cho công ty thì Tổng giám đốc phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và phải bồi thường thiệt hại cho công ty.

a. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

2. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng Giám đốc

a. Hội đồng quản trị bổ nhiệm một thành viên Hội đồng quản trị hoặc thuê người khác làm Tổng giám đốc.

b. Tổng giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao.

c. Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc không quá 05 năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng giám đốc phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

3. Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Tổng giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bổ nhiệm Tổng giám đốc mới thay thế.

4. Tổng giám đốc được trả lương và thưởng. Tiền thưởng và thưởng của Tổng giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định.

Điều 2. Các hoạt động khác

1. Quan hệ giữa các thành viên Hội đồng quản trị là quan hệ phối hợp, các thành viên Hội đồng quản trị có trách nhiệm thông tin cho nhau về vấn đề có liên quan trong quá trình xử lý công việc được phân công.

2. Trong quá trình xử lý công việc, thành viên Hội đồng quản trị được phân công chịu trách nhiệm chính phải chủ động phối hợp xử lý, nếu có vấn đề liên quan đến lĩnh vực do thành viên Hội đồng quản trị khác phụ trách. Trong trường hợp giữa các thành viên Hội đồng quản trị còn có ý kiến khác nhau thì thành viên chịu trách nhiệm chính báo cáo Chủ tịch Hội đồng quản trị xem xét quyết định theo thẩm quyền hoặc tổ chức họp hoặc lấy ý kiến của các thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty.

3. Trong trường hợp có sự phân công lại giữa các thành viên Hội đồng quản trị thì các thành viên Hội đồng quản trị phải bàn giao công việc, hồ sơ, tài liệu liên quan. Việc bàn giao này phải được lập thành văn bản và báo cáo Chủ tịch Hội đồng quản trị về việc bàn giao đó.
4. Hội đồng quản trị ban hành các nghị quyết để Tổng giám đốc và bộ máy điều hành thực hiện. Đồng thời, Hội đồng quản trị kiểm tra, giám sát thực hiện các nghị quyết.
5. Mối quan hệ giữa Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát là quan hệ phối hợp. Quan hệ làm việc giữa Hội đồng quản trị với Ban kiểm soát theo nguyên tắc bình đẳng và độc lập, đồng thời phối hợp chặt chẽ, hỗ trợ lẫn nhau trong quá trình thực thi nhiệm vụ. Khi tiếp nhận các biên bản kiểm tra hoặc báo cáo tổng hợp của Ban kiểm soát, Hội đồng quản trị có trách nhiệm nghiên cứu và chỉ đạo các bộ phận có liên quan xây dựng kế hoạch và thực hiện chấn chỉnh kịp thời.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

Quy chế nội bộ về quản trị công ty Công ty cổ phần In và Bao bì Mỹ Châu bao gồm 07 điều và có hiệu lực thi hành kể từ ngày ..... tháng ..... năm .....

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT

BẢNG THAM CHIẾU
SỬA ĐỔI, BỔ SUNG QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG BẤT THƯỜNG NĂM 2024

Ghi chú: abcdef: Nội dung sửa đổi, bổ sung ~~abcdef~~: Nội dung đề xuất loại bỏ

STT	Điều khoản	Quy chế hiện hành	Đề xuất sửa đổi	Diễn giải
1	**Điều 3. Hội đồng quản trị** **Mục 1: Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị**	1.2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:	1.2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:	
		a. Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;	a. Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty; Quyết định đề án phát triển thị trường mới gồm cả thị trường nội địa và xuất khẩu; quyết định kế hoạch phát triển và phê duyệt sản phẩm mới; Thông qua đề xuất về chính sách giá, chính sách bán hàng; thông qua đề xuất về nhượng quyền cấp phép cho đối tác sử dụng nhãn hàng, nhãn hiệu, logo, thương hiệu của Công ty.	Sửa đổi, bổ sung thẩm quyền của HĐQT để đáp ứng yêu cầu trong hoạt động quản trị, điều hành thực tế tại Công ty và thống nhất với Điều lệ Công ty.
		f. Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định pháp luật.	f. Quyết định phương án đầu tư, hợp tác kinh doanh với các đối tác trong và ngoài nước và dự án đầu tư (bao gồm cả việc mua, bán cổ phần, phần vốn góp tại các công ty khác được thành lập ở Việt Nam hay nước ngoài) trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật	Sửa đổi, bổ sung thẩm quyền của HĐQT để đáp ứng yêu cầu trong hoạt động quản trị, điều hành thực tế tại Công ty và thống nhất với Điều lệ Công ty.
		h.Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, và hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;	h. Thông qua hợp đồng vay, cho vay, cầm cố thế chấp có giá trị từ 30% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, hợp đồng tiền gửi có thời hạn trên 6 tháng; Thông qua hợp đồng mua, bán vật tư, hàng hóa, dịch vụ và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 5% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty. Quy định này không áp dụng đối với các hợp đồng và giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;	Sửa đổi, bổ sung thẩm quyền của HĐQT để đáp ứng yêu cầu trong hoạt động quản trị, điều hành thực tế tại Công ty và thống nhất với Điều lệ Công ty.
		i. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;	i. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc, Phó Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng; bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm đối với các cấp từ Trưởng Phòng, Quản đốc các Phân xưởng, Người Phụ trách quản trị công ty trở lên theo đề nghị của Tổng Giám đốc; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;	Bổ sung những người quản lý khác thuộc thẩm quyền bổ nhiệm, miễn nhiệm của Hội đồng quản trị, ngoài Chủ tịch HĐQT và Tổng giám đốc như Điều lệ Công ty & Quy chế hiện hành.

STT	Điều khoản	Quy chế hiện hành	Đề xuất sửa đổi	Diễn giải
		k. Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;	k. Quyết định cơ cấu tổ chức và thông qua chức năng nhiệm vụ của các đơn vị phòng, phân xưởng, trung tâm trực thuộc Công ty; quyết định các quy chế quản trị, quản lý nội bộ của Công ty ngoại trừ các văn bản thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông được quy định tại Điểm k Khoản 1 Điều 15 của Điều lệ này; quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện;	Sửa đổi, bổ sung thẩm quyền của HĐQT để đáp ứng yêu cầu trong hoạt động quản trị, điều hành thực tế tại Công ty và thống nhất với Điều lệ Công ty.
		1.3. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 139 Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và phải đảm bảo có các nội dung sau:	1.3. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán, Điều lệ công ty và phải đảm bảo có các nội dung sau:	Tham chiếu đến Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán
2	**Điều 3. Hội đồng quản trị** **Mục 2: Đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị**	2.7.3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây: a. Có đề nghị của Ban kiểm soát hoặc thành viên độc lập Hội đồng quản trị; b. Có đề nghị của Tổng giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản lý khác; c. Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị; d. Các trường hợp khác do Điều lệ này quy định.	2.7.3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây: a. Có đề nghị của Ban kiểm soát hoặc thành viên độc lập Hội đồng quản trị; b. Có đề nghị của Tổng giám đốc hoặc ít nhất 02 người điều hành hoặc ít nhất 05 người quản lý khác; c. Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị; d. Các trường hợp khác do Điều lệ này quy định.	Bổ sung trường hợp triệu tập họp HĐQT khi có đề nghị của ít nhất 02 người điều hành
		2.7.10. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây: a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp; b. Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 12 Điều này; c. Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác; d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử; ~~e. Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác.~~	2.7.10. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây: a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp; b. Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 12 Điều này; c. Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác; d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;	Loại bỏ nội dung gửi phiếu biểu quyết bằng hình thức khác vì chưa nêu rõ hình thức, khó áp dụng trong thực tế.
3	**Điều 5. Tổng Giám đốc**	4. Tổng giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau: e. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh người điều hành trong Công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;	4. Tổng giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau: e. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong Công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;	Chỉnh sửa từ ngữ để tránh trùng lặp thẩm quyền với Hội đồng quản trị và thống nhất với Điều lệ Công ty.
			i. Vào tháng 11 hàng năm, trình Hội đồng quản trị phê chuẩn kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu của ngân sách phù hợp cũng như kế hoạch tài chính năm (05) năm; j. Lập và trình Hội đồng quản trị phê duyệt dự toán ngân sách ngắn hạn, trung hạn và dài hạn của Công ty phục vụ hoạt động quản lý các kỳ tương ứng;	Bổ sung quyền và nghĩa vụ của Tổng Giám đốc để đáp ứng yêu cầu trong hoạt động quản trị, điều hành thực tế tại Công ty và thống nhất với Điều lệ Công ty.

STT	Điều khoản	Quy chế hiện hành	Đề xuất sửa đổi	Diễn giải
			k. Tổng giám đốc phải điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của công ty theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ công ty, hợp đồng lao động ký với công ty và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị. Trường hợp điều hành trái với quy định tại khoản này mà gây thiệt hại cho công ty thì Tổng giám đốc phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và phải bồi thường thiệt hại cho công ty.	
4			1.5. Thay thế cụm từ "Thành viên Ban kiểm soát" thành cụm từ "Kiểm soát viên" trong các nội dung quy định tại Điểm c, h Khoản 1.2, Điểm a Khoản 2.3 Điều 2, Khoản 2.7.7 Điều 3 và Điều 4 của Quy chế.	Thay thế cụm từ "Thành viên Ban kiểm soát" thành cụm "Kiểm soát viên" để thống nhất và đồng bộ cho toàn bộ nội dung Quy chế.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHỤ LỤC SỬA ĐỔI
QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

- *Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;*
- *Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;*
- *Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;*
- *Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;*
- *Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần In và Bao bì Mỹ Châu được Đại hội cổ đông Công ty thông qua ngày 28/06/2024;*
- *Căn cứ Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần In và Bao bì Mỹ Châu được Đại hội cổ đông công ty thông qua ngày 28/06/2024;*
- *Phụ lục sửa đổi Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị này được thông qua theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông của Công ty Cổ Phần In và Bao bì Mỹ Châu số ……/2024/NQ-ĐHĐCĐ ngày ……*

Điều 1. Các nội dung sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị

1.1. Sửa đổi, bổ sung Điểm a, Điểm f, Điểm h, Điểm i và Điểm k Khoản 2 và Khoản 3 Điều 11 Quy chế như sau:

" **Điều 11. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị**

2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:

a. Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty. Quyết định đề án phát triển thị trường mới gồm cả thị trường nội địa và xuất khẩu; quyết định kế hoạch phát triển và phê duyệt sản phẩm mới; thông qua đề xuất về chính sách giá, chính sách bán hàng; thông qua đề xuất về nhượng quyền cấp phép cho đối tác sử dụng nhãn hàng, nhãn hiệu, logo, thương hiệu của Công ty;

…

f. Quyết định phương án đầu tư, hợp tác kinh doanh với các đối tác trong và ngoài nước và dự án đầu tư (bao gồm cả việc mua, bán cổ phần, phần vốn góp tại các công ty khác được thành lập ở Việt Nam hay nước ngoài) trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;

...

h. Thông qua hợp đồng vay, cho vay, cầm cố thế chấp có giá trị từ 30% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, hợp đồng tiền gửi có thời hạn trên 6 tháng; Thông qua hợp đồng mua, bán vật tư, hàng hóa, dịch vụ và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 5% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty. Quy định này không áp dụng đối với các hợp đồng và giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;

i. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc, Phó Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng; bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm đối với các cấp từ Trưởng Phòng, Quản đốc các Phân xưởng, Người Phụ trách quản trị công ty trở lên theo đề nghị của Tổng Giám đốc; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;

k. Quyết định cơ cấu tổ chức và thông qua chức năng nhiệm vụ của các đơn vị phòng, phân xưởng, trung tâm trực thuộc Công ty; quyết định các quy chế quản trị, quản lý nội bộ của Công ty ngoại trừ các văn bản thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông được quy định tại Điểm k Khoản 1 Điều 15 của Điều lệ này; quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện;

...

1.3. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán, Điều lệ công ty và phải đảm bảo có các nội dung sau:

..."

1.2. Sửa đổi, bổ sung Điểm b Khoản 3 và Khoản 6 Điều 15 Quy chế như sau:

" **Điều 15. Cuộc họp Hội đồng quản trị**

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

b. Có đề nghị của Tổng giám đốc hoặc ít nhất 02 người điều hành hoặc ít nhất 05 người quản lý khác;

...

6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là 05 ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải

xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên."

1.3. Loại bỏ Điểm e Khoản 10 Điều 15 của Quy chế.

1.4. Thay thế cụm từ "***Thành viên Ban kiểm soát***" thành cụm từ ***"Kiểm soát viên"*** trong các nội dung quy định tại Điểm a Khoản 1, Khoản 2 Điều 12, Khoản 2, Điểm e Khoản 3 Điều 13 và Khoản 7 Điều 15 của Quy chế.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

2.1. Phụ lục sửa đổi Quy chế này thay thế điều khoản tương ứng của Quy chế và có hiệu lực kể từ ngày .....Các điều khoản khác của Quy chế vẫn giữ nguyên giá trị và hiệu lực pháp lý.

2.2. Phụ lục Quy chế này được lập thành 02 bản, có giá trị như nhau và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT

CÔNG TY CỔ PHẦN IN VÀ BAO BÌ MỸ CHÂU

QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

(Bản hợp nhất)

TP. Hồ Chí Minh, ngày ... tháng ... năm 2024

MỤC LỤC

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG 1
Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng 1
Điều 2. Nguyên tắc hoạt động của Hội đồng quản trị 2
Chương II THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ 2
Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị 2
Điều 4. Quyền được cung cấp thông tin của thành viên Hội đồng quản trị 3
Điều 5. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị 3
Điều 6. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Hội đồng quản trị 3
Điều 7. Chủ tịch Hội đồng quản trị 4
Điều 8. Miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị 5
Điều 9. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị 6
Điều 10. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị 6
Chương III HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ 7
Điều 11. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị 7
Điều 12. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị trong việc phê duyệt, ký kết hợp đồng giao dịch 9
Điều 13. Trách nhiệm của Hội đồng quản trị trong việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường 10
Điều 14. Các tiểu ban giúp việc Hội đồng quản trị 11
Chương IV CUỘC HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ 11
Điều 15. Cuộc họp Hội đồng quản trị 11
Điều 16. Biên bản họp Hội đồng quản trị 14
Điều 17. Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản 15
Chương V BÁO CÁO, CÔNG KHAI CÁC LỢI ÍCH 16
Điều 18. Trình báo cáo hằng năm 16
Điều 19. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị 17
Điều 20. Công khai các lợi ích liên quan 17
Chương VI MỐI QUAN HỆ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ 18
Điều 21. Mối quan hệ giữa các thành viên Hội đồng quản trị 18
Điều 22. Mối quan hệ với ban điều hành 19
Điều 23. Mối quan hệ với Ban Kiểm soát 19
Chương VII ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH 19
Điều 24. Hiệu lực thi hành 19

(Theo Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

CÔNG TY CP IN VÀ BAO BÌ MỸ CHÂU	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

TP. HCM, ngày ... tháng ... năm 2024

QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

- *Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019;*
- *Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;*
- *Căn cứ vào Luật số 03/2022/QH15 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XV, kỳ họp bất thường lần thứ nhất thông qua ngày 11 tháng 01 năm 2022 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đầu tư công, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Đầu tư, Luật nhà ở, Luật Đấu thầu, Luật Điện lực, Luật Doanh nghiệp, Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật Thi hành án dân sự;*
- *Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;*
- *Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;*
- *Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần In và Bao bì Mỹ Châu;*
- *Căn Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 28/06/2024;*
- *Căn cứ Phụ lục sửa đổi Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị được thông qua theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông của Công ty Cổ Phần In và Bao bì Mỹ Châu số…… ngày ……;*

Hội đồng quản trị ban hành Bản hợp nhất Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần In và Bao bì Mỹ Châu.

Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần In và Bao bì Mỹ Châu bao gồm các nội dung sau:

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị quy định cơ cấu tổ chức nhân sự, nguyên tắc hoạt động, quyền hạn, nghĩa vụ của Hội đồng quản trị và các thành

viên Hội đồng quản trị nhằm hoạt động theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

2. Đối tượng áp dụng: Quy chế này được áp dụng cho Hội đồng quản trị, các thành viên Hội đồng quản trị.

Điều 2. Nguyên tắc hoạt động của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị làm việc theo nguyên tắc tập thể. Các thành viên của Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm cá nhân về phần việc của mình và cùng chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, trước pháp luật về các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị đối với sự phát triển của Công ty.
2. Hội đồng quản trị giao trách nhiệm cho Tổng giám đốc tổ chức điều hành thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

Chương II
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị có đầy đủ các quyền theo quy định của Luật Chứng khoán, pháp luật liên quan và Điều lệ công ty, trong đó có quyền được cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của các đơn vị trong Công ty.
2. Thành viên Hội đồng quản trị có nghĩa vụ theo quy định tại Điều lệ công ty và các nghĩa vụ sau:
   a. Thực hiện các nhiệm vụ của mình một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích cao nhất của cổ đông và của Công ty;
   b. Tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị và có ý kiến về các vấn đề được đưa ra thảo luận;
   c. Báo cáo kịp thời, đầy đủ với Hội đồng quản trị các khoản thù lao nhận được từ các công ty con, công ty liên kết và các tổ chức khác;
   d. Báo cáo Hội đồng quản trị tại cuộc họp gần nhất các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch;
   e. Thực hiện công bố thông tin khi thực hiện giao dịch cổ phiếu của Công ty theo quy định của pháp luật.
3. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị của công ty niêm yết phải lập báo cáo đánh giá về hoạt động của Hội đồng quản trị.

Điều 4. Quyền được cung cấp thông tin của thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền yêu cầu Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, người quản lý khác trong Công ty cung cấp thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của đơn vị trong Công ty.
2. Người quản lý được yêu cầu phải cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác thông tin, tài liệu theo yêu cầu của thành viên Hội đồng quản trị. Trình tự, thủ tục yêu cầu và cung cấp thông tin do Điều lệ công ty quy định.

Điều 5. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị có từ 03 đến 11 thành viên. Điều lệ công ty quy định cụ thể số lượng thành viên Hội đồng quản trị.
2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của một công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục.
3. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác.
4. Điều lệ công ty quy định cụ thể số lượng, quyền, nghĩa vụ, cách thức tổ chức và phối hợp hoạt động của các thành viên độc lập Hội đồng quản trị.

Điều 6. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:
   a. Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp;
   b. Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của Công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác;
   c. Thành viên Hội đồng quản trị Công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị tại tối đa 05 công ty khác;
   d. Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo Điều lệ công ty.
2. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 137 Luật Doanh nghiệp phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:
   a. Không phải là người đang làm việc cho Công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của Công ty; không phải là người đã từng làm việc cho Công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của Công ty ít nhất trong 03 năm liền trước đó;
   b. Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ công ty, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên Hội đồng quản trị được hưởng theo quy định;
   c. Không phải là người có vợ hoặc chồng, bố đẻ, bố nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của Công ty; là người quản lý của Công ty hoặc công ty con của Công ty;

d. Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 01% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty;

e. Không phải là người đã từng làm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của Công ty ít nhất trong 05 năm liền trước đó, trừ trường hợp được bổ nhiệm liên tục 02 nhiệm kỳ;

f. Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo Điều lệ công ty.

3. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải thông báo với Hội đồng quản trị về việc không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện quy định tại khoản 2 Điều này và đương nhiên không còn là thành viên độc lập Hội đồng quản trị kể từ ngày không đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện. Hội đồng quản trị phải thông báo trường hợp thành viên độc lập Hội đồng quản trị không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất hoặc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung hoặc thay thế thành viên độc lập Hội đồng quản trị trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày nhận được thông báo của thành viên độc lập Hội đồng quản trị có liên quan.

Điều 7. Chủ tịch Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.
2. Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty không được kiêm Tổng giám đốc.
3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:

   a. Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;

   b. Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;

   c. Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

   d. Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

   e. Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;

   f. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị bãi miễn, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn [10 ngày] kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số

các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.

5. Khi xét thấy cần thiết, Hội đồng quản trị quyết định bổ nhiệm thư ký công ty. Thư ký công ty có quyền và nghĩa vụ sau đây:
   a. Hỗ trợ tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị; ghi chép các biên bản họp;
   b. Hỗ trợ thành viên Hội đồng quản trị trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao;
   c. Hỗ trợ Hội đồng quản trị trong áp dụng và thực hiện nguyên tắc quản trị công ty;
   d. Hỗ trợ Công ty trong xây dựng quan hệ cổ đông và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của cổ đông; việc tuân thủ nghĩa vụ cung cấp thông tin, công khai hóa thông tin và thủ tục hành chính;
   e. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều lệ công ty.

Điều 8. Miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị

1. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:
   a. Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 155 Luật Doanh nghiệp;
   b. Có đơn từ chức và được chấp thuận;
   c. Trường hợp khác quy định tại Điều lệ công ty.
2. Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:
   a. Không tham gia các hoạt động của Hội đồng quản trị trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
   b. Trường hợp khác quy định tại Điều lệ công ty.
3. Khi xét thấy cần thiết, Đại hội đồng cổ đông quyết định thay thế thành viên Hội đồng quản trị; miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị ngoài trường hợp quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này.
4. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:
   a. Số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba so với số quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp này, Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày số thành viên bị giảm quá một phần ba;
   b. Số lượng thành viên độc lập Hội đồng quản trị giảm xuống, không bảo đảm tỷ lệ theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 137 Luật doanh nghiệp;

c. Trừ trường hợp quy định tại điểm a và điểm b khoản này, Đại hội đồng cổ đông bầu thành viên mới thay thế thành viên Hội đồng quản trị đã bị miễn nhiệm, bãi nhiệm tại cuộc họp gần nhất.

Điều 9. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị. Trường hợp Điều lệ công ty không có quy định khác thì việc đề cử người vào Hội đồng quản trị thực hiện như sau:
   a. Các cổ đông phổ thông hợp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;
   b. Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị và các cổ đông khác đề cử.
2. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.
3. Trường hợp Điều lệ công ty không quy định khác, việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử hoặc Điều lệ công ty.
4. Việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định theo nguyên tắc bỏ phiếu.

Điều 10. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại

hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu, ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:

a. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;

b. Trình độ chuyên môn;

c. Quá trình công tác;

d. Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác);

e. Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;

f. Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ công ty;

g. Công ty đại chúng phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).

2. Việc thông báo về kết quả bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị thực hiện theo các quy định hướng dẫn về công bố thông tin.

Chương III

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 11. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:

   a. Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty. Quyết định đề án phát triển thị trường mới gồm cả thị trường nội địa và xuất khẩu; quyết định kế hoạch phát triển và phê duyệt sản phẩm mới; thông qua đề xuất về chính sách giá, chính sách bán hàng; thông qua đề xuất về nhượng quyền cấp phép cho đối tác sử dụng nhãn hàng, nhãn hiệu, logo, thương hiệu của Công ty;

   b. Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;

   c. Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;

   d. Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;

e. Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp;

f. Quyết định phương án đầu tư, hợp tác kinh doanh với các đối tác trong và ngoài nước và dự án đầu tư (bao gồm cả việc mua, bán cổ phần, phần vốn góp tại các công ty khác được thành lập ở Việt Nam hay nước ngoài) trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;

g. Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;

h. Thông qua hợp đồng vay, cho vay, cầm cố thế chấp có giá trị từ 30% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, hợp đồng tiền gửi có thời hạn trên 6 tháng; Thông qua hợp đồng mua, bán vật tư, hàng hóa, dịch vụ và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 5% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty. Quy định này không áp dụng đối với các hợp đồng và giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;

i. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc, Phó Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng; bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm đối với các cấp từ Trưởng Phòng, Quản đốc các Phân xưởng, Người Phụ trách quản trị công ty trở lên theo đề nghị của Tổng Giám đốc; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;

j. Giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;

k. Quyết định cơ cấu tổ chức và thông qua chức năng nhiệm vụ của các đơn vị phòng, phân xưởng, trung tâm trực thuộc Công ty; quyết định các quy chế quản trị, quản lý nội bộ của Công ty ngoại trừ các văn bản thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông được quy định tại Điểm k Khoản 1 Điều 15 của Điều lệ này; quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện;

l. Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;

m. Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;

n. Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;

o. Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty;

p. Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; quyết định ban

hành Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị, Quy chế về công bố thông tin của Công ty;

q. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ công ty.

3. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán, Điều lệ công ty và phải đảm bảo có các nội dung sau:

   a. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị theo quy định tại khoản 3 Điều 163 Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

   b. Tổng kết các cuộc họp của Hội đồng quản trị và các quyết định của Hội đồng quản trị.

   c. Báo cáo về các giao dịch giữa công ty, công ty con, công ty do công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn Điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch.

   d. Hoạt động của thành viên độc lập Hội đồng quản trị và kết quả đánh giá của thành viên độc lập về hoạt động của Hội đồng quản trị (đối với công ty niêm yết).

   e. Hoạt động của các tiểu ban khác thuộc Hội đồng quản trị (nếu có).

   f. Kết quả giám sát đối với Tổng giám đốc.

   g. Kết quả giám sát đối với người điều hành khác.

   h. Các kế hoạch trong tương lai (nếu có).

4. Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản hoặc hình thức khác do Điều lệ công ty quy định. Mỗi thành viên Hội đồng quản trị có một phiếu biểu quyết.

5. Trường hợp nghị quyết, quyết định do Hội đồng quản trị thông qua trái với quy định của pháp luật, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Điều lệ công ty gây thiệt hại cho Công ty thì các thành viên tán thành thông qua nghị quyết, quyết định đó phải cùng liên đới chịu trách nhiệm cá nhân về nghị quyết, quyết định đó và phải đền bù thiệt hại cho Công ty; thành viên phản đối thông qua nghị quyết, quyết định nói trên được miễn trừ trách nhiệm. Trường hợp này, cổ đông của Công ty có quyền yêu cầu Tòa án đình chỉ thực hiện hoặc hủy bỏ nghị quyết, quyết định nói trên.

Điều 12. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị trong việc phê duyệt, ký kết hợp đồng giao dịch

1. Hội đồng quản trị chấp thuận các hợp đồng, giao dịch có giá trị nhỏ hơn 35% hoặc giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện

giao dịch đầu tiên có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất giữa Công ty với một trong các đối tượng sau:

a. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, người quản lý khác và người có liên quan của các đối tượng này;

b. Cổ đông, người đại diện ủy quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng vốn cổ phần phổ thông của Công ty và những người có liên quan của họ;

c. Doanh nghiệp có liên quan đến các đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 164 Luật Doanh nghiệp.

2. Người đại diện Công ty ký hợp đồng, giao dịch phải thông báo cho thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó và gửi kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị quyết định việc chấp thuận hợp đồng, giao dịch trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được thông báo, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định một thời hạn khác; thành viên Hội đồng quản trị có lợi ích liên quan đến các bên trong hợp đồng, giao dịch không có quyền biểu quyết.

Điều 13. Trách nhiệm của Hội đồng quản trị trong việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

1. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

a. Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;

b. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;

c. Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp; yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;

d. Theo yêu cầu của Ban kiểm soát;

e. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

2. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày số lượng thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị hoặc Kiểm soát viên còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định tại Điều lệ công ty hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 1 Điều này;

3. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:

a. Lập danh sách cổ đông có quyền dự họp;

b. Cung cấp thông tin và giải quyết khiếu nại liên quan đến danh sách cổ đông;

c. Lập chương trình và nội dung cuộc họp;

d. Chuẩn bị tài liệu cho cuộc họp;

e. Dự thảo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp; danh sách và thông tin chi tiết của các ứng cử viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên;

f. Xác định thời gian và địa điểm họp;

g. Gửi thông báo mời họp đến từng cổ đông có quyền dự họp theo quy định Luật doanh nghiệp;

h. Các công việc khác phục vụ cuộc họp.

Điều 14. Các tiểu ban giúp việc Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định có tối thiểu là 03 người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban.
2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

Chương IV

CUỘC HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 15. Cuộc họp Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.
2. Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý 01 lần và có thể họp bất thường.
3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

   a. Có đề nghị của Ban kiểm soát hoặc thành viên độc lập Hội đồng quản trị;

   b. Có đề nghị của Tổng giám đốc hoặc ít nhất 02 người điều hành hoặc ít nhất 05 người quản lý khác;

   c. Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị;

   d. Trường hợp khác do Điều lệ công ty quy định.

4. Đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.
5. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.
6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là 05 ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

   Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác do Điều lệ công ty quy định và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.
7. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các Kiểm soát viên như đối với các thành viên Hội đồng quản trị.

   Kiểm soát viên có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.
8. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.
9. Cuộc họp của Hội đồng quản trị có thể tổ chức theo hình thức hội nghị trực tuyến giữa các thành viên của Hội đồng quản trị khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể:
   a. Nghe từng thành viên Hội đồng quản trị khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp;
   b. Phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời. Việc thảo luận giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác hoặc kết hợp các phương thức này. Thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp như vậy được coi là "có mặt" tại cuộc họp đó. Địa điểm cuộc họp được tổ chức theo quy định này là địa điểm có đông nhất thành viên Hội đồng quản trị, hoặc là địa điểm có mặt Chủ tọa cuộc họp.
   c. Các quyết định được thông qua trong cuộc họp qua điện thoại được tổ chức và tiến hành một cách hợp thức, có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp nhưng phải được khẳng định bằng các chữ ký trong biên bản của tất cả thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp này.

10. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:
    a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
    b. Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 12 Điều này;
    c. Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
    d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;
11. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là 01 giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.
12. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.
13. Biểu quyết:
    a. Trừ quy định tại điểm b khoản 13 Điều này, mỗi thành viên Hội đồng quản trị hoặc người được ủy quyền theo quy định tại khoản 13 Điều này có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp Hội đồng quản trị có 01 phiếu biểu quyết.
    b. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc người liên quan tới thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của Công ty. Thành viên Hội đồng quản trị không được tính vào tỷ lệ thành viên tối thiểu có mặt để có thể tổ chức cuộc họp Hội đồng quản trị về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết;
    c. Theo quy định tại điểm d khoản 13 Điều này, khi có vấn đề phát sinh tại cuộc họp liên quan đến lợi ích hoặc quyền biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị mà thành viên đó không tự nguyện từ bỏ quyền biểu quyết, phán quyết của chủ tọa là quyết định cuối cùng, trừ trường hợp tính chất hoặc phạm vi lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị liên quan chưa được công bố đầy đủ;
    d. Thành viên Hội đồng quản trị hưởng lợi từ một hợp đồng được quy định tại khoản 4 Điều 44 Điều lệ Công ty được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng đó;
    e. Kiểm soát viên có quyền dự cuộc họp Hội đồng quản trị, có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.
14. Thành viên Hội đồng quản trị trực tiếp hoặc gián tiếp được hưởng lợi từ một hợp đồng hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đang dự kiến ký kết với Công ty và biết bản thân là người có lợi ích trong đó có trách nhiệm công khai lợi ích này tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng thảo luận về việc ký kết hợp đồng hoặc giao dịch này. Trường hợp thành

viên Hội đồng quản trị không biết bản thân và người liên quan có lợi ích vào thời điểm hợp đồng, giao dịch được ký với Công ty, thành viên Hội đồng quản trị này phải công khai các lợi ích liên quan tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị được tổ chức sau khi thành viên này biết rằng mình có lợi ích hoặc sẽ có lợi ích trong giao dịch hoặc hợp đồng nêu trên.

15. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Điều 16. Biên bản họp Hội đồng quản trị

1. Các cuộc họp Hội đồng quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài, bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:
   a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
   b. Thời gian, địa điểm họp;
   c. Mục đích, chương trình và nội dung họp;
   d. Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp và cách thức dự họp; họ, tên các thành viên không dự họp và lý do;
   e. Vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp;
   f. Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp;
   g. Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến;
   h. Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;
   i. Họ, tên, chữ ký chủ tọa và người ghi biên bản, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này.
2. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, e, f, g và h khoản 1 Điều này thì biên bản này có hiệu lực.
3. Chủ tọa, người ghi biên bản và những người ký tên trong biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị.
4. Biên bản họp Hội đồng quản trị và tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.
5. Biên bản lập bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.

Điều 17. Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản

1. Tùy vào lựa chọn của mình, Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc thành viên Hội đồng quản trị quy định Khoản 4, Điều 156 Luật Doanh nghiệp 2020 ("Người lấy ý kiến Hội đồng quản trị") quyết định việc lấy ý kiến của các thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản để thông qua các vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị. Mỗi thành viên Hội đồng quản trị có một phiếu biểu quyết.
2. Trình tự thủ tục lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản được thực hiện như sau:
   a. Người lấy ý kiến Hội đồng quản trị có trách nhiệm tổ chức việc soạn thảo, gửi các báo cáo, tài liệu về nội dung cần quyết định và phiếu lấy ý kiến đến các thành viên Hội đồng quản trị. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
      - Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính công ty;
      - Họ, tên, giấy tờ pháp lý cá nhân hợp pháp của các thành viên Hội đồng quản trị;
      - Vấn đề cần lấy ý kiến và ý kiến trả lời tương ứng theo thứ tự tán thành, không tán thành và không có ý kiến;
      - Thời hạn cuối cùng phải gửi lấy ý kiến về công ty;
      - Họ, tên, chữ ký của Người lấy ý kiến Hội đồng quản trị;
      - Phần trống để ghi nhận ý kiến, chữ ký của các thành viên Hội đồng quản trị được lấy ý kiến.

   b. Phiếu lấy ý kiến phải có nội dung đầy đủ, có chữ ký của các thành viên Hội đồng quản trị và phải được gửi đến công ty trong thời hạn quy định tại Phiếu lấy ý kiến. Trường hợp đến hết thời hạn quy định phải gửi lại Phiếu lấy ý kiến mà công ty không nhận được Phiếu lấy ý kiến của các thành viên Hội đồng quản trị thì sẽ coi như các thành viên Hội đồng quản trị đó không có ý kiến đối với các nội dung được lấy ý kiến.

   c. Phiếu lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị phải được gửi cho các thành viên Hội đồng quản trị trước thời điểm phải gửi lại Phiếu lấy ý kiến tối thiểu ba (03) ngày làm việc và phải gửi kèm theo các tài liệu của vấn đề được lấy kiến hoặc thời gian khác ngắn hơn theo quyết định của Người lấy ý kiến Hội đồng quản trị khi xét thấy cần thiết và/hoặc vì lợi ích của công ty. Việc gửi phiếu lấy ý kiến có thể được thực hiện bởi một hoặc một số phương thức sau:

      (i) Gửi thư bảo đảm đến địa chỉ liên lạc của các thành viên Hội đồng quản trị;

      (ii) Gửi thư điện tử đến hòm thư đăng ký của các thành viên Hội đồng quản trị;

      (iii) Gửi trực tiếp bằng giấy mời đến các thành viên Hội đồng quản trị.

   d. Kiểm phiếu lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị

Người lấy ý kiến Hội đồng quản trị có trách nhiệm tổ chức việc kiểm phiếu (bao gồm nhưng không giới hạn bởi việc quyết định thành phần nhân sự tham gia kiểm phiếu, thời gian, địa điểm kiểm phiếu,...), lập báo cáo và thông báo kết quả kiểm phiếu, quyết định được thông qua đến các thành viên Hội đồng quản trị trong thời hạn năm (05) ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc thời hạn mà thành viên phải gửi phiếu lấy ý kiến về công ty. Báo cáo kết quả kiểm phiếu có giá trị tương đương Biên bản họp Hội đồng quản trị và phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- Mục đích, nội dung lấy ý kiến;
- Họ, tên các thành viên Hội đồng quản trị được lấy ý kiến; Họ, tên các thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với các vấn đề được xin ý kiến.
- Họ, tên các thành viên Hội đồng quản trị gửi phiếu lấy ý kiến, không gửi phiếu lấy ý kiến về công ty.
- Vấn đề được lấy ý kiến và biểu quyết; tóm tắt ý kiến của các thành viên Hội đồng quản trị về từng vấn đề lấy ý kiến (nếu có).
- Kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến trong đó ghi rõ từng thành viên Hội đồng quản trị tán thành, không tán thành và không có ý kiến.
- Các quyết định được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết tương ứng;
- Họ, tên, chữ ký của người kiểm phiếu và Người lấy ý kiến Hội đồng quản trị. Người lấy ý kiến Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của Báo cáo kết quả kiểm phiếu, liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực và không chính xác.

e. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, Báo cáo kết quả kiểm phiếu, Nghị quyết đã được thông qua và các tài liệu có liên quan gửi kèm phiếu lấy ý kiến phải được lưu giữ tại địa chỉ trụ sở chính của công ty.

f. Các nghị quyết, quyết định được thông qua theo hình thức lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản có giá trị như Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua theo hình thức biểu quyết tại cuộc họp.

Chương V

BÁO CÁO, CÔNG KHAI CÁC LỢI ÍCH

Điều 18. Trình báo cáo hằng năm

1. Kết thúc năm tài chính, Hội đồng quản trị phải trình Đại hội đồng cổ đông báo cáo sau đây:
   a. Báo cáo kết quả kinh doanh của Công ty;
   b. Báo cáo tài chính;
   c. Báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành Công ty;

d. Báo cáo thẩm định của Ban Kiểm soát.

2. Báo cáo quy định tại các điểm a, b và c khoản 1 Điều này phải được gửi đến Ban kiểm soát để thẩm định chậm nhất là 30 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên nếu Điều lệ công ty không có quy định khác.

3. Báo cáo quy định tại các khoản 1, 2 Điều này, báo cáo thẩm định của Ban kiểm soát và báo cáo kiểm toán phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty chậm nhất là 10 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên nếu Điều lệ công ty không quy định thời hạn khác dài hơn. Cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty liên tục ít nhất 01 năm có quyền tự mình hoặc cùng với luật sư, kế toán viên, kiểm toán viên có chứng chỉ hành nghề trực tiếp xem xét báo cáo quy định tại Điều này.

Điều 19. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị

1. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.

2. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.

3. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

4. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.

5. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.

6. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ công ty.

Điều 20. Công khai các lợi ích liên quan

Trường hợp Điều lệ công ty không có quy định khác chặt chẽ hơn, việc công khai lợi ích và người có liên quan của Công ty thực hiện theo quy định sau đây:

1. Thành viên Hội đồng quản trị của Công ty phải kê khai cho công ty về các lợi ích liên quan của mình, bao gồm:
   a. Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà họ có sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần; tỷ lệ và thời điểm sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần đó;
   b. Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà những người có liên quan của họ cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên 10% vốn điều lệ.
2. Việc kê khai quy định tại khoản 1 Điều này phải được thực hiện trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày phát sinh lợi ích liên quan; việc sửa đổi, bổ sung phải được thông báo với Công ty trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày có sửa đổi, bổ sung tương ứng.
3. Thành viên Hội đồng quản trị nhân danh cá nhân hoặc nhân danh người khác để thực hiện công việc dưới mọi hình thức trong phạm vi công việc kinh doanh của Công ty đều phải giải trình bản chất, nội dung của công việc đó trước Hội đồng quản trị và chỉ được thực hiện khi được đa số thành viên còn lại của Hội đồng quản trị chấp thuận; nếu thực hiện mà không khai báo hoặc không được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị thì tất cả thu nhập có được từ hoạt động đó thuộc về Công ty.

Chương VI
MỐI QUAN HỆ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 21. Mối quan hệ giữa các thành viên Hội đồng quản trị

1. Quan hệ giữa các thành viên Hội đồng quản trị là quan hệ phối hợp, các thành viên Hội đồng quản trị có trách nhiệm thông tin cho nhau về vấn đề có liên quan trong quá trình xử lý công việc được phân công.
2. Trong quá trình xử lý công việc, thành viên Hội đồng quản trị được phân công chịu trách nhiệm chính phải chủ động phối hợp xử lý, nếu có vấn đề liên quan đến lĩnh vực do thành viên Hội đồng quản trị khác phụ trách. Trong trường hợp giữa các thành viên Hội đồng quản trị còn có ý kiến khác nhau thì thành viên chịu trách nhiệm chính báo cáo Chủ tịch Hội đồng quản trị xem xét quyết định theo thẩm quyền hoặc tổ chức họp hoặc lấy ý kiến của các thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và Quy chế này.
3. Trong trường hợp có sự phân công lại giữa các thành viên Hội đồng quản trị thì các thành viên Hội đồng quản trị phải bàn giao công việc, hồ sơ, tài liệu liên quan. Việc bàn giao này phải được lập thành văn bản và báo cáo Chủ tịch Hội đồng quản trị về việc bàn giao đó.

Điều 22. Mối quan hệ với ban điều hành

Với vai trò quản trị, Hội đồng quản trị ban hành các nghị quyết để Tổng giám đốc và bộ máy điều hành thực hiện. Đồng thời, Hội đồng quản trị kiểm tra, giám sát thực hiện các nghị quyết.

Điều 23. Mối quan hệ với Ban Kiểm soát

1. Mối quan hệ giữa Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát là quan hệ phối hợp. Quan hệ làm việc giữa Hội đồng quản trị với Ban Kiểm soát theo nguyên tắc bình đẳng và độc lập, đồng thời phối hợp chặt chẽ, hỗ trợ lẫn nhau trong quá trình thực thi nhiệm vụ.
2. Khi tiếp nhận các biên bản kiểm tra hoặc báo cáo tổng hợp của Ban Kiểm soát, Hội đồng quản trị có trách nhiệm nghiên cứu và chỉ đạo các bộ phận có liên quan xây dựng kế hoạch và thực hiện chấn chỉnh kịp thời.

Chương VII

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 24. Hiệu lực thi hành

Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần In và Bao bì Mỹ Châu bao gồm 7 chương, 24 điều và có hiệu lực thi hành kể từ ngày ... tháng ... năm .....

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT

BẢNG THAM CHIẾU

SỬA ĐỔI, BỔ SUNG QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG BẤT THƯỜNG NĂM 2024

Ghi chú: abcdef: Nội dung sửa đổi, bổ sung ~~abcdef~~: Nội dung đề xuất loại bỏ

STT	Điều khoản	Quy chế hiện hành	Đề xuất sửa đổi	Diễn giải
1	**Điều 11. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị**	2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:	2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:	
		a. Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;	a. Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty; Quyết định đề án phát triển thị trường mới gồm cả thị trường nội địa và xuất khẩu; quyết định kế hoạch phát triển và phê duyệt sản phẩm mới; Thông qua đề xuất về chính sách giá, chính sách bán hàng; thông qua đề xuất về nhượng quyền cấp phép cho đối tác sử dụng nhãn hàng, nhãn hiệu, logo, thương hiệu của Công ty.	Sửa đổi, bổ sung thẩm quyền của HĐQT để đáp ứng yêu cầu trong hoạt động quản trị, điều hành thực tế tại Công ty và thống nhất với Điều lệ Công ty.
		f. Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định pháp luật.	f. Quyết định phương án đầu tư, hợp tác kinh doanh với các đối tác trong và ngoài nước và dự án đầu tư (bao gồm cả việc mua, bán cổ phần, phần vốn góp tại các công ty khác được thành lập ở Việt Nam hay nước ngoài) trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật	Sửa đổi, bổ sung thẩm quyền của HĐQT để đáp ứng yêu cầu trong hoạt động quản trị, điều hành thực tế tại Công ty và thống nhất với Điều lệ Công ty.
		h.Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, và hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;	h. Thông qua hợp đồng vay, cho vay, cầm cố thế chấp có giá trị từ 30% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, hợp đồng tiền gửi có thời hạn trên 6 tháng; Thông qua hợp đồng mua, bán vật tư, hàng hóa, dịch vụ và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 5% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty. Quy định này không áp dụng đối với các hợp đồng và giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;	Sửa đổi, bổ sung thẩm quyền của HĐQT để đáp ứng yêu cầu trong hoạt động quản trị, điều hành thực tế tại Công ty và thống nhất với Điều lệ Công ty.
		i. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;	i. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc, Phó Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng; bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm đối với các cấp từ Trưởng Phòng, Quản đốc các Phân xưởng, Người Phụ trách quản trị công ty trở lên theo đề nghị của Tổng Giám đốc; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;	Bổ sung những người quản lý khác thuộc thẩm quyền bổ nhiệm, miễn nhiệm của Hội đồng quản trị, ngoài Chủ tịch HĐQT và Tổng giám đốc như Điều lệ Công ty & Quy chế hiện hành.

STT	Điều khoản	Quy chế hiện hành	Đề xuất sửa đổi	Diễn giải
		k. Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;	k. Quyết định cơ cấu tổ chức và thông qua chức năng nhiệm vụ của các đơn vị phòng, phân xưởng, trung tâm trực thuộc Công ty; quyết định các quy chế quản trị, quản lý nội bộ của Công ty ngoại trừ các văn bản thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông được quy định tại Điểm k Khoản 1 Điều 15 của Điều lệ này; quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện;	Sửa đổi, bổ sung thẩm quyền của HĐQT để đáp ứng yêu cầu trong hoạt động quản trị, điều hành thực tế tại Công ty và thống nhất với Điều lệ Công ty.
		1.3. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 139 Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và phải đảm bảo có các nội dung sau:	1.3. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán, Điều lệ công ty và phải đảm bảo có các nội dung sau:	Tham chiếu đến Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán
2	**Điều 15. Cuộc họp của Hội đồng quản trị**	3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây: a. Có đề nghị của Ban kiểm soát hoặc thành viên độc lập Hội đồng quản trị; b. Có đề nghị của Tổng giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản lý khác; c. Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị; d. Các trường hợp khác do Điều lệ này quy định.	3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây: a. Có đề nghị của Ban kiểm soát hoặc thành viên độc lập Hội đồng quản trị; b. Có đề nghị của Tổng giám đốc hoặc ít nhất 02 người điều hành hoặc ít nhất 05 người quản lý khác; c. Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị; d. Các trường hợp khác do Điều lệ này quy định.	Bổ sung trường hợp triệu tập họp HĐQT khi có đề nghị của ít nhất 02 người điều hành
		6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.	6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là 05 ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.	Điều chỉnh để thống nhất với Khoản 6 Điều 30 Điều lệ Công ty.
		10. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây: a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp; b. Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 12 Điều này; c. Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác; d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử; ~~e. Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác.~~	10. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây: a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp; b. Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 12 Điều này; c. Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác; d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;	Loại bỏ nội dung gửi phiếu biểu quyết bằng hình thức khác vì chưa nêu rõ hình thức, khó áp dụng trong thực tế.
3			1.4. Thay thế cụm từ "Thành viên Ban kiểm soát" thành cụm từ "Kiểm soát viên" trong các nội dung quy định tại Điểm a Khoản 1, Khoản 2 Điều 12, Khoản 2, Điểm e Khoản 3 Điều 13 và Khoản 7 Điều 15 của Quy chế.	Thay thế cụm từ "Thành viên Ban kiểm soát" thành cụm "Kiểm soát viên" để thống nhất và đồng bộ cho toàn bộ nội dung Quy chế.

CÔNG TY CỔ PHẦN IN VÀ BAO BÌ MỸ CHÂU
Địa chỉ: 18 Lũy Bán Bích, P. Tân Thới Hoà, Q.Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh
Điện thoại: (028) 3961 2844 - (028) 3961 2734 Fax: (028) 3961 2737
Website: www.mychau.com.vn

Số: 193/2024/TTr -HĐQT

TP. HCM, ngày 9 tháng 10 năm 2024

TỜ TRÌNH

V/v: Miễn nhiệm và bầu bổ sung, thay thế thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2022 - 2027

Kính gửi: **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

- *Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;*
- *Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần In và Bao bì Mỹ Châu được Đại hội đồng cổ đông công ty thông qua ngày 28/06/2024;*
- *Căn cứ Đơn xin từ nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị của Bà Bùi Thị Minh Tâm;*
- *Căn cứ Đơn xin từ nhiệm thành viên Ban Kiểm soát của Bà Phạm Thị Minh Huyền và Bà Phạm Ngọc Hạnh Nhung.*

1. **Miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát:**

Ngày 02/10/2024, Bà Bùi Thị Minh Tâm – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị đã có Đơn xin từ nhiệm, rút khỏi vị trí thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần In và Bao bì Mỹ Châu.

Ngày 05/09/2024, Bà Phạm Ngọc Hạnh Nhung – Chức vụ: Thành viên Ban Kiểm soát đã có Đơn xin từ nhiệm, rút khỏi vị trí thành viên Ban Kiểm soát Công ty Cổ Phần In và Bao bì Mỹ Châu.

Ngày 02/10/2024, Bà Phạm Thị Minh Huyền – Chức vụ: Trưởng Ban Kiểm soát đã có Đơn xin từ nhiệm, rút khỏi vị trí thành viên Ban Kiểm soát Công ty Cổ Phần In và Bao bì Mỹ Châu.

Tại Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông:

- Miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị đối với Bà Bùi Thị Minh Tâm.
- Miễn nhiệm thành viên Ban Kiểm soát đối với Bà Phạm Thị Minh Huyền và Bà Phạm Ngọc Hạnh Nhung.

2. **Bầu bổ sung thay thế thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát:**

Để đảm bảo tính khách quan và tuân thủ các quy định của Luật Doanh nghiệp về cơ cấu tổ chức Ban Kiểm soát của công ty cổ phần, đồng thời tăng cường năng lực quản trị, kiểm soát của công ty trong nhiệm kỳ, Công ty đã đề nghị Quý vị cổ đông có đủ điều kiện theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty tham gia đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát Công ty cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2022 - 2027.

Căn cứ nhu cầu thực tế, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc bầu cử bổ sung thay thế như sau:

- Bầu bổ sung thay thế 01 thành viên Hội đồng quản trị.
- Bầu bổ sung thay thế 02 thành viên Ban Kiểm soát.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT
(Đã ký)

Nơi nhận:
- Như kính gửi;
- Lưu: Thư ký HĐQT.

CÔNG TY CỔ PHẦN IN VÀ BAO BÌ MỸ CHÂU	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**
Số:..189../2024/TB-MCP	*TP. Hồ Chí Minh, ngày 9 tháng 10 năm 2024*

THÔNG BÁO

V/v: Đề cử, ứng cử nhân sự để bầu bổ sung, thay thế thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Công ty Cổ Phần In và Bao bì Mỹ Châu cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2022 – 2027

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;

Để đảm bảo cơ cấu tổ chức của Công ty CP In và Bao bì Mỹ Châu ("Công ty") theo đúng Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, Công ty thông báo tới Quý cổ đông của Công ty về việc bầu bổ sung, thay thế thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của Công ty CP In và Bao bì Mỹ Châu cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2022 - 2027 tại Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2024 lần 2 như sau:

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát bầu bổ sung nhiệm kỳ 2022 – 2027
   a. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị bầu bổ sung là 01 thành viên.
   b. Số lượng thành viên Ban kiểm soát bầu bổ sung là 02 thành viên.
2. Điều kiện đề cử, ứng cử thành viên Ban Kiểm soát (theo quy định tại Điều lệ Công ty và Quy chế đề cử, ứng cử và bầu thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát tại ĐHĐCĐ bất thường năm 2024 lần 2).
3. Tiêu chuẩn của các ứng viên đề cử vào Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát (theo quy định tại Điều lệ Công ty và Quy chế đề cử, ứng cử và bầu thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát tại ĐHĐCĐ bất thường năm 2024 lần 2).
4. Hồ sơ tham gia đề cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát:

- Đơn đề cử ứng cử viên tham gia Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát (theo mẫu);
- Sơ yếu lý lịch do ứng cử viên tự khai (theo mẫu);
- Bản sao CMND/CCCD, Giấy đăng ký tạm trú dài hạn, Hộ chiếu nếu là Việt kiều, người nước ngoài và các bằng cấp, văn bằng chứng chỉ chứng nhận trình độ văn hoá, trình độ chuyên môn.
- Hồ sơ đề cử xin gửi về Công ty CP In và Bao bì Mỹ Châu chậm nhất 17 giờ ngày 29/10/2024 theo địa chỉ:

CÔNG TY CP IN VÀ BAO BÌ MỸ CHÂU

Địa chỉ: 18, Lũy Bán Bích, Phường Tân Thới Hòa, Quận Tân Phú, Tp. HCM

Liên hệ: Bà Lê Thị Thanh Phụng – Chức vụ: Trưởng phòng HCNS

Điện thoại: 028.39612844 – 090.4589.336

Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông bất thường Công ty CP In và Bao bì Mỹ Châu sẽ tập hợp danh sách các cá nhân đủ điều kiện được ứng cử, đề cử đưa vào danh sách bầu bổ sung thay thế thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2022 – 2027 tại Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2024 lần 2.

Trân trọng thông báo./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT
(Đã ký)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐƠN ỨNG CỬ, ĐỀ CỬ ỨNG VIÊN

ĐỂ BẦU THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT CHO THỜI GIAN CÒN LẠI CỦA NHIỆM KỲ 2022 - 2027

***Kính gửi*: Hội đồng quản trị Công ty Cổ Phần In và Bao bì Mỹ Châu**

Căn cứ Thông báo số ..... ngày.....của Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty về việc ứng cử, đề cử thành viên HĐQT, BKS, tôi/chúng tôi là cổ đông/nhóm cổ đông sở hữu/tự nguyện tập họp thành nhóm cổ đông sở hữu ..... cổ phần phổ thông của Công ty, bao gồm:

STT	HỌ TÊN CỔ ĐÔNG	Số CMTND/ĐKKD	SỐ CP SỞ HỮU	TỶ LỆ/TỔNG SỐ CỔ PHẦN CỦA CÔNG TY	CHỮ KÝ VÀ ĐÓNG DẤU TRONG TRƯỜNG HỢP CỔ ĐÔNG LÀ TỔ CHỨC/PHÁP NHÂN/ DOANH NGHIỆP)
1					
2					
3					
4					
....					
	TỔNG CỘNG				

Tôi/ chúng tôi xin thông báo và cam kết với HĐQT như sau:

1. Thống nhất ứng cử, đề cử người có tên dưới đây được bầu bổ sung vào HĐQT, BKS cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2022 - 2027 như sau:

STT	Họ tên ứng cử viên	Chức danh ứng cử, đề cử[1]		
		Thành viên HĐQT	Thành viên BKS	Điều kiện, tiêu chuẩn theo luật định
1				
2				
3				

2. Các ứng cử viên nêu trên đủ điều kiện, tiêu chuẩn theo luật định;

[1] Đánh dấu "x" vào ô chức danh lựa chọn đề cử.

3. Tôi/chúng tôi luôn đảm bảo duy trì tỷ lệ sở hữu số cổ phần Công ty trong thời hạn yêu cầu theo luật định nhằm đảm bảo hiệu lực pháp lý của việc ứng cử, đề cử các ứng viên trên, để Đại hội đồng cổ đông bầu vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của Công ty cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2022-2027.

Tôi/ Chúng tôi xin gửi kèm theo thông báo này danh sách và hồ sơ có liên quan của ứng cử viên lập theo đúng quy định của pháp luật và yêu cầu của Công ty.

Trong trường hợp cần thêm thông tin chi tiết, đề nghị liên lạc với Ông/bà:..... số điện thoại:..... là đại diện cho nhóm cổ đông.

Trân trọng!

....., ngày.....tháng.....năm 2024

CỔ ĐÔNG/ĐẠI DIỆN CHO NHÓM CỔ ĐÔNG

(ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

ảnh 4x6

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

MẪU

SƠ YẾU LÝ LỊCH

1. Họ và tên: Giới tính: ***Nữ/Nam***
2. Ngày tháng năm sinh: Nơi sinh:
3. Quốc tịch: ***Việt Nam***
4. Giấy CMND/CCCD số: cấp ngày: tại
5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:
6. Chỗ ở hiện tại:
7. Điện thoại di động: Điện thoại cố định: Fax:
8. Email:
9. Trình độ văn hoá:
10. Trình độ chuyên môn:
11. Quá trình học tập, đào tạo chuyên môn; chứng chỉ:

Thời gian	Trường đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Khen thưởng	Kỷ luật

12. Quá trình làm việc:

Thời gian	Nơi làm việc	Chức vụ	Khen thưởng	Kỷ luật

13. Các chức vụ hiện đang đảm nhiệm

Nơi làm việc	Chức vụ	Thời gian đảm nhiệm
		Từ...../..../..... đến .../..../.....
		Từ...../..../..... đến .../..../.....

14. Quan hệ thân thân:

Quan hệ	Họ và tên	Năm sinh	Địa chỉ thường trú	Nghề nghiệp	Đơn vị công tác (nếu có)
Bố					
Mẹ					
Anh/ chị/em ruột					
Chồng					
Con					

Tôi xin cam kết hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của các nội dung trên.

....., ngày.....tháng ..... năm .....

Xác nhận của chính quyền địa phương/Đơn vị công tác

....., ngày ..... tháng..... năm .....

NGƯỜI KHAI

(Ký, ghi rõ họ tên)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc
=====o0o=====

TP. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm .....

PHIẾU ĐÓNG GÓP Ý KIẾN

TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG BẤT THƯỜNG NĂM 2024 LẦN 2
CÔNG TY CỔ PHẦN IN VÀ BAO BÌ MỸ CHÂU

Kính gửi: BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Tên cổ đông:.....Mã cổ đông:.....

Tổng số cổ phần sở hữu (được ủy quyền): .....

Đăng ký đóng góp ý kiến về các Nội dung liên quan đến Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2024 lần 2 của Công ty CP In và Bao bì Mỹ Châu như sau:

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

CỔ ĐÔNG
(Ký, ghi rõ họ tên)

.....

PHIẾU BIỂU QUYẾT

TẠI CUỘC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG BẤT THƯỜNG NĂM 2024 LẦN 2

CÔNG TY CỔ PHẦN IN VÀ BAO BÌ MỸ CHÂU

I. THÔNG TIN CỔ ĐÔNG

– Tên cổ đông/đại diện: .....Mã cổ đông:.....

– Số lượng cổ phần sở hữu/ủy quyền: .....

II. NỘI DUNG BIỂU QUYẾT

NỘI DUNG	Tán thành	Không tán thành	Không có ý kiến
Nội dung 01: Thông qua điều chỉnh Kế hoạch thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2024	☐	☐	☐
Nội dung 02: Thông qua Điều chỉnh Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2024	☐	☐	☐
Nội dung 03: Thông qua Sửa đổi, bổ sung Điều lệ và các Quy chế của Công ty	☐	☐	☐
Nội dung 04: Thông qua miễn nhiệm và bầu bổ sung, thay thế thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2022-2027	☐	☐	☐

TP. HCM, ngày tháng năm 2024

Cổ đông ký, ghi rõ họ tên

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG BẤT THƯỜNG NĂM 2024 LẦN 2

CÔNG TY CỔ PHẦN IN VÀ BAO BÌ MỸ CHÂU

PHIẾU BẦU CỬ

BẦU THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CỔ ĐÔNG: _____

MÃ SỐ CỔ ĐÔNG: _____

SỐ CP ĐẠI DIỆN/SỞ HỮU: _____

SỐ CP NHẬN ỦY QUYỀN: _____

TỔNG SỐ CỔ PHẦN (*): _____

TỔNG SỐ PHIẾU BẦU (= (*) x "A" = _____

Lưu ý: "A": Số lượng thành viên Hội đồng quản trị được bầu.

Kính đề nghị Quý cổ đông thực hiện bầu cử bằng cách ghi số lượng phiếu bầu với mỗi ứng cử viên tại cột "Số phiếu bầu".

Danh sách ứng cử viên thành viên Hội đồng quản trị

STT	Họ và tên ứng cử viên	Số phiếu bầu
1		
2		
	Tổng cộng	

** Lưu ý: Tổng số phiếu bầu cho các ứng cử viên không được vượt quá tổng số phiếu bầu của cổ đông*

Cổ đông/Người nhận ủy quyền
ký và ghi rõ họ tên

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG BẤT THƯỜNG NĂM 2024 LẦN 2

CÔNG TY CỔ PHẦN IN VÀ BAO BÌ MỸ CHÂU

PHIẾU BẦU CỬ

BẦU THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

CỔ ĐÔNG: _____

MÃ SỐ CỔ ĐÔNG: _____

SỐ CP ĐẠI DIỆN/SỞ HỮU: _____

SỐ CP NHẬN ỦY QUYỀN: _____

TỔNG SỐ CỔ PHẦN (*): _____

TỔNG SỐ PHIẾU BẦU (= (*) x "A" = _____

Lưu ý: "A": Số lượng thành viên BKS được bầu.

Kính đề nghị Quý cổ đông thực hiện bầu cử bằng cách ghi số lượng phiếu bầu với mỗi ứng cử viên tại cột "Số phiếu bầu".

Danh sách ứng cử viên thành viên Ban kiểm soát

STT	Họ và tên ứng cử viên	Số phiếu bầu
1		
2		
	Tổng cộng	

** Lưu ý: Tổng số phiếu bầu cho các ứng cử viên không được vượt quá tổng số phiếu bầu của cổ đông*

Cổ đông/Người nhận ủy quyền
ký và ghi rõ họ tên

DỰ THẢO

CÔNG TY CỔ PHẦN IN VÀ BAO BÌ MỸ CHÂU	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: ...../2024/BBĐH-ĐHĐCĐ	*TP. Hồ Chí Minh, ngày ... tháng ...năm 2024*

BIÊN BẢN HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG BẤT THƯỜNG NĂM 2024 LẦN 2

A. Tên doanh nghiệp: CÔNG TY CỔ PHẦN IN VÀ BAO BÌ MỸ CHÂU

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0301671386 do Sở kế hoạch và đầu tư TP. HCM cấp lần đầu ngày 05 tháng 03 năm 1999, đăng ký thay đổi lần thứ 12 ngày 05 tháng 09 năm 2024.

B. Thời gian bắt đầu phiên họp: 09 giờ 00 phút, ngày 01/11/2024

C. Địa điểm: Số 18, Lũy Bán Bích, Phường Tân Thới Hòa, Quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh.

D. Thành phần tham dự: Thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban điều hành, các Cổ đông và Người đại diện ủy quyền của Cổ đông Công ty Cổ Phần In và Bao bì Mỹ Châu.

E. Cơ cấu nhân sự Đoàn Chủ tịch và các Ban giúp việc tại Đại hội:

Cơ cấu nhân sự Đoàn Chủ tịch và các Ban giúp việc tại Đại hội đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết tại Đại hội với tỷ lệ biểu quyết là 100% Cổ đông có mặt tán thành. Cụ thể như sau:

1. Đoàn Chủ tịch:

- Bà Dương Thị Thanh Tâm	Thành viên độc lập HĐQT	.....
- Bà Phan Đỗ Hạnh	Thành viên HĐQT	.....
- Ông Vũ Trọng Tuấn	Tổng Giám đốc	.....

2. Ban Thư ký:

- Bà Võ Ngọc Như	Thư ký HĐQT	Trưởng Ban
- Bà Lê Thị Thanh Phụng	Trưởng phòng HCNS	Thành viên
- Bà Huỳnh Thị Tiến Vi	Chuyên viên Nhân sự	Thành viên

3. Ban Kiểm phiếu:

- Bà Lê Thị Thanh Phụng	Trưởng phòng HCNS	Trưởng Ban

- Bà Huỳnh Thị Tiến Vi	Chuyên viên Nhân sự	Thành viên
- Ông Nguyễn Cao Ninh	Nhân viên Hành chính	Thành viên

4. *Ban Kiểm tra tư cách cổ đông*

- Bà Lê Thị Thanh Phụng	Trưởng phòng HCNS	Trưởng Ban
- Bà Huỳnh Thị Tiến Vi	Chuyên viên Nhân sự	Thành viên
- Bà Võ Ngọc Như	Thư ký HĐQT	Thành viên

F. Điều kiện tiến hành Đại hội

Thành viên Ban Kiểm tra tư cách cổ đông – Bà Huỳnh Thị Tiến Vi báo cáo tại Đại hội kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2024 lần 2, tại thời điểm khai mạc (09 giờ 00 phút), Đại hội đủ điều kiện tiến hành theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty với cơ cấu cổ đông như sau:

Số lượng Cổ đông tham dự và cổ đông ủy quyền tham dự đại hội là ……. Cổ đông, đại diện cho …… cổ phần, chiếm ……% tổng số phiếu có quyền biểu quyết tại Đại hội, trong đó:

- Số Cổ đông tham dự trực tiếp là…… Cổ đông, đại diện cho ……cổ phần, chiếm ……% tổng số phiếu có quyền biểu quyết tại Đại hội.
- Số Cổ đông uỷ quyền là …… Cổ đông, đại diện cho ……cổ phần, chiếm ……% tổng số phiếu có quyền biểu quyết tại Đại hội.

G. Nội dung phiên họp

1. **Đoàn Chủ tịch, Ban thư ký, Ban kiểm phiếu** đã được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua với tỷ lệ ……% Cổ đông có mặt tán thành bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết.

2. **Quy chế làm việc** đã được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua với tỷ lệ ……% Cổ đông có mặt tán thành bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết.

3. **Nội dung Chương trình nghị sự của Đại hội** đã được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua với tỷ lệ ……% Cổ đông có mặt tán thành bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết.

4. **Các Tờ trình do Hội đồng quản trị trình bày tại Đại hội:**

   - Tờ trình số ...../2024/TTr-HĐQT ngày ……/…../……. về việc điều chỉnh kế hoạch thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2024.
   - Tờ trình số ...../2024/TTr-HĐQT ngày ……/…../……. về việc điều chỉnh Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2024.
   - Tờ trình số ...../2024/TTr-HĐQT ngày ……/…../……. về việc Sửa đổi, bổ sung Điều lệ và các Quy chế của Công ty.

- Tờ trình số ...../2024/TTr-HĐQT ngày ……/…../……. về việc việc miễn nhiệm và bầu bổ sung, thay thế thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2022 – 2027.

5. Thảo luận tại Đại hội:

Chủ tọa mời các Cổ đông tham gia ý kiến đối với các Báo cáo và Tờ trình tại Đại hội. Các Cổ đông đã nhiệt tình tham gia đóng góp ý kiến. Các ý kiến đã được Đoàn Chủ tịch tiếp thu và trả lời cụ thể tại Đại hội.

6.1. Ý kiến của cổ đông tại Đại hội:

a. .....

b.....

6.2. Trả lời ý kiến cổ đông của Đoàn Chủ tịch:

a.....

b.....

Đến ..... giờ ..... phút (thời điểm biểu quyết thông qua các Tờ trình tại Đại hội), Ban kiểm tra tư cách cổ đông báo cáo tại Đại hội số lượng cổ đông tham dự và cổ đông ủy quyền tham dự là …….. Cổ đông, đại diện cho ……. cổ phần, chiếm …….% trên tổng số phiếu có quyền biểu quyết tại Đại hội.

H. <u>Kết quả biểu quyết</u>

1. Kết quả biểu quyết các nội dung xin ý kiến Đại hội thông qua bằng "Thẻ biểu quyết":

- Tổng số phiếu biểu quyết hợp lệ: …….. phiếu bằng ....**%** tổng số phiếu có quyền biểu quyết tham dự đại hội.
- Tổng số phiếu biểu quyết không hợp lệ: …… phiếu, bằng ….**%** tổng số phiếu có quyền biểu quyết tham dự đại hội.

TT	NỘI DUNG	Tán thành		Không tán thành		Không ý kiến	
		Số phiếu biểu quyết	Tỷ lệ %	Số phiếu biểu quyết	Tỷ lệ %	Số phiếu biểu quyết	Tỷ lệ %
1.	Thông qua Điều chỉnh kế hoạch thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2024.						
2.	Thông qua Điều chỉnh Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2024.						

TT	NỘI DUNG	Tán thành		Không tán thành		Không ý kiến	
		Số phiếu biểu quyết	Tỷ lệ %	Số phiếu biểu quyết	Tỷ lệ %	Số phiếu biểu quyết	Tỷ lệ %
3.	Thông qua Sửa đổi, bổ sung Điều lệ và các Quy chế của Công ty						
4.	Thông qua việc miễn nhiệm và bầu bổ sung, thay thế thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2022 – 2027.						

2. Kết quả kiểm phiếu bầu bổ sung thay thế thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2022 – 2027:

- Tổng số phiếu biểu quyết hợp lệ: …….. phiếu bằng ....**%** tổng số phiếu có quyền biểu quyết tham dự đại hội.
- Tổng số phiếu biểu quyết không hợp lệ: …… phiếu, bằng ….**%** tổng số phiếu có quyền biểu quyết tham dự đại hội.

Danh sách bầu Hội đồng quản trị

STT	HỌ VÀ TÊN	SỐ PHIẾU BẦU	TỶ LỆ %
1	Ông/Bà.....		
2	Ông/Bà.....		
3	Ông/Bà.....		

Danh sách bầu Ban Kiểm soát

STT	HỌ VÀ TÊN	SỐ PHIẾU BẦU	TỶ LỆ %
1	Ông/Bà.....		
2	Ông/Bà.....		
3	Ông/Bà.....		

I. <u>Các vấn đề được thông qua</u>

Sau khi xem xét các Tờ trình, thảo luận và biểu quyết về các vấn đề liên quan theo phương thức trực tiếp, Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2024 lần 2 của Công ty Cổ phần In và Bao bì Mỹ Châu đã nhất trí thông qua các nội dung sau:

1. **Thông qua Điều chỉnh kế hoạch thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2024** theo nội dung Tờ trình số ...../2024/TTr-HĐQT ngày ..... với ..... phiếu tán thành, tương đương .....% tổng số phiếu có quyền biểu quyết của các Cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội.

2. **Thông qua Điều chỉnh Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2024** theo nội dung Tờ trình số ...../2024/TTr-HĐQT ngày ..... với ..... phiếu tán thành, tương đương .....% tổng số phiếu có quyền biểu quyết của các Cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội.

3. **Thông qua Sửa đổi, bổ sung Điều lệ và các Quy chế của Công ty** theo nội dung Tờ trình số ...../2024/TTr-HĐQT ngày ..... với ..... phiếu tán thành, tương đương .....% tổng số phiếu có quyền biểu quyết của các Cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội.

4. **Thông qua việc miễn nhiệm và bầu bổ sung, thay thế thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2022 – 2027** theo nội dung Tờ trình số ...../2024/TTr-HĐQT ngày ..... với ..... phiếu tán thành, tương đương .....% tổng số phiếu có quyền biểu quyết của các Cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội.

5. **Kết quả trúng cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2022-2027 như sau:**

   a. *Hội đồng quản trị:*

   - Ông/Bà..... trúng cử là thành viên Hội đồng quản trị cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2022-2027 kể từ ngày .....

   b. *Ban kiểm soát:*

   - Ông/Bà..... trúng cử là thành viên Ban kiểm soát cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2022-2027 kể từ ngày .....
   - Ông/Bà..... trúng cử là thành viên Ban kiểm soát cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2022-2027 kể từ ngày .....

J. <u>Phiên họp Đại hội đồng cổ đông bất thường 2024 lần 2 kết thúc vào hồi .....giờ ..... phút cùng ngày.</u>

Các nội dung trong phiên họp được lập thành Biên bản và được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua. Biên bản này gồm .... trang, được lập thành 02 bản.

Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp, Nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo thông báo mời họp được lưu giữ tại trụ sở chính của công ty.

Nghị quyết, Biên bản họp của Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2024 lần 2 kèm các tài liệu đính kèm Biên bản họp sẽ được công bố thông tin và công bố toàn văn trên website của Công ty cổ phần In và Bao bì Mỹ Châu (www.mychau.com.vn) để thông báo đến toàn thể Cổ đông theo đúng quy định của Pháp luật./.

ĐOÀN CHỦ TỊCH

.....	.....	.....
TỔNG GIÁM ĐỐC	**THÀNH VIÊN HĐQT**	**THÀNH VIÊN ĐỘC LẬP HĐQT**
VŨ TRỌNG TUẤN	**PHAN ĐỖ HẠNH**	**DƯƠNG THỊ THANH TÂM**

BAN THƯ KÝ

THÀNH VIÊN	**THÀNH VIÊN**	**TRƯỞNG BAN**
HUỲNH THỊ TIẾN VI	**LÊ THỊ THANH PHỤNG**	**VÕ NGỌC NHƯ**

CÔNG TY CỔ PHẦN IN VÀ BAO BÌ MỸ CHÂU	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: …/2024/NQ-ĐHĐCĐ	*TP. Hồ Chí Minh, ngày … tháng …… năm 2024*

NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG BẤT THƯỜNG NĂM 2024 LẦN 2

CÔNG TY CỔ PHẦN IN VÀ BAO BÌ MỸ CHÂU

- *Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;*
- *Căn cứ Luật Chứng Khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;*
- *Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần In và Bao bì Mỹ Châu được Đại hội cổ đông công ty thông qua ngày 28/06/2024;*
- *Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2024 lần 2 số ……/2024/BBĐH-ĐHĐCĐ ngày ……/……/2024;*

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Điều chỉnh kế hoạch thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2024 theo Tờ trình số ...../2024/TTr-HĐQT ngày ……/…../…… với ……..phiếu tán thành, bằng …. ....% tổng số phiếu có quyền biểu quyết tại Đại hội.

Điều 2. Thông qua Điều chỉnh Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2024 theo Tờ trình số ...../2024/TTr-HĐQT ngày ……/…../…… với ……..phiếu tán thành, bằng ....% tổng số phiếu có quyền biểu quyết tại Đại hội.

Điều 3. Thông qua Sửa đổi, bổ sung Điều lệ và các Quy chế của Công ty theo Tờ trình số ...../2024/TTr-HĐQT ngày ……/…../…… với ……..phiếu tán thành, bằng ....% tổng số phiếu có quyền biểu quyết tại Đại hội.

Điều 4. Thông qua việc miễn nhiệm và bầu bổ sung, thay thế thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2022 – 2027 theo Tờ trình số ...../2024/TTr-HĐQT ngày ……/…../…… với …….. phiếu tán thành, bằng ....% tổng số phiếu có quyền biểu quyết tại Đại hội.

Điều 5. Kết quả bầu bổ sung thay thế thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát như sau:

1. Hội đồng quản trị

- Ông/Bà…….. trúng cử là thành viên Hội đồng quản trị cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2022-2027 kể từ ngày ……...

2. Ban kiểm soát

- Ông/Bà…….. trúng cử là thành viên Ban kiểm soát cho thời gian còn lại của

nhiệm kỳ 2022-2027 kể từ ngày .....

- Ông/Bà..... trúng cử là thành viên Ban kiểm soát cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2022-2027 kể từ ngày .....

Điều 6. Giao cho Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc – người đại diện theo pháp luật của Công ty Cổ phần In và Bao bì Mỹ Châu triển khai và thực hiện các nội dung đã được thông qua tại Đại hội theo đúng quy định của Điều lệ Công ty và pháp luật hiện hành.

Điều 7. Nghị quyết có hiệu lực kể từ ngày ..... Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc và toàn thể Cổ đông Công ty Cổ Phần In và Bao bì Mỹ Châu chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Điều 8. Hội đồng quản trị có trách nhiệm công bố Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2024 lần 2 và đăng tải lên Website của Công ty Cổ phần In và Bao bì Mỹ Châu theo quy định của pháp luật.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

CHỦ TỌA

Nơi nhận:

- *Như Điều 8 và Điều 9;*
- *Lưu: Thư ký HĐQT.*